

## HẠ CƠ

*Tuyên Công cầu niên (năm 600 trước công nguyên)*

Trần Linh Công và đại phu Công Tôn Ninh, Nghi Hành Phụ tư thông với Hạ Cơ. Ba người lấy áo chên của Hạ Cơ mặc vào trong áo của mình, giữa triều đình lấy áo chên làm đề tài để đùa cợt lẫn nhau. Đại phu nước Trần là Tiết Dã khuyên can Trần Linh Công : “Quốc quân và khanh đại phu là tấm gương sáng của nhân dân, nay công nhiên truyền bá những sự dâm dăng thì nhân dân không còn gương sáng để noi theo. Hơn nữa, việc này mà truyền ra nước ngoài thì cũng rất là khó coi, xin chúa công cất áo chên đi, đừng mặc vào người nữa” Trần Linh Công nói : “Phải, ta nhất định sẽ sửa đổi”. Trần Linh Công đem chuyện này nói cho Công Tôn Ninh và Nghi Hành Phụ biết. Hai người xin Linh Công cho phép họ giết Tiết Dã, Trần Linh Công không cho phép cũng không cấm chỉ họ, thế là hai người bèn giết Tiết Dã.

Khổng Tử phê bình một cách châm biếm : “Trong kinh thư có nói : “Thời đại nhiều nhượng không nên lo quá nhiều việc”, có lẽ là nói về những việc như Tiết Dã đã làm chăng !”.

*Tuyên Công thập niên (năm 599 trước công nguyên)*

Năm Tuyên Công thứ mười, Trần Linh Công và Công Tôn Ninh, Nghi Hành Phụ ba người cùng uống rượu tại gia đình Hạ Cơ. Trần Linh Công nói với Nghi Hành Phụ : “Hạ Trưng Thư rất

giống khanh”. Nghi Hành Phụ nói : “Theo khanh, Hạ Trưng Thư cũng rất giống chúa thượng”. Hạ Trưng Thư nghe những lời xỉ nhục đó thì rất giận bọn họ. Khi Trần Linh Công bước ra khỏi phòng, Hạ Trưng Thư từ chuồng ngựa phóng tên bắn chết Trần Linh Công. Công Tôn Ninh, Nghi Hành Phụ bèn trốn chạy sang nước Sở.

*Tuyên Công thập nhất niên (năm 598 trước công nguyên)*

Mùa đông năm Tuyên Công thứ mười một. Sở Trang Vương vì việc Hạ Trưng Thư của nước Trần giết chúa công, cho nên đem quân đi đánh nước Trần, đồng thời báo với nhân dân nước Trần không nên ngạc nhiên, lo sợ. Quân Sở chỉ đến đánh Hạ Trưng Thư. Thế là quân Sở tiến vào nước Trần giết chết Hạ Trưng Thư, đồng thời phanh thây Hạ Trưng Thư tại cổng đô thành (huyện Hoài Dương tỉnh Hà Nam ngày nay). Vì thế nước Sở đã tiêu diệt nước Trần, biến nước Trần thành một huyện của nước Sở. Trần Thành Công chạy trốn sang nước Tấn.

Đại phu nước Sở là Thân Thúc Thời đi sứ sang nước Tề, quay trở về nước Sở. Sau khi báo cáo nhiệm vụ cho Sở Trang Vương xong bèn cáo lui. Sở Trang Vương cử người đến chất vấn ông ta : “Hạ Trưng Thư không giữ đúng thần đạo, giết chết quân chủ. Quả nhân và chư hầu đi đánh ông ta, giết chết ông ta rồi, các chư hầu, huyện đại phu đều đến chúc mừng quả nhân, chỉ có một mình khanh là không chúc mừng quả nhân, là vì lý do gì ?” Thân Thúc Thời nói : “Hạ Trưng Thư giết chết quốc quân của ông ta, hành động vô đạo này tội quả là rất lớn. Nay chúa công đi đánh ông ta rồi giết ông ta. Đây là nghĩa cử của chúa công. Nhưng có người đã nói một câu chuyện như thế này : “Có một

người dắt một con trâu đi qua ruộng lúa của một người khác, một người khác bèn cướp con trâu của người đó. Dắt trâu dẫm lên ruộng lúa của người khác, quả thực là có tội, điểm này cũng là sự thật. Nhưng cướp trâu của người ta thì đó là hình thức trừng phạt quá nặng”. Các nước chư hầu hưởng ứng chúa công là bởi vì chúa công nói : “Phải thảo phạt kẻ có tội”. Ngày nay ta thôn tính nước Trần, biến nó thành một huyện của nước Sở, đó là tham lam của cái của nước Trần. Chúng ta lấy danh nghĩa dẹp loạn ở nước Trần để hiệu triệu chư hầu dấy binh theo chúng ta. Kết quả, vì tham thú của cái khiến các chư hầu rút quân về nước, e rằng không nên làm như vậy !” Sở Trang Vương nói : “Khanh nói rất có lý ! Từ trước tới giờ trăm chưa nghe qua những lý lẽ như vậy. Chúng ta sẽ giao lại nước Trần, có được không ?” Thân Thúc Thời nói : “Đương nhiên là được. Chúng ta như kẻ tiểu nhân, chúng ta làm như thế có nghĩa là cướp đoạt đồ vật từ trong lòng người ta, sau đó lại trả lại cho người ta. Nhưng dù sao vẫn hơn là không trả lại cho người ta”. Sau đó lại phản phong nước Trần. Từ mỗi làng của nước Trần đem về một người, bố trí cho họ ở vào một vùng và đặt tên cho vùng này là Hạ Châu (phía bắc huyện Hán Dương tỉnh Hồ Bắc ngày nay).

Cho nên trong Xuân Thu có viết rằng : “Nước Sở vào nước Trần, nạp Công Tôn Ninh, Nghi Hành Phụ cho nước Trần”. Ghi chép như vậy là có ý nói Sở Trang Vương biết giữ lễ pháp.

*Thành Công nhị niên (năm 589 trước công nguyên)*

Lỗ Tuyên năm thứ mười một (tức năm 598 trước công nguyên) Nước Sở dẹp loạn ở nước Trần, Sở Trang Vương có ý giữ Hạ Cơ lại, Khuất Vu nói : “Không thể làm như vậy. Chúa Công

kêu gọi chư hầu đánh kẻ có tội là Hạ Trưng Thư, bây giờ muốn giữ Hạ Cơ vì ham muốn sắc đẹp của Hạ Cơ. Ham muốn sắc đẹp có thể coi là dám dăng mà dám dăng thì sẽ bị đại pháp trừng phạt. Chu Thư nói : “Minh đức thận phạt”.

Đây là lý do mà Chu Văn Vương dựng nên triều Chu. Minh đức có nghĩa là cố gắng tu tích đức hạnh, Thận phạt có nghĩa là cố gắng để loại bỏ hình phạt. Nếu như làm cho chư hầu dấy binh để trừng phạt nước Sở, điều này không hợp với đạo “thận phạt”. Chúa công cần phải suy nghĩ kỹ. Thế là Sở Trang Vương đành dẹp đi cái ý nghĩ thu giữ Hạ Cơ.

Đại phu nước Sở là Tử Phán cũng muốn lấy Hạ Cơ làm vợ. Khuất Vu nói : “Hạ Cơ là người đàn bà có mạng xấu. Anh của bà ta là Trịnh Linh Công bị giết. Không có ai nối dõi đành phải tuyệt hậu. Chồng của bà ta là Ngự Thúc cũng bị chết sớm. Trần Linh Công có liên quan đến bà ta mà bị giết. Con của bà ta là Hạ Trưng Thư cũng bị giết chết. Công Tôn Ninh và Nghi Hành Phụ cũng vì bà ta mà trốn chạy ra nước ngoài. Nước Trần cũng vì bà ta mà bị diệt vong. Còn có người đàn bà nào mạng xấu hơn bà ta không ? Con người cầu mong được sống trên thế giới này là việc không dễ dàng, lẽ nào lại tìm đường chết ? Đàn bà đẹp trong thiên hạ nhiều vô kể, tại sao nhất định phải lấy Hạ Cơ ? Thế là Tử Phán cũng không còn nghĩ đến việc lấy Hạ Cơ nữa.

Sở Trang Vương bèn gả Hạ Cơ cho Liên Doãn Tương Lão. Lỗ Tuyên Công năm thứ mười hai (năm 597 trước công nguyên) Tương Lão chết trong trận đánh nhau giữa nước Sở và nước Tấn ở vùng Tất. Không tìm thấy thi thể của ông ta. Con của Tương Lão là Hác Yếu thông dâm với Hạ Cơ. Khuất Vu cậy người báo với Hạ



Cơ rằng : “Bà về nước Trịnh trước, sau đó tôi sẽ sắm sinh lễ, chính thức cưới bà làm vợ”. Rồi liên lạc với nước Trịnh, yêu cầu nước Trịnh triệu hồi Hạ Cơ đồng thời nói với Hạ Cơ : “Thi thể của Tương Lão có thể nhận được, nhưng bà phải thân chinh đi nhận mới được”. Hạ Cơ đem việc này nói lại cho Sở Trang Vương, Sở Trang Vương đem việc này đi hỏi Khuất Vu, Khuất Vu đáp rằng : “Việc này có thể tin được. Cha của Tuần Diêu là Tuần Thủ là người mà Tấn Thành Công yêu mến, lại là em út của Tuần Lâm Phụ, tướng trung quân. Gần đây Tuần Thủ đã thay Sĩ Loan làm trung quân tá. Tuần Thủ và Trịnh đại phu Hoàng Tuất có quan hệ bạn bè, ông ta rất yêu quý Tuần Diêu. Người Tấn nhất định sẽ đi tìm người Trịnh để giao lại công tử Cốc Thần và thi thể Liên Doãn Tương Lão để yêu cầu chúng ta trả lại Tuần Diêu bị bắt làm tù binh trong trận giao tranh ở đất Tất. Cuộc giao tranh ở Tất là vì chúng ta bao vây nước Trịnh. Người Tấn cứu người Trịnh mà đánh nhau với chúng ta. Kết quả người Tấn chiến bại, nước Trịnh rất khổ não về việc này, sợ có tội với nước Tấn, đang tìm cơ hội để lấy lòng nước Tấn. Nếu nước Tấn tìm họ làm việc, nước Trịnh nhất định sẽ đồng ý làm người trung gian”. Sở Trang Vương phái Hạ Cơ trở về nước Trịnh. Khi Hạ Cơ rời nước Sở, bà ta nói với người đưa tiễn rằng : “Nếu như tôi không nhận được thi thể của Tương Lão thì tôi sẽ không bao giờ trở lại đây nữa”. Khuất Vu bí mật đưa sinh lễ xin cưới Hạ Cơ đến nước Trịnh, Trịnh Tương Công đồng ý với Khuất Vu.

Đợi đến khi Sở Cộng Vương kế vị (năm Sở Cộng Vương kế vị là Lễ. Thành Công nguyên niên, tức năm 590 trước công nguyên) chuẩn bị chiến tranh với nước Lỗ tại Dương Kiều (tây nam huyện Thái An tỉnh Sơn Đông ngày nay) cử Khuất Vu đi sứ

sang nước Tề, báo cho Tề biết ngày xuất quân. Khuất Vu lên đường, mang theo toàn bộ gia sản. Thân Thúc Quy cùng cha là Thân Thúc Thời đi về hướng Sính Đô. Trên đường đi gặp Khuất Vu, Thân Thúc Quy nói “Lạ thật, tại sao ông ta vẻ mặt căng thẳng, nặng nề như đang gánh vác một nhiệm vụ quân sự gì rất quan trọng, nhưng mặt khác lại có vẻ tươi cười hơn hờ như đi gặp bạn gái vậy ? Hay là chuẩn bị bí mật đem vợ trốn chạy ?”.

Khuất Vu đến nước Trịnh, sau khi làm lễ dâng sớ xong, giao cho phó sứ của ông ta thay ông ta đem lễ vật của nước Trịnh tặng cho nước, Sớ về nước ông ta đưa Hạ Cơ rời khỏi nước Trịnh. Khuất Vu vốn định chạy sang nước Tề, nhưng bởi vì nước Tề vừa bại trận ở Yên khi đánh nhau với nước Tấn (trận chiến giữa nước Tề và nước Tấn tại Yên xảy ra vào năm Lỗ Thành Công thứ hai. Xem phần trước), nên bèn nói : “Ta không cư trú ở một nước mà đánh trận không giành được thắng lợi.” Thế là, Khuất Vu chạy sang nước Tấn, dựa vào quan hệ với Khước Chí để làm quan ở nước Tấn. Nước Tấn cử ông làm đại phu (phía đông huyện Ôn tỉnh Hà Nam ngày nay).

Tử Phán nghe được tin này vô cùng tức giận thỉnh cầu Sở Cộng Vương sắm sửa lễ vật thật hậu đem đến nước Tấn để ngăn chặn con đường Khuất Vu làm quan. Cộng Vương nói : “Không được làm như vậy. Nếu như ông ta chỉ lo nghĩ cho mình thì thật là không phải. Nếu như ông ta lo nghĩ cho thiên quân chúng ta thì là còn trung thành với đất nước chúng ta. Nếu ông ta còn giữ chữ Trung thì đất nước chúng ta được an bình, công lao của ông ta sẽ bù đắp lại rất nhiều sai sót của ông ta. Hướng chi, nếu như ông ta còn có lợi cho nước Tấn, thì chúng ta tuy có tặng lễ vật hậu hĩ thì nước Tấn có chịu nghe theo ta mà chặn đứng con đường làm

quan của ông ta ? Nếu như ông ta không có ích gì cho nước Tấn, nước Tấn tất sẽ vứt bỏ ông ta. Chúng ta hà tất phải làm một việc thừa thãi là ngăn chặn con đường làm quan của ông ta ?”.

*Thành Công thất niên (năm 584 trước công nguyên)*

Lỗ Tuyên Công năm thứ 14 (năm 595 trước công nguyên) nước Sở bao vây tiến công nước Tống. Sau khi rút quân về nước, công tử nước Sở là Anh Tề yêu cầu ban thưởng cho ông ta hai vùng đất Thân và Lữ (Thân : bắc huyện Nam Dương tỉnh Hà Nam, Lữ : tây huyện Nam Dương tỉnh Hà Nam) Sở Trang Vương đáp ứng thỉnh cầu của ông ta. Khuất Vu đứng ra ngăn cản : “Không thể làm như vậy. Hai vùng Thân và Lữ sở dĩ trở thành thành ấp thuộc trung ương quản lý là vì cần Thân, Lữ cung cấp quân phí để bảo vệ biên cương ở phía bắc. Nếu đem Thân, Lữ làm đất để phong thưởng, thì Thân, Lữ không còn tồn tại nữa, quân phí cũng chẳng làm sao mà cung cấp được. Các nước phương bắc như Tấn, Trịnh có thể tiến thẳng đến lưu vực Hán Thủy thì Sính Đô của chúng ta (huyện Giang Lăng tỉnh Hồ Bắc ngày nay) sẽ nguy ngập” Thế là Sở Trang Vương bèn chối bỏ lời hứa trước đây. Vì chuyện này công tử Anh Tề rất giận Khuất Vu. Nguyên Tử Phán định lấy Hạ Cơ làm vợ, bị Khuất Vu ngăn cản, nhưng bản thân Khuất Vu lại đi lấy Hạ Cơ rồi chạy trốn ra nước ngoài, cho nên Tử Phán cũng rất căm giận Khuất Vu. Sau khi Sở Cộng Vương nối ngôi công tử Anh Tề và Tử Phán bèn giết Tử Diêm, Tử Đãng và Thanh doãn Phát Kỵ và Hắc Yến con của Liên Doãn Tương Lão, đồng thời phân chia tài sản của họ. Công tử Anh Tề lấy tài sản của Tử Diêm, để cho Thẩm doãn và Vương tử Bãi phân chia tài sản của Tử Đãng. Tử Phán lấy tài sản của Hắc Yến và Thanh doãn. Khuất Vu từ nước Tấn viết thư về cho Anh Tề và Tử

Phản. Trong thư nói rằng : “Hai ông chuyên dựa vào nịnh bợ, ton hót tham ô vô hạn, tâm địa độc ác, làm việc cho Sở Vương, tàn sát rất nhiều người vô tội. Ta nhất định làm cho các người sẽ chết dần chết mòn”.

Sau đó, Khuất Vu yêu cầu nước Tấn cử ông ta đi sứ sang nước Ngô, Tấn Cảnh Công đáp ứng yêu cầu của ông ta. Vua Ngô là Thọ Mộng rất phấn khởi khi nước Tấn phái sứ giả đến nước Ngô. Như vậy có thể làm cho nước Ngô có điều kiện qua lại với nước Tấn. Khuất Vu dẫn đầu một đoàn gồm 100 người đến nước Ngô. Một trăm người này được biên chế như sau : 100 người gọi là một “tốt”, một “tốt” có bốn “lương”, mỗi “lương” có hai mươi lăm người. Lúc Khuất Vu rời khỏi nước Ngô, ông ta để lại một “lương” do hai mươi lăm người hợp thành và các tay bắn tên cùng người đánh xe ngựa. Những quân nhân nước Tấn ở lại nước Ngô này dạy người nước Ngô lái xe, bắn tên, bố trí trận địa tác chiến... Đồng thời còn dạy người Ngô phản lại nước Sở. Đồng thời Khuất Vu cũng để con trai của mình là Khuất Hồ Dung ở lại nước Ngô, để cho Khuất Hồ Dung làm quan ngoại giao cho nước Ngô.

Từ đó về sau, nước Ngô bắt đầu đánh nước Sở, nước Sào (phía đông bắc huyện Sào tỉnh An Huy ngày nay) và nước Tứ (phía bắc huyện Tứ tỉnh An Huy ngày nay), công tử Anh Tề vất vả, khổ sở về việc đề kháng quân Ngô. Mùa thu năm Lỗ Thành Công thứ bảy, nước Sở giao công tử Anh Tề cầm quân tấn công nước Trịnh. Tháng tám, khi nước Sở đang cùng các nước Tấn, Tề, Lỗ, Vệ, Tào (huyện Định Đào, tỉnh Sơn Đông ngày nay), Cử (huyện Cử tỉnh Sơn Đông ngày nay), Chu (huyện Trâu tỉnh Sơn Đông ngày nay), Khởi (huyện An Khâu tỉnh Sơn Đông ngày nay)... liên kết thành đồng minh tại Mã Lăng (động nam huyện Đại

Danh tỉnh Hà Bắc ngày nay) thì quân đội của nước Ngô tiến vào Châu Lai (huyện Phượng Đàn, tỉnh An Huy ngày nay). Công tử Anh Tề từ nước Trịnh chạy thực mạng trở về để phòng thủ quân Ngô. Trong vòng một năm, công tử Anh Tề và Tử Phán phải chạy đi chạy lại như vậy đến bảy lần. Các nước nhỏ mạn di nguyên thuộc về nước Sở, toàn bộ bị quân Ngô thôn tính. Từ đó về sau nước Ngô dần lớn mạnh lên. Từ đó về sau, nước Ngô mới có quan hệ với các nước có trình độ văn hóa cao ở trung nguyên.

## NƯỚC TẤN TRẢ CHUNG NGHI VỀ CHO NƯỚC SỞ

*Thành Công cứu cứu niên (năm 582 trước công nguyên)*

Lúc Tấn Cảnh Công thị sát kho binh khí, nhìn thấy Chung Nghi bèn hỏi : “Người tù đội mũ miền Nam đó là người nào ?” Nhân viên coi kho đáp : “Là tù binh nước Sở do người nước Trịnh hiến cho”. Tấn Cảnh Công liền ra lệnh tháo gỡ gông xiềng cho Chung Nghi, đồng thời gọi Chung Nghi đến an ủi một lúc. Chung Nghi ba lần khấu đầu tạ Cảnh Công. Cảnh Công hỏi tông tộc của ông ta. Ông ta trả lời rằng : “Bao đời nay là nhạc quan của nước Sở”. Cảnh Công hỏi : “Có thể biểu diễn nhạc khí không ?” Đáp rằng : “Đây là nghề của tiên phụ, tôi đâu dám hành nghề của cha !” Cảnh Công bảo người đem đến cho ông ta một cây đàn. Ông ta tấu điệu phương Nam. Cảnh Công hỏi ông ta : “Tình hình quốc vương của khanh ra làm sao ?” Ông ta trả lời rằng : “Điều này một nhân vật nhỏ bé như tôi không thể nào được biết”. Cảnh Công mấy lần gắng hỏi, ông ta trả lời rằng : “Quân chủ của chúng tôi vào thời thái tử, tuy có sự bảo hộ hạ người. Nhưng ông ta coi trọng khanh tướng, kính trọng người già, buổi sáng đi thăm lệnh doãn công tử Anh Tề, buổi chiều đi thăm Tư mã Trắc (tức Tử Phán). Các việc khác tôi không được biết”.

Tấn Cảnh Công đem việc này nói với Sĩ Loan biết. Sĩ Loan nói : “Người tù này xứng đáng là một quân tử. Nói ra chức quan của tổ tiên ông ta, đấy là không quên cái gốc. Diễn tấu âm nhạc

của quê hương đó là không quên cái cũ. Xung là thái tử là có ý bỏ đi những sự việc hiện tại, chỉ nói những việc đã qua đó là biểu tượng của việc không có lòng tư riêng. Gọi ra tên của hai khanh nước Sở, đó biểu hiện của sự tôn quân. Không vong bản, đó là nhơn, không quên cũ, đó là tín, không có lòng tư lợi, đó là trung, biết tôn quân đó là khôn khéo, mà khôn khéo thì thông đạt mọi chuyện. Nếu như có thể dùng “nhân” để nhận một nhiệm vụ dùng “tín” để bảo vệ một nhiệm vụ, dùng “trung” để hoàn thành một nhiệm vụ, dùng “khôn khéo” để chấp hành một nhiệm vụ, thì dù nhiệm vụ to lớn đến đâu, cũng nhất định sẽ hoàn thành được. Sao chúa công không đưa ông ta về nước Sở, để ông ta hoàn thành nhiệm vụ giúp nước Tấn nước Sở chung sống hòa bình ?”.

Cánh Công nghe theo kiến nghị của Sĩ Loan chuẩn bị cho Chung Nghi nhiều lễ vật rồi tiễn ông ta về nước Sở, giao cho ông ta nhiệm vụ nước Tấn đề nghị chung sống hòa bình với nước Sở.

## HẾT PHƯƠNG CỨU CHỮA

*Thành Công thập niên (năm 581 trước công nguyên)*

Tấn Cảnh Công nằm mơ thấy đại quý, có bộ tóc dài sát đất, vừa dùng nắm tay đâm vào ngực, vừa nhảy liên tục, miệng thì không ngớt la hét : “Ông không nên giết oan cháu của ta là Triệu Đồng, Triệu Quát, ông không nên giết oan cháu của ta là Triệu Đồng, Triệu Quát. Ta đã xin ý kiến của thượng đế, thượng đế đã cho phép ta đến trả thù”. Đại quý đập vỡ cửa cung đình và cửa phòng ngủ, đi thẳng vào trong. Cảnh Công cảm thấy vô cùng lo sợ, bèn nhảy vào phòng trong. Đại quý lại phá vỡ cửa sổ nhảy vào. Thế là Cảnh Công bị tỉnh giấc. Sau khi Cảnh Công thức dậy sai người tìm thầy mo trong vùng Tang Điền đến (Tang Điền : thuộc huyện Linh Bảo tỉnh Hà Nam ngày nay), định hỏi giấc mơ này lành hay dữ. Những điều thầy mo nói giống hệt như giấc mơ của Cảnh Công. Cảnh Công hỏi rằng : “Rốt cục lại giấc mơ này lành hay dữ ?” Thầy mo đáp rằng : “Có lẽ chúa công không kịp thưởng thức lúa mạch thu hoạch năm nay nữa rồi !”

Từ đó Cảnh Công bị bệnh, bèn đến nước Tần tìm thầy thuốc. Tần Hằng Công cử một danh y tên là Hoãn đến chữa trị cho Cảnh Công. Y Hoãn chưa đến nước Tấn, Cảnh Công đã nằm mơ thấy bệnh tật của ông ta biến thành hai người nhỏ bé. Hai người nhỏ bé này nói : “Y Hoãn là một thầy thuốc giỏi, chúng tôi sợ rằng ông ấy làm hại chúng tôi, rốt cuộc chúng tôi phải chạy trốn đi đâu cho an toàn ?” Một trong hai người nhỏ bé lại nói :



“Nếu chúng tôi nấu náo giữa mô hoành cách và tim, xem ra ông ấy sẽ không có cách nào chữa trị đâu !”.

Sau khi đến và xem bệnh cho Cảnh Công, nói với Cảnh Công rằng : “Bệnh của chúa thượng là không có cách nào chữa trị nổi. Bệnh căn của chúa thượng nằm ở trên hoành cách mô và ở dưới tim. Không thể nào dùng cách “cứu” được, dùng “châm” thì đâm không đến. Nếu uống thuốc, thuốc cũng không thấm đến. Không còn cách nào chữa trị được”. Cảnh Công ca ngợi ông ta rằng : “Y Hoãn là một thầy thuốc tốt”. Sau đó tặng cho ông ta một lễ vật rất hậu rồi tiễn ông ta về nước.

Ngày 7 tháng 6, Tấn Cảnh Công muốn ăn lúa mạch mới thu hoạch, lệnh cho quan quản lý ruộng đất dâng lên lúa mạch mới thu hoạch. Người đầu bếp nấu cơm cho các chư hầu đem mạch mới đi nấu. Sau đó lại gọi thầy mo ở Tang Điền đến, Tấn Cảnh Công đem mạch đã nấu cho thầy mo xem. Sau đó giết chết thầy mo, cho rằng thầy mo nói xằng nói bậy, nói rằng ông ta không sống đến ngày ăn lúa mới năm nay.

Lúc Tấn Cảnh Công đang chuẩn bị ăn, cảm thấy bụng phát trướng lên, bèn đi vào nhà vệ sinh. Không hiểu vì sao mà rơi tọt xuống hố phân chết một cách lẳng xẹt. Ngày hôm đó có một vị thần nhỏ sáng sớm, nằm mơ thấy mình công Cảnh Công leo lên trời. Đến buổi trưa, ông công Cảnh Công vào nhà vệ sinh. Kết quả vị thần nhỏ ấy cũng bị chôn chung cùng Cảnh Công.

## LÃ TƯỚNG TUYỆT TÀN

*Thành Công thập nhất niên (năm 580 trước công nguyên)*

Lỗ Thành Công năm thứ mười một, để duy trì hòa bình, quốc quân hai nước Tấn, Tần đã họp với nhau tại Hồ (phía nam huyện Y, tỉnh Sơn Tây ngày nay). Trước khi họp, Tấn Lệ Công đã đến hội trường, Tần Hằng Công ngược lại không chịu qua Hoàng Hà để gặp nhau. Ông ta dừng lại ở Thiên Thành (phía đông huyện Triều Ấp tỉnh Thiểm Tây ngày nay), phái đại phu Sứ Lỏa cùng với Tấn Lệ Công ký hòa ước tạm thời tại Lệnh Hồ phía đông Hoàng Hà. Tấn Lệ Công cũng phái đại phu Khích Ngưu cùng với Tần Hằng Công ký hòa ước tạm thời tại Vương Thành ở phía tây Hoàng Hà. Đại phu nước Tấn là Sĩ Loan nói : “Loại hiệp ước đồng minh này có tác dụng gì ? Minh thế là giữ chữ tín, đến dự họp đúng giờ là sự bắt đầu của chữ tín. Lúc bắt đầu đã không đến dự họp, thế thì làm sao thực hiện các lời hứa được ?” Sau khi Tần Hằng Công về nước thì đã vi phạm minh ước đã ký với nước Tấn. Sau đó Tần lại kêu gọi Dịch và Sở, định dẫn dắt họ vào con đường chống nước Tấn. Thành Công thập tam niên (năm 578 trước công nguyên).

Lỗ Thành Công năm thứ mười ba. Mùa hè. Ngày 5 tháng 4, Tấn Lệ Công phái Lữ Tướng đi sứ sang nước Tần, định tuyệt giao với nước Tần. Lữ Tướng nói với Tần Hằng Công :

“Từ khi Tấn Hiến Công của chúng tôi có quan hệ tốt với Tần Mục Công đến nay, cùng nhau nỗ lực, dùng minh thế để ràng

buộc nhau, lại thông qua việc hôn nhân qua lại để tăng cường quan hệ giữa hai nước. Ông trời giáng tai họa xuống cho nước Tấn, nước Tấn trong nước đại loạn, Văn Công chạy đến nước Tề, Huệ Công chạy đến nước Tần. Hiến Công chẳng may qua đời, Tần Mục Công sao có thể quên đi tình hữu nghị trước đây khiến cho Huệ Công chúng tôi có thể thừa tự lên ngôi vua. Nhưng công đức không được toàn vẹn. Hai nước Tần, Tấn đánh nhau một trận ở Hàn (huyện Hàn Thành tỉnh Thiểm Tây ngày nay). Kết quả Huệ Công bị nước Tần bắt. Tần Mục Công cũng lấy làm tiếc về việc này. Sau này Văn Công có thể an định quân vị, hoàn toàn dựa vào sự giúp đỡ của Tần Mục Công”.

“Văn Công của chúng tôi đích thân mang áo giáp vượt qua sông rộng, núi dài, vượt qua muôn vàn khó khăn nguy hiểm dẫn con cháu chư hầu các nước ở phía đông như Ngụ, Hạ, Thương, Chu đến triều bái nước Tần (Lâm Nhiêu Tẩu nói : lúc bấy giờ chỉ có các nước chư hầu nhỏ đi đến nước Tần triều kiến, không chắc đều là công sức của Tấn Văn Công. Đây là cách nói khoa trương) thì đã báo đáp ân huệ trước đây của nước Tần. Nước Trịnh xâm lấn biên cương của nước Tần (chú : Đây là lời lẽ Lữ Tương vu oan cho nước Tần) Văn Công của chúng tôi đã dẫn đầu chư hầu và quân đội nước Tần bao vây nước Trịnh. Đại phu nước Tần không chịu thương lượng cùng Văn Công chúng tôi mà lại tự tiện ký minh ước với nước Trịnh. Các nước chư hầu vô cùng căm giận cách làm của nước Tần, chuẩn bị liều sống chết với nước Tần (chú : lúc bấy giờ Tần và Trịnh liên kết với nhau, không có lợi cho nước Tấn, nhưng cũng không đến nỗi bức các chư hầu khác liều sống chết với nước Tần, đây cũng là cách nói ngoại giao, cũng là cách khuếch đại và bẻ cong sự thật) Văn Công chúng tôi cảm thấy kinh hoàng, vỗ yên các nước chư hầu, khiến cho nước Tần có thể đưa toàn bộ quân đội về nước, không bị một chút tổn thương nào. Đây là ân huệ rất lớn của nước Tấn đối với nước Tần”.

“Chẳng may Văn Công qua đời, Tần Mục Công không đến phúng điếu, đó là coi thường người đã khuất, Văn Công của chúng tôi. Coi thường Tương Công, vua mới của chúng tôi, lại xâm lược đất Diêu của chúng tôi (phía bắc huyện Lạc Ninh, tỉnh Hà Nam ngày nay. Chú : Lỗ Hằng Công năm thứ ba mươi ba, nước Tần đi ngang qua nước Tấn để đánh nước Trịnh, đồng thời không xâm lược đất Diêu của nước Tấn. Đây cũng là cách nói vu oan). Đồng thời nước Tần cự tuyệt quan hệ tốt với nước Tấn chúng tôi, tấn công thành ấp của nước Tấn chúng tôi, tiêu diệt Phí Thành của nước Hoạt (gần huyện Uyển Sư tỉnh Hà Nam ngày nay) ly gián quan hệ anh em giữa chúng tôi và các nước Hoạt, Trịnh... làm rối loạn mối quan hệ đồng minh giữa nước Hoạt và nước Trịnh, khuynh đảo đất nước chúng tôi. Tương Công của chúng tôi tuy chưa quên ân huệ mà ngày xưa nước Tần tiếp nhận Văn Công, nhưng lo sợ đất nước bị khuynh đảo, cho nên đã đánh nhau một trận lớn với nước Tần ở đất Diêu. Tương Công của chúng tôi vẫn mong rằng Tần Mục Công có thể tha thứ cho tội lỗi của nước Tấn. Nhưng Tần Mục Công không đáp ứng, lập tức cùng nước Sở tìm cách chống phá chúng tôi. Nhưng ông trời có mắt. Sở Thành Vương về châu trời, vì thế Tần Mục Công không lấy gì làm thỏa mãn cho lắm, không thể có bất kỳ hành động nào đối với chúng tôi”.

“Sau khi Tần Mục Công, Tấn Tương Công qua đời, Tần Khang Công, Tấn Linh Công kế vị. Mẹ của Khanh Công là con gái của Tấn Hiến Công, là cháu ngoại của chúng tôi. Lại còn muốn làm yếu gia tộc của chúng tôi, khuynh đảo đất nước chúng tôi. Còn ủng hộ bọn trâu ngựa trong gia tộc chúng tôi. Công tử Dung đến quấy phá biên giới của chúng tôi (chú : ở đây Lữ Tương chỉ công tử Dung làm nội gián, còn nói Tần Khang Công cố ý

khuyh đảo nước Tấn là những lời nói phiến diện, không đáng tin). Thế là nước Tấn chúng tôi lại đánh nhau trận lớn với nước Tần tại Hồ (huyện Kỳ Thị tỉnh Sơn Tây ngày nay). Khang Công vẫn không chịu hồi cải, tiến vào Hà Khúc (đông nam huyện Vĩnh Tế, tỉnh Sơn Tây ngày nay) đánh vùng Túc Xuyên của chúng tôi (tên một con sông xuất phát từ tây nam qua huyện Dịch Thị), cướp bóc vương cung của chúng tôi. (Phía nam huyện Dịch Thị tỉnh Sơn Tây ngày nay). Tiêu diệt kỵ mã của chúng tôi (phía nam huyện Vĩnh Tế, tỉnh Sơn Tây). Thế là nước chúng tôi và nước Tần đánh nhau ở Hà Khúc. Con đường mà nước Tần phái sứ giả đi đến các nước ở phương Đông cũng không cách nào thông suốt được. Đấy hoàn toàn bởi vì Tần Khang Công đoạn tuyệt bang giao với nước Tấn”.

“Đến khi chúa công (chỉ Tần Hằng Công) thừa tự ngôi vua, Tấn Phổ Công của chúng tôi mới kéo dài cổ ra mà nhìn về phía Tây, nói rằng : “Bây giờ nước Tần sẽ quan tâm đến nước Tấn chúng ta rồi chứ !” Chúa công cũng không chịu ban chút ân huệ cho nước Tấn, không chịu ký minh ước với nước Tấn, lại thừa lúc nước Tấn chúng tôi bị người Dịch quấy nhiễu (chú : Lỗ Tuyên Công năm thứ 15, nước Tấn diệt Xích Dịch, Lộ Thị. Tiêu diệt Dịch mà lại còn nói là bị Dịch quấy nhiễu cũng là cố ý xuyên tạc sự thật), tiến quân vào các huyện ấp ven sông của chúng tôi, đốt phá Kỳ, Cáo (Kỳ : ở đông bắc huyện Bồ tỉnh Sơn Tây ngày nay, Cáo : phía tây huyện Kỳ tỉnh Sơn Tây ngày nay), cướp phá hoa màu của chúng tôi, giết hại đồng bào ở biên giới chúng tôi. Do đó chúng tôi tụ tập quân chúng ở Phụ Thị (tây bắc huyện Triều Ấp, tỉnh Thiểm Tây ngày nay) để chống lại quân Tần. Chúa công cũng cảm thấy hối hận về việc làm tăng thêm tai họa, đồng thời

cũng muốn cầu phúc tiên quân của các ông là Hiến Công và Mục Công, sai Bá Xa đi sứ nước Tấn, lệnh cho Cảnh Công của tôi rằng : “Tôi và ông liên kết hữu hảo với nhau, vứt bỏ hận thù, khôi phục tình hữu nghị trước đây, tưởng nhớ đến công lao sự nghiệp của tiên nhân”. Lời thề chưa dứt, minh ước chưa được ký kết thì Cảnh Công qua đời. Tân quân của chúng tôi là Tấn Lệ Công vì thế mà gặp gỡ bàn chuyện liên kết tại Lệnh Hồ (huyện Dịch Thị tỉnh Sơn Tây), nhưng chúa công lại nảy ra ý định bất lương, phản bội lại những điều đã ghi trong hiệp ước. Bạch Dịch và các ông cùng cư trú trong vùng Châu (thuộc phạm vi các tỉnh Thiểm Tây, Cam Túc, Ninh Hạ ngày nay) Bạch Dịch là kẻ thù của các ông, nhưng lại có quan hệ về hôn nhân với chúng tôi. Chúa công có nói : “Chúng ta cùng thảo phạt người Dịch”.

“Tân quân của chúng tôi vì sợ uy nghiêm của chúa công, không chú ý đến việc người Dịch có quan hệ về hôn nhân với chúng tôi, nên đã tiếp nhận mệnh lệnh của sứ giả của chúa công. Chúa công lại chơi trò hai mặt, lại nói với người Dịch rằng : “nước Tấn sắp đánh các ông đấy”. Người Dịch bề ngoài đáp ứng yêu cầu các ông nói, trên thực tế rất căm ghét các ông, đem hết đầu đuôi câu chuyện nói lại cho nước Tấn chúng tôi biết. Người nước Sở cũng chán ghét các ông ăn ở hai lòng, thường hay tráo trở, cũng đến báo cho chúng tôi biết : Người nước Tần đi ngược lại minh ước ở Lệnh Hồ, lại đến liên kết với chúng tôi, nói rõ cho Hoàng thiên Thượng đế, Mục Công, Khang Công, Cộng Công của nước Tần và Mục Vương, Thành Vương, Trang Vương của nước Sở : “Ta tuy có quan hệ qua lại nước Sở, nhưng đều dựa trên cơ sở có lợi hoặc có hại. Ta chán ghét ông ta không có lòng thành, cho nên mới nói sự việc này ra, để răn đe những kẻ thất tâm thất

dức". Chư hầu đều nghe những lời nói trên đây, do đó rất đau lòng, đều đến làm thân với nước Tấn chúng tôi. Bây giờ tôi cầm đầu chư hầu đến để nghe mệnh lệnh của nước Tần, cầu mong có được hòa bình hữu nghị. Nếu chúa công còn nể mặt các nước chư hầu, còn thương hại cá nhân tôi, đội ơn của chúa công, cùng chúng tôi ký kết minh ước. Đó là nguyện vọng của cá nhân tôi. Đội ơn được ký minh ước, tôi sẽ an định các chư hầu, sau đó rút đi ! Nào dám động binh, tự chuốc lấy tai họa ? Nếu chúa công không chịu ban thí cho ân huệ, ký kết minh ước, thì người bắt tài như tôi đây cũng khó mà bảo các chư hầu yên lặng rút quân !".

"Tôi mạnh dạn nói lên ý kiến và suy nghĩ của mình cho chúa công nghe, để chúa công có điều kiện suy nghĩ lợi, hại, thiệt, hơn".

## CUỘC CHIẾN GIỮA TẤN VÀ SỞ Ở YÊN LĂNG

*Thành Công thập lục niên (năm 575 trước công nguyên)*

Mùa xuân năm Lỗ Thành Công thứ mười sáu từ Vũ Thành (phía bắc huyện Nam Dương tỉnh Hà Nam ngày nay) Sở Cộng Vương sai công tử Thành đem ruộng đất ở phía nam Như Thủy (phía nam Hà Nam ngày nay) dâng cho nước Trịnh, yêu cầu ký kết minh ước với nước Trịnh. Nước Trịnh bội phản nước Tấn, sai công tử Tứ ký kết minh ước với Sở Cộng Vương tại Vũ Thành (phía bắc huyện Nam Dương tỉnh Hà Nam ngày nay).

Do đó Tấn Lệ Công chuẩn bị đi đánh nước Trịnh, Sĩ Loan can ngăn, nói rằng : “Đệ ta oai trong chốc lát mà dấy binh đánh nước Trịnh là không nên. Nếu như tất cả chư hầu đều phản lại nước Tấn chúng ta, chúng ta hoặc là làm cho họ lo sợ, sau đó đem quân đi đánh thì không có gì trở ngại, hoặc là bày tỏ dục vọng của chúng ta. Bây giờ chỉ có một mình nước Trịnh phản lại chúng ta mà đã động viên quân chúng huy động binh lính thì nước Tấn chúng ta sẽ lập tức gặp chuyện chẳng lành”. Loan Thư nói : “Lúc ta đang chấp chính không thể làm mất chư hầu, nhất định phải đánh nước Trịnh”. Thế là động viên quân đội. Loan Thư soái lĩnh trung quân, Sĩ Loan làm trung quân tá, Khích Kỳ soái lĩnh thượng quân, Tuần Yển làm thượng quân tá, Hàn Quyết soái lĩnh hạ quân, Khước Chí làm tân quân tá, Tuần Diêu ở lại canh giữ không tham gia chiến đấu.



Khích Lê đến nước Vệ và nước Tề để cầu cứu viện binh, Loạn Đại đến nước Lỗ cầu cứu viện binh. Trọng Tôn của nước Lỗ nói một cách khinh bỉ : “Nước Tấn có hy vọng chiến thắng !” Ngày 12 tháng 4, quân đội nước Tấn xuất quân.

Người nước Trịnh nghe nói nước Tấn đem quân đi đánh họ, cử sứ giả thông báo cho nước Sở biết. Đại phu nước nước Trịnh là Đào Cú Nhi đến nước Sở, Sở Cộng Vương phái binh lính đi cứu Trịnh. Tư mã Tử Phản soái lĩnh trung quân, Lệnh doãn công tử Anh Tề soái lĩnh tả quân, Hữu doãn công tử Nhâm Phu dẫn đầu hữu quân.

Đi qua Thân Thành (phía tây huyện Nam Dương tỉnh Hà Nam ngày nay) Tử Phản đến viếng thăm nguyên lão Thân Thúc Thời, nói : “Ông xem quân đội của chúng tôi như thế nào ?” Thân Thúc Thời đáp rằng : “Đức, hình, tướng, nghĩa, lễ, tín, sáu thứ này đều là điều kiện tác chiến. Đức là để đem ân huệ đến cho mọi người, hình là dùng để sửa chữa sai lầm, tướng là toàn tâm phụ sự thần, nghĩa là dùng để xây dựng nên lợi ích chung, lễ là dùng để tùy cơ ứng biến, tín dùng để duy trì việc thủ chức. Cuộc sống nhân dân giàu có thì sẽ không làm điều gì bậy bạ, dó đó đại đức nhân dân sẽ cải tà qui chính. Có thể đẩy mạnh lợi ích chung, thì phải an phận giữ mình, do đó làm việc gì cũng phải biết kiềm chế. Mọi sự trên đời đều chọn thời gian thích hợp mà tiến hành, thì sẽ không làm đắc lộn trật tự thời gian, cho nên có thể hoàn thành nhiệm vụ một cách tốt đẹp. Trên dưới sống hòa mục, hành vi không lộn xộn. Khi các loại đồ dùng đã chuẩn bị đầy đủ, mỗi người đều hiểu rõ mục tiêu của mình, nguyên tắc của mình. Cho nên Kinh thi có nói : “Trị vì dân chúng thì phải cho họ biết phải làm gì, không nên làm gì ? Do đó thần sẽ ban phúc lành, quanh

năm không bị tai họa. Sinh kế của nhân dân đầy đủ thì sẽ muôn người như một phục tùng mệnh lệnh, sẽ không có ai không dốc lòng để phục tùng mệnh lệnh, thậm chí sẽ hy sinh tính mạng của mình để cứu những tổn thất của nước nhà. Đó là nguyên nhân của bách chiến bách thắng. Bây giờ đôi nội thì nước Sở vứt bỏ nhân dân của mình, đối ngoại thì đoạn tuyệt quan hệ với các nước láng giềng hữu hảo, xúc phạm đến những điều kiêng kị và minh thệ, không giữ lời hứa với nhân dân khi cúng tế, lúc nông dân bận mùa màng lại phát động can qua, làm cho nhân dân mệt nhọc chỉ vì để thỏa mãn dục vọng nhất thời của mình. Nhân dân không biết cái gì cần làm, cái gì không nên làm. Trên chiến trường, tiến lên hoặc rút lui đều có thể là tội lỗi. Binh sĩ đều có những suy nghĩ của họ về nơi mà họ hành quân đến thì làm sao dám hy sinh quên mình được. Ông cần phải làm cho thật tốt, tôi không thể còn gặp lại ông được”.

Đào Cú Nhĩ quay về nước Trịnh, công tử Phi hỏi ông ta về tình hình viện binh nước Sở, ông đáp rằng : “Quân đội của họ hành động rất nhanh, đi qua những nơi xung yếu, đội ngũ không chỉnh tề, hành quân nhanh quá dễ làm mất ý chí chiến đấu. Đội ngũ không chỉnh tề thì dễ dàng làm mất thế trận tác chiến. Một quân đội không có ý chí chiến đấu, đội ngũ lộn xộn thì làm sao đi đánh nhau với người ta. E rằng quân đội của nước Sở không giúp ích được gì”.

Tháng năm, quân Tấn vượt qua Hoàng Hà, nghe nói quân đội nước Sở sắp đến, Sĩ Loan định quay đầu trở về nước. Ông ta nói : “Tôi giả vờ trốn tránh quân Sở, làm như vậy sẽ loại bỏ những vướng mắc, lo lắng của tôi. Tôi không có đủ bản lĩnh để đánh nhau với các nước chư hầu. Tôi để việc này cho những người

có năng lực đảm nhiệm. Nếu như tôi có thể sống hòa mục với quần thần để phụng sự cho quân chủ là đã khá lắm rồi”. Loan Thư nói : “Không được”.

Tháng sáu, quân đội nước Tấn và nước Sở gặp nhau ở Yên Lăng (huyện Yên Lăng tỉnh Hà Nam ngày nay). Sĩ Loan không muốn đánh nhau, Khước Chí nói : “Ở Hàn Nguyên (huyện Hàn Thành tỉnh Thiểm Tây ngày nay) Huệ Công chiến bại không thể bảo toàn lực lượng để rút về nước. Trong cuộc chiến đấu với Địch ở vùng Kỳ (bắc huyện Bồ tỉnh Sơn Tây ngày nay) chủ soái Tiên Chấn hy sinh không thể trở về triều đình báo cáo về sứ mệnh của mình. Cuộc chiến đấu ở Tất với quân Sở, Tuần Lâm Phụ xuất quân bại trận, không còn sức quần nhau với quân Sở. Tất cả những cái đó là sự sỉ nhục của nước Tấn chúng ta. Ông cũng đã tận mắt nhìn thấy sự thành bại của tiên quân. Ngày nay chúng ta trốn tránh quân Sở thì sẽ tăng thêm nhục nhã cho chúng ta”. Sĩ Hội nói : “Trước đây, quân chủ của chúng ta nhiều lần đánh nhau là có nguyên nhân của họ. Nước Tần, người Địch, nước Tề, nước Sở đều là những nước lớn mạnh, không dốt sức đánh nhau với họ thì sẽ làm suy yếu con cháu. Ngày nay tam cương đã thần phục chúng ta rồi. Chỉ còn có nước Sở là lực lượng ngang ngửa với chúng ta. Chỉ có thánh nhân mới có thể thực hiện được trong nước, ngoài nước thái bình vô sự, không có gì lo lắng. Giả dụ không phải là thánh nhân, bên ngoài ổn định rồi, bên trong lại xảy ra những chuyện lộn xộn, thì tại sao không thể tạm thời bỏ qua nước Sở, coi nước Sở là kẻ thù của chúng ta, chúng ta sẽ vì thế mà có nhiều chuyện phải lo lắng sợ hãi”.

Sáng sớm ngày 26, quân Sở tiến sát quân Tấn bày ra thế trận chiến đấu. Quan binh của quân Tấn cảm thấy lo sợ, Phạm

Vọng đi lên phía trước nói rằng : “Nhanh chóng lấp hết các giếng, san bằng các lò bếp, bày ra chiến trận ngay tại nơi đây. Nhưng mà, quân đội đi ở phía trước cần phải sơ tán ra. Tấn và Sở ai thắng ai bại chỉ còn cách để cho ông trời quyết định. Có gì đáng sợ đâu ?” Sĩ Loan lấy một thanh kiếm dài đuổi Phạm Vọng đi, nói rằng : “Sự tồn vong của quốc gia lại để cho trời quyết định, đồ nhãi ranh, mày thì biết cái gì ?” Loan Thư nói : “Quân của nước Sở tính tình nóng nảy, chúng ta chỉ cần cố thủ đồn lũy, ba ngày sau quân Sở nhất định sẽ rút lui. Đợi bọn họ rút lui, ta hãy công kích, nhất định sẽ giành được thắng lợi !” Khước Chí nói rằng : “Nước Sở có sáu chỗ sơ hở ta có thể tận dụng được, không thể bỏ qua sáu cơ hội có thể tận dụng được. Một là, Tư mã Tử Phán và Lệnh doãn công tử Anh Tề bất hòa với nhau, hai là, thân binh của nước Sở tuổi tác đều đã lớn, ba là, quân đội của nước Trịnh tuy đã triển khai trận địa, nhưng đội hình lộn xộn. Bốn là, quân đội người Man do quân Sở đưa đến, chưa triển khai thế trận, năm là, từ cổ chí kim khi đánh nhau không bao giờ triển khai thế trận vào ngày cuối trong tháng. Sáu là, quân Sở tuy đã triển khai thế trận, nhưng nội bộ tranh cãi nhau, dù thấy kỷ luật không nghiêm. Quân Sở, Trịnh, Man tập hợp lại, lại không có kỷ luật, mỗi người chỉ biết có thân mình, không có ý chí chiến đấu. Lính già chưa chắc đã là lính tinh nhuệ, lại phạm vào các điều cấm kỵ của trời. Cho nên chúng ta nhất định sẽ đánh thắng !”.

Sở Cộng Vương leo lên viên vọng dài ở chiếc xe cao nhất để quan sát quân Tấn. Công tử Anh Tề phái đại tể Bá Châu Lê phục dịch Sở Cộng Vương, Sở Cộng Vương nói : “Trong doanh lũy của nước Tấn có người chạy qua chạy lại, họ đang làm cái gì thế ?”

Bá Châu Lê nói : “Đó là đang triệu tập quân quan các cấp”. Sở Cộng Vương nói : “Bọn chúng đều tụ tập về phía trung quân”. Bá Châu Lê đáp rằng : “Bọn họ đang cùng nhau bàn bạc đối sách”. Sở Cộng Vương nói : “Bọn họ đã dựng lều trại rồi.” Bá Châu Lê đáp rằng : “Bọn họ đang thành kính cầu khẩn tiên quân của họ để hỏi về sự thành bại của chiến tranh”. “Bọn họ đã nhổ lều trại rồi”. Bá Châu Lê đáp rằng : “Bọn họ sắp ban bố mệnh lệnh rồi đó.” “Bọn họ đang cãi vã nhau mà bụi đất bay đầy trời” Bá Châu Lê đáp rằng : “Họ đang lấp giếng, san bằng các bếp lò, chuẩn bị thế trận”. “Đều lên binh xa cả rồi, người ở hai bên đều cầm vũ khí bước xuống”. Bá Châu Lê đáp rằng : “Binh sĩ đang nghe lời thề của chủ soái” “Bọn họ đang chuẩn bị đánh nhau phải không ?” Bá Châu Lê đáp rằng : “Bây giờ vẫn chưa biết rõ” “Bọn họ leo lên xe, người ở hai bên lại leo xuống, thế là thế nào ?” Bá Châu Lê đáp rằng : “Đó là họ đang cầu khẩn quỷ thần trước khi chiến đấu”. Bởi vì cha của Bá Châu Lê là Bá Tông bị giết vào năm ngoái, nên mới chạy về phía nước Sở. Cho nên đối với tình hình của quân Tấn biết rất rõ ràng, đồng thời cũng đem tình hình quân đội nước Tấn báo cho Sở Cộng Vương biết.

Lỗ Tuyên Công năm thứ tư (năm 605 trước công nguyên) vua Miên Bôn từ nước Sở tháo chạy qua nước Tấn. Bây giờ trợ giúp cho Tấn Lệ Công, cũng đem tình hình quân đội của Sở Cộng Vương báo cho Tấn Lệ Công. Mọi người đều nói : “Thân binh của nước Sở còn đó, hơn nữa số lượng rất đông, rất khó chống chọi lại được”. Vua Miên Bôn nói với Tấn Lệ Công : “Tinh binh nước Sở chỉ nằm trong lĩnh vương tộc của trung quân, đem quân của chúng ta đánh vào tả hữu quân của họ, sau đó chúng ta tập trung tam quân đánh vào quân đội nước Sở, nhất định sẽ đánh bại

bọn họ”. Tấn Lệ Công bèn bói một quẻ thử xem. Sử quan nói : “Điềm lành. Bói một quẻ. Bói thêm quẻ nữa. Lời trong quẻ bói nói rằng : “Các nước ở phương Nam rất nghèo túng, bắn tên vào đại vương của họ, có thể bắn trúng mắt của ông ta. Quốc gia nghèo túng, đại vương bị thương, đó không phải là chiến bại thì còn là cái gì nữa ?” Lệ Công nghe theo lời của sử quan.

Quân Tấn trên đường tiến quân gặp một vũng bùn lớn, quân Tấn đều phải đi vòng qua hai bên để tránh vũng bùn. Khước Nghị điều khiển binh xa của Lệ Công, Loan Châm làm xa hữu cho Lịch Công. Bành Danh điều khiển xe của Sở Cộng Vương, Phan Đãng làm xa hữu. Thạch Thủ điều khiển xe cho Trịnh Thành Công, Đường Tuần làm xa hữu. Quân đội của hai tộc Loan thị, Phạm thị từ hai phía hỗ trợ cho quân đội của Tấn Lệ Công bày ra thế trận, kết quả đều bị rơi vào hố bùn. Loan Thư định dùng xe của ông ta để chở Tấn Lệ Công, Loan Châm nói : “Loan Thư, ông hãy rút lui. Trách nhiệm của quốc gia, sao chỉ do một mình ông bao biện được ? Huống hồ cướp đoạt chức quyền của người khác, là hành vi xâm phạm đến người khác. Rồi bỏ chức vụ của mình là lời là trách nhiệm do mình đảm đương, xa rời bộ hạ của mình, cũng là phạm sai lầm. Như vậy sẽ tạo nên ba tội lỗi ! Không nên phạm những tội lỗi đó”. Thế là nâng bánh xe của Lịch Công lên rồi đẩy ra khỏi vũng bùn.

Ngày 28 Phan Đãng và Dương Do Cơ dùng tên bắn vào các áo giáp chồng chất lên nhau. Phan Đãng và Dương Do Cơ một mũi tên có thể bắn xuyên thủng bảy lớp áo giáp. Họ đem những áo giáp bị bắn thủng cho đưa cho Sở Cộng Vương xem và nói : “Chủ của chúng tôi có hai thần tử như chúng tôi đây thì xuất quân đánh trận có gì phải lo lắng ?” Cộng Vương nghe xong bèn

nổi giận nói : “Người làm tướng chỉ biết bán tên, không có mưu lược thì là sự sỉ nhục của đất nước. E rằng sáng sớm ngày mai các người sẽ chết vì kỹ thuật bán tên”.

Ngụy Kỳ nằm mơ thấy một giấc mơ kỳ lạ, thấy mình bán trúng mặt trăng, lùi lại bị rơi vào vũng sinh lầy. Thế là Ngụy Kỳ đi bói một quẻ xem sao. Thầy bói nói rằng : “Họ Cơ là mặt trời, các họ khác là mặt trăng, mặt trăng nhất định là chỉ Sở Vương rồi. Bán trúng mặt trăng, lùi lại rơi vào vũng sinh lầy thì cũng sẽ toi mạng”. Sau khi khai chiến, Ngụy Kỳ bán trúng vào mắt Sở Cộng Vương. Sở Cộng Vương liền gọi Dương Do Cơ đến đưa cho ông ta hai mũi tên, bảo ông ta bắn Ngụy Kỳ. Mũi tên thứ nhất Dương Do Cơ bắn trúng cổ Ngụy Kỳ, Ngụy Kỳ chết ngay tức khắc. Ông ta cầm mũi tên còn lại đem về chờ mệnh lệnh của Sở Cộng Vương.

Khích Chí ba lần đụng phải quân đội của Sở Cộng Vương. Ông ta nhìn thấy Sở Vương nhất định xuống xe, cởi áo giáp, rồi chạy trốn như bay (chú : đây là hành vi biểu thị sự cung kính khi thần tử gặp quân chủ). Sở Cộng Vương sai Doãn Tương tặng cho ông ta một chiếc cung và nói : “Lúc cuộc chiến căng thẳng nhất có một người mặc quân phục làm bằng da thuộc màu đỏ, quần xà cạp, thật là một bậc chính nhân quân tử, nhìn thấy ta đã vội tránh xa, không biết ông ta có bị thương không ?” Khích Chí hội kiến khách, cởi bỏ mũ sắt và tiếp nhận mệnh lệnh : “Khích Chí tôi đây là thần ngoại bang của Sở quân, đi theo quốc quân nước tôi tham gia trận chiến đấu này. Nhờ phúc đức của Sở quân ban cho tôi một chiếc cung bởi vì hiện tại tôi đang mặc áo giáp không tiện bái tạ ân huệ của Sở quân ban cho, như vậy đối với Sở quân có điều thất lễ, điều này làm tôi không yên tâm. Vì lý do

chiến tranh, xin cho phép tôi bái lạy để tạ ơn sứ giả !”.

Hàn Quyết thống soái hạ quân của quân Tấn đuổi theo Trịnh Thành Công. Đỗ Hồn La người đánh xe nói với Hàn Quyết : “Đuổi nhanh lên hả ? Người lái xe của Trịnh quân nhiều lần quay đầu lại nhìn không chuyên tâm điều khiển ngựa, có thể đuổi theo kịp”. Hàn Quyết nói : “Không thể lại khiến cho quốc quân bị sỉ nhục”. Thế là dừng xe lại không đuổi theo nữa. Tân quân tá của quân Tấn lại đuổi theo Trịnh Thành Công. Xa hữu của ông ta là Phúc Hàn Hồ nói : “Dùng khinh binh chặn đường xe của Trịnh quân, tôi sẽ leo lên xe của Trịnh quân bắt sống ông ta đem về”. Khích Chí nói : “Làm hại quốc quân sẽ bị trừng phạt” Rồi cũng dừng xe lại. Thạch Thủ người điều khiển xe cho Trịnh Thành Công nói : “Vệ Ý Công bởi vì không hạ cờ xuống cho nên đã bại trận tại Vĩnh Trạch (bờ bắc Hoàng Hà tỉnh Hà Nam ngày nay). Thế là đem cất cờ xí vào trong túi đựng cung tên. Xa hữu của Trịnh Thành Công là Đường Tuần nói với Thạch Thủ rằng : “Ông hãy ở lại bên cạnh chúa công ! Bởi vì khi bại trận, năng lực của tôi không bằng ông, ông sẽ đưa chúa công chạy trốn. Để tôi ở lại đối phó !” Sau đó Đường Tuần cũng chết trận.

Quân Sở bị dồn vào chỗ hiểm yếu. Dưng sĩ nước Sở là Thúc Sơn Nhiễm nói với Dương Do Cơ : “Tuy quốc quân chúng ta có mệnh lệnh, không cho phép ông bắn tên, nhưng vì đất nước ông nhất định phải bắn”. Thế là giương cung bắn vào bọn địch, bắn phát nào trúng phát đó. Thúc Sơn Nhiễm bắt được binh sĩ Tấn, sau đó ném về phía quân Tấn, vứt lên binh xa, đập gãy càng xe. Thế là quân Tấn đình chỉ việc tiến quân, nhưng công tử nước Sở làm tù binh.



Xa hữu của Tấn Lịch Công là Loan Châm thấy cờ xí của công tử Anh Tề, tướng tá quân của nước Sở, ông ta bèn thỉnh cầu Tấn Lệ Công rằng : “Người Sở nói rằng cờ đó là cờ của công tử Anh Tề, công tử Anh Tề nhất định ở chỗ đó. Trước đây không lâu, thần từng đi sứ sang nước Sở, lúc bấy giờ công tử Anh Tề có hỏi quân đội nước Tấn đánh nhau có đúng cảm hay không, thần từng trả lời rằng : “Quân đội nước Tấn lúc nào cũng giữ vững đội ngũ chỉnh tề, không vì chiến sự khẩn trương mà hỗn loạn”. Lại hỏi : “Ngoài cái đó ra còn có gì đặc biệt không ?” Thần từng đáp rằng : “Hành quân ra trận lúc nào cũng ung dung tự tại”. Giờ đây hai nước đánh nhau, không cử quan ngoại giao qua lại, không thể nói là “chỉnh tề” được. Nước đã đến chân, không thể cũng thực hiện những lời hứa trước đây, không thể nói là “tự tại” được. Xin cho thần đem rượu đến chỗ quân Sở, mời công tử Anh Tề uống rượu”. Tấn Lịch Công đồng ý biện pháp của ông ta. Sai quan ngoại giao đem theo thức ăn và rượu đi thăm viếng công tử Anh Tề mà nói rằng : “Chúa công nước Tấn chúng tôi thiếu người sai khiến, do đó bỏ nhiệm Loan Châm làm xa hữu cầm giáo, phục dịch hai bên, cho nên ông ta không thể đến ủy lạo ngài và quân đội của ngài, cho nên đã cử tôi đem rượu đến khao quân”. Công tử Anh Tề nói : “Loan Châm đã từng cùng ta nói chuyện về quân đội Tấn chỉnh tề, ung dung tự tại, nhất định vì thế mà cử ông đến đây. Điều này chứng tỏ rằng ông ta chưa quên những lời ông ta nói”. Thế là ông ta bèn đón nhận rượu của quan ngoại giao nước Tấn. Sau khi uống rượu, tiễn quan ngoại giao nước Tấn ra về, lại gióng trống chuẩn bị chiến đấu.

Bắt đầu từ sáng sớm cho đến lúc sao mọc đầy trời, quân đội hai nước đánh nhau liên tục. Tử Phán hạ lệnh cho quân quan các

cấp “kiểm tra các quân sĩ bị thương, bổ sung binh sĩ và binh xa thiếu hụt, tu sửa vũ khí và áo mũ bị hư hỏng, tuần tra tình hình xa mã, gà vừa gáy thì ăn cơm và đợi mệnh lệnh, tất cả đều tuân theo mệnh lệnh cấp trên”. Thế là quân Tấn có chút sợ hãi. Miên Bôn Hoàng ra lệnh cho toàn quân : “Kiểm tra lại binh xa, bổ sung binh sĩ, cho ngựa ăn no, mài sắc vũ khí, chỉnh đốn quân ngũ, củng cố trận địa, ăn cơm ngay tại giường ngủ, rồi cầu khẩn, chuẩn bị ngày mai lại chiến đấu”. Sau đó thả số tù ọnh Sở bị bắt để cho quân Sở biết rằng quân Tấn cũng đã chuẩn bị sẵn sàng rồi.

Sở Cộng Vương nghe đến tình hình của nước Tấn, bèn triệu tư mã Tử Phán cùng bàn việc quân. Tiểu thần của Tử Phán là Cốc Dương Thụ dâng rượu cho Tử Phán uống. Tử Phán uống rượu xong không thể đến yết kiến Sở Cộng Vương được. Sở Cộng Vương nói : “Trời nhất định sẽ đánh bại nước Sở ! Ta không thể ngồi ở đây chờ chết !”, liền chạy trốn ngay trong đêm đó.

Quân Tấn đánh vào dinh lũy của quân Sở, ăn ba ngày lương thực của quân Sở. Sĩ Hội đứng trước chiến mã nói rằng : “Quốc quân tuổi còn nhỏ, quần thần lại không có tài cán gì. Đây là nguyên nhân nước Sở rơi vào nông nỗi này. Chủ ta cần lấy sự việc này để làm gương. Chu thư có nói : “Mệnh trời là thất thường, cổ nghĩa là người có đức mới hưởng được mệnh trời”.

Quân Sở rút lui đến vùng Hà (tây nam huyện Tuy tỉnh Hồ Bắc ngày nay) sứ giả của Sở Cộng Vương nói với Tử Phán rằng : “Lúc toán quân của Tử Ngọc tiên đại phu bị tan rã, tiên quân Thành Vương không có trong quân, cho nên trách nhiệm do Tử Ngọc gánh chịu. Lần chiến đấu này, bởi vì Trầm có mặt trong đoàn quân, cho nên khanh không có trách nhiệm gì, tội lỗi đều do

Trầm gây ra". Tử Phán rập đầu bái lạy mà rằng : "Nếu chúa công cho thần chết, mạng thần tuy chết, nhưng danh tiếng còn có thể lưu truyền mãi mãi. Quả thật là quân đội do thần thống soái bị đánh bại, tháo chạy. Đó là tội lỗi của thần". Công tử Anh Tề phái sứ giả nói với Tử Phán : "Lúc đó tại chiến trận Thành Bộc Tử Ngọc đã thất bại như thế nào ? Ta nghĩ rằng ông cũng đã được nghe qua ! Thế thì ông dự định như thế nào ?" Tử Phán trả lời sứ giả của công tử Anh Tề rằng : "Cho dù không có sự việc của tiên đại phu Tử Ngọc, ông đã lấy đại nghĩa ra mà quả trách, tôi lẽ nào lại tham sống sợ chết ?" Sở Cộng Vương cử sứ giả đến ngăn chặn việc này. Nhưng trước khi sứ giả của Sở Cộng Vương đến Tử Phán đã tự sát.

## KỠ KHÊ TIẾN CỬ NGƯỜI HIỀN

*Tương Công tam niên (năm 570 trước công nguyên)*

Trung quân úy của nước Tấn (trung quân úy là một chức quan, là quân úy của trung quân) tên là Cáp Lão xin phép nghỉ hưu, Tấn Diệu Công hỏi Kỳ Khê về người thay thế chức vụ trung quân úy. Kỳ Khê giới thiệu Giải Hồ (Giải Hồ là kẻ thù của Kỳ Khê). Lúc sắp sửa bổ nhiệm Giải Hồ, Giải Hồ lại qua đời. Tấn Diệu Công lại yêu cầu Kỳ Khê giới thiệu người khác, ông ta nói rằng : “Con của thần là Kỳ Ngộ có thể thay thế được”. Đúng vào lúc này trung quân úy tá (tức phó quân úy) là Dương Thiết Chức lại qua đời. Tấn Diệu Công hỏi Kỳ Khê : “Ai có thể thay thế chức vụ của Dương Thiết Chức ?” Ông ta lại trả lời rằng : “Con trai của Dương Thiết Chức là Dương Thiết Xích có thể thay thế được”. Thế là Tấn Diệu Công bổ nhiệm Kỳ Ngộ làm trung quân úy, Dương Thiết Xích làm phó nguyên quân để hỗ trợ cho Kỳ Ngộ.

Người quân tử cho rằng Kỳ Khê có thể giới thiệu người hiền vừa có đức lại có tài. Cho rằng ông ta ca ngợi kẻ thù của ông ta, không phải là nịnh bợ, đề bạt con trai mình không phải vì tư lợi, giới thiệu thuộc cấp của mình, không phải là kết bè kết đảng. Thượng thư có câu rằng : “Không thiên về người thân của mình, không bao che đồng đảng của mình thì nền chính trị của nước nhà mới rộng rãi bằng phẳng được”. Điều này có lẽ là để nói

những sự việc Kỳ Khê đã làm. Ba người Giải Hồ, Kỳ Ngọ, Dương Thiệt Xích đều được bổ nhiệm, tìm một người trung quân úy mà làm được ba việc tốt, là bởi vì giới thiệu đúng người. Chính bởi vì ông ta là hiền nhân, cho nên mới giới thiệu được những người giống như ông ta. Kinh thi có câu : “Bởi vì bản thân anh ta có đức có tài, cho nên mới giới thiệu được những người có đức có tài như anh ta” Kỳ Ngọ quả là người tài đức vẹn toàn.

## THÔI TRỮ GIẾT TÈ TRANG CÔNG

*Trương Công nhị thập ngũ niên (năm 548 trước công nguyên)*

Vợ của đại phu Đường ấp nước Tề (huyện Đường Ấp tỉnh Sơn Đông ngày nay) là Đường Khương, chị của Quách Yển. Đông Quách Yển là gia thần của Thôi Trữ. Đại phu Đường ấp qua đời, Đông Quách Yển đánh xe đưa Thôi Trữ đi viếng Đường ấp đại phu. Thôi Trữ nhìn thấy Đường Khương, cảm thấy nàng rất xinh đẹp bèn bảo Đông Quách Yển lấy Đường Khương làm vợ ông ta. Đông Quách Yển nói : “Đàn ông lấy vợ, nhất định cần phải phân biệt rõ hai bên có cùng một họ hay không. Nếu cùng họ thì không được lấy nhau. Ngài xuất thân từ Tề Đinh Công, tôi xuất thân từ Tề Hằng Công. Hai nhà chúng ta cùng họ, không được lấy nhau”. Thôi Trữ bất kể lời khuyên này, bèn đi xem bói, bói thử xem có thể lấy nhau được không, kết quả là từ quẻ Khốn “trạch, thủy, khốn” biến thành quẻ đại qua “trạch, phong, đại qua”. Sử quan đều cùng nhau nói rằng : “Kiết”. Thôi Trữ đem hai quẻ này cho Trần Văn Tử xem. Trần Văn Tử nói : “Quẻ Khốn “trạch, thủy, khốn” biến thành quẻ đại qua “trạch, phong, đại qua” tức là “thủy biến thành phong, gió có thể thổi rơi vạn vật, làm chông cũng bị thổi rơi, cho nên không thể lấy Đường Khương người đàn bà này làm vợ. Hơn nữa, lời lẽ trong quẻ khốn nói rằng : “Khốn ư thạch, cứ ư kiết lê (Kiết lê là một loại cỏ nhỏ mọc trên bãi cát dọc bờ biển, mùa hè nở hoa màu vàng, trên quả có gai), nhập ư kỳ cung, bất kiến kỳ thê, hung “Hung ư thạch” là nói rằng bị khốn

đốn trên tảng đá, có đi cũng không đi được. “Cư ư kiết lê” có nghĩa là dựa vào cây kiết lê, kiết lê có gai, sẽ bị gai đâm. “Nhập ư kỳ cung, bất kiến kỳ thê, hung”, có nghĩa là trở về nhà vợ đã đi xa rồi, không nhìn thấy vợ đâu. Vợ đã đi xa, gia đình không còn là gia đình nữa, không còn nơi để an thân, đương nhiên là điếm dữ”. Thôi Trữ nói : “Người quả phụ đó sẽ đem lại cho ta tai họa gì ! Người chồng trước của nàng đã hứng chịu hết cho ta rồi”. Cuối cùng Thôi Trữ lấy Đường Khương làm vợ.

Sau đó Tề Trang Công tư thông với Đường Khương, thường thường đến nhà của Thôi Trữ. Tề Trang Công lấy mũ của Thôi Trữ ban thưởng cho người khác. Người hầu của Trang Công nói rằng : “Không nên lấy mũ của Thôi Trữ ban tặng cho người khác” Tề Trang Công nói liêu rằng : “Ai biết được đây là mũ của Thôi Trữ ? Lê nào chỉ có Thôi Trữ mới có mũ ? Người khác không có mũ hay sao ?” Đối với sự việc này Thôi Trữ vô cùng cảm giận Tề Trang Công. Hai năm trước đây Tề Trang Công đã từng đi chung xe với kẻ phản loạn là Loan Doanh đi đánh nước Tấn, Thôi Trữ bèn lợi dụng sự kiện này để dọa dẫm nhân dân nước Tề : “Nước Tấn nhất định sẽ tìm nước Tề để báo thù”, lại định giết Tề Trang Công để lấy lòng nước Tấn, nhưng chưa có cơ hội. Có một hôm vì một chuyện rất nhỏ nhặt Trang Công dùng roi quật cho người đầy tớ là Cổ Cử một trận. Không lâu sau Trang Công lại làm lành với Cổ Cử. Cổ Cử bèn tìm cách giúp đỡ Thôi Trữ luôn luôn dòm ngó Trang Công, giúp Thôi Trữ tìm kiếm thời cơ.

Tháng năm, mùa hè năm Lô Tương Công thứ hai mươi lăm, nước Cử bởi vì hai nước trước đánh nhau với nước Tề, thua trận tại Thả Ư (huyện Cử tỉnh Sơn Đông ngày nay), cho nên Lê Tỉ Công đến triều kiến Tề Trang Công. Ngày 16 tháng 5, Tề Trang

Công thết đãi Lê Tỉ Công tại bắc thành của quốc đô nước Tề, nhưng ông ta nói rằng bị bệnh không đến dự tiệc được. Ngày 17, Tề Trang Công đi thăm Thôi Trữ, định nhân cơ hội đó làm quen với Đường Khương. Đường Khương thấy Tề Trang Công đến liền đi vào phòng trong, lại cùng Thôi Trữ từ cửa hông phòng trong đi ra. Sau khi Trang Công đi vào sảnh đường nhà Thôi Trữ, bèn vỗ tay vào cột nhà mà hát mấy câu, ám thị cho Đường Khương biết là ông ta đã đến. Người đầy tớ là Cổ Cử bảo vệ sĩ và những người đi theo Trang Công dừng bước, để họ đứng ở ngoài cửa, sau đó anh ta bước vào và đóng cửa lại. Sau đó các võ sĩ đã mai phục sẵn của Thôi Trữ xuất hiện, uy hiếp Trang Công. Trang Công bò lên trên đài cao xin họ tha tội chết. Những võ sĩ này không đồng ý. Trang Công xin phép họ cho ông ta minh thệ, bọn họ cũng không chịu. Trang Công xin phép họ cho ông tự sát trước tông miếu, bọn họ vẫn không bằng lòng. Bọn họ cùng nói rằng : “Thôi Trữ đại thần của quốc quân đã bị bệnh, không thể tự mình nghe theo mệnh lệnh của quốc quân, chúng tôi lại không biết ai là quốc quân, hơn nữa ở đây cách cung thất của quốc quân rất gần, chúng tôi phải đề phòng bọn gian tặc. Những người như chúng tôi chỉ biết tuân tra bắt giữ bọn gian dân, ngoài ra không biết mệnh lệnh nào khác” Trang Công định leo tường chạy trốn, có người liền phóng tên bám theo. Tên trúng vào mông của Trang Công, Trang Công ngã từ trên tường xuống. Thế là những võ sĩ đó chạy ào tới giết chết ông ta. Trong trận hỗn chiến này tám dũng sĩ của Trang Công là Cổ Cử, Châu Xước, Bình Sư, Công Tôn Ngao, Phong Cự, Đạc Phụ, Tương Y, Lữ Nhân đều bị giết chết. Chúc Đà Phụ nhận mệnh lệnh của Trang Công đến Cao Đường (14 dặm về phía tây huyện Vũ Thành tỉnh Sơn Đông ngày nay) để lo việc



cúng tế. Ông ta làm xong công chuyện liền trở về đợi lệnh. Chưa cời xong áo tế đã chết trong tay của Thôi Trứ. Thân Khoái là quan lo quản lý về ngư nghiệp, sau khi rời khỏi triều đình về nhà, bèn nói với người đầu bếp của nhà ông ta rằng : “Ông vì có vợ có con thì thôi vậy ! Còn tôi sẽ chết vì chúa công”. Người đầu bếp của ông ta nói : “Nếu tôi mà thoát nạn thì sẽ đi ngược lại những nghĩa cử hy sinh vì quốc quân của ông. Tôi không thể làm như vậy”. Thế là hai người cùng tuân tiết. Thôi Trứ lại giết luôn cả đại phu vùng Mậu Đảng Bình Âm (15 dặm về phía đông bắc huyện Bình Âm, tỉnh Sơn Đông ngày nay) để trừ hậu họa về sau này.

Yến Anh nghe nói Tề Trang Công gặp nạn, vội vàng chạy đến, ông ta đứng bên ngoài cửa nhà của Thôi Trứ. Người chung quanh ông ta hỏi rằng : “Có cần tuân tiết vì chúa công không ?” Yến Anh nói : “Nếu những chúa công đối xử với tôi như một quốc sĩ, tôi sẽ vì chúa công mà tuân tiết. Chúa công không đối xử với tôi như quốc sĩ, tôi làm gì phải tuân tiết vì chúa công”. Họ lại hỏi rằng : “Thế thì ông có trốn chạy không ?” Yến Anh nói : “Nếu như tôi có tội tôi sẽ chạy trốn. Tôi không có tội, tại sao tôi lại phải chạy trốn ?” Bọn họ lại hỏi : “Thế thì chúng ta về nhà đi !”. Yến Anh nói : “Quốc quân đã chết, ta có thể trở về nơi nào ? Một người làm quốc quân, đâu chỉ có cỡi trên đầu của nhân dân, chỉ tay năm ngón, tác oai tác quái. Một người làm quốc quân lúc nào cũng suy nghĩ vì nhân dân, vì đất nước. Một người làm quan lại một nước, đâu chỉ vì để ăn lương cao mỹ vị, mặc gấm, vóc lụa là, ở nhà cao cửa rộng. Một người làm quan lại của một nước cần phải chú ý đến ăn, mặc, ở, đi lại của nhân dân, cần chú ý đến việc giáo dục phong tục tập quán cho nhân dân. Cho nên, một quốc quân

hy sinh vì nước, thế thì người làm quan cũng phải đồng thời hy sinh vì đất nước. Một quốc quân vì nước mà bỏ chạy sang một nước khác để tị nạn. Ví dụ một quốc quân chết vì lợi ích hoặc hành động của ông ta, chạy trốn vì lợi ích hoặc hành vi của ông ta, ngoài những người thân thích hoặc những người được ông ta sủng ái ra, những người khác không nên chết theo hoặc chạy trốn theo. Hướng hồ, có người nhấn tâm giết chết quốc quân của mình, giờ đây tôi làm sao mà tuân tiết được ? Giờ đây tôi sao có thể chạy trốn được ? Giờ đây tôi biết đi đâu về đâu ? Đến khi cửa mở ra, Yến Anh bèn đi vào ôm lấy thi thể của Trang Công đặt lên đùi mình, khóc thét lên. Sau đó đứng dậy nhảy lên phía trên ba bước, sau khi thực hiện xong nghi lễ khóc thương quốc quân đã chết bèn rời khỏi nhà Thôi Trữ. Mọi người nói rằng Thôi Trữ nhất định sẽ giết chết Yến Anh. Thôi Trữ nói : “Ông ta là người mà nhân dân ngưỡng mộ, thả ông ta ra thì mới có thể giành được lòng dân”.

Bè đảng của Tề Trang Công là Lô Bồ Quý đào vong sang nước Tấn, Vương Hà đào vong sang nước Cử.

Lô Thành Công năm thứ mười sáu (năm 575 trước công nguyên) Thúc Tôn Kiều Như của nước Lỗ đào vong sang nước Tề. Đến khi Thúc Tôn trở về nước Lỗ đem con gái mình cho Tề Linh Công. Con gái của Thúc Tôn được Linh Công sủng ái đẻ ra được một đứa con tức là Tề Cảnh Công được Thôi Trữ lập làm quốc quân. Sau khi Thôi Trữ lập Tề Cảnh Công, tự mình làm tướng, Khánh Phong làm tả tướng. Thôi và Khánh cùng với người nước Tề thề bồi liên minh với nhau trước miếu Tề Thái Công. Hai người nói rằng : “Nếu như có người không tham gia vào hội của hai chúng tôi...” Không đợi họ nói xong, Yến Anh bèn ngắt lời của

họ, ngẩng mặt lên trời mà than rằng : “Yến Anh này nếu có điều gì bất trung với quốc quân, bất lợi đối với quốc gia, thì có đèn trời soi xét” Nói xong thì chấm máu ăn thề (Chú : Lời thề của hai người Thôi, Khánh đáng lẽ ra là như thế này : Nếu có ai không tham gia vào hội của Thôi, Khánh này thì có đèn trời soi xét. Yến Anh nói chen vào làm cho kế của Thôi, Khánh không thực hiện được. Ngày 23 tháng 5 Tề Cảnh Công cầm đầu đại phu cùng Lê Tỉ Công xác lập quan hệ đồng minh.

Quan thái sử viết rằng : “Thôi Trữ giết chết quốc quân của ông ta” Thôi Trữ vì vậy mà giết thái sử nước Tề. Hai người em của thái sử nước Tề, hết người này đến người khác cũng đều viết : “Thôi Trữ giết chết quốc quân của ông ta” cũng bị giết chết hết. Một người em khác của họ cũng lại viết như vậy, Thôi Trữ cuối cùng đã tha mạng cho ông ta. Nam sử thị nghe nói thái sử đều bị giết chết bèn cầm thẻ trúc đến tận đô thành nước Tề. Trên đường đi nghe nói sự việc giết quốc quân đã được ghi chép lại rồi, bèn quay đầu trở về.

## HƯƠNG NHUNG CHẤM DỨT CHIẾN TRANH

*Tương Công nhị thập thất niên (năm 546 trước công nguyên)*

Hương Nhung đại phu nước Tống có quan hệ tình cảm với Triệu Vũ, đại phu đương quyền của nước Tấn, cũng có tình cảm qua lại với lệnh doãn Khuất Kiến của nước Sở. Ông ta muốn các nước chư hầu chấm dứt chiến tranh ký kết điều ước hòa bình quốc tế, để giành thanh thế. Thế là Hương Nhung đến nước Tấn, báo cáo kế hoạch của ông ta với Triệu Vũ. Triệu Vũ bèn cùng các đại phu nước Tấn thảo luận kế hoạch hòa bình quốc tế của Hương Nhung. Đại phu nước Tấn Hàn Khởi nói : “Chiến tranh là sự tàn sát dân lành cũng là con sâu độc làm tổn hao tài sản của quốc gia và cũng làm tai nạn lớn đối với các nước nhỏ bé. Nếu có người muốn chấm dứt chiến tranh giữa các nước, tuy có thể không thực hiện được, nhưng nhất định phải bằng lòng với họ. Nếu chúng ta không chịu chấm dứt chiến tranh, người nước Sở nhất định sẽ bằng lòng. Nước Sở sẽ lấy việc chấm dứt chiến tranh để kêu gọi các nước, thế thì nước chúng ta sẽ mất đi địa vị minh chủ của các chư hầu”. Thế là nước Tấn đồng ý chấm dứt chiến tranh, ký kết điều ước. Sau đó, Hương Nhung đến nước Sở. Nước Sở cũng đồng ý kế hoạch chấm dứt chiến tranh. Sau đó, Hương Nhung đi qua nước Tề. Người nước Tề có hơi khó xử. Đại phu nước Tề Trần Văn Tử nói : “Nước Tấn và nước Sở đã chịu rồi, chúng ta làm sao

lại không bằng lòng ? Hướng hồ người ta kêu gọi chấm dứt chiến tranh mà chúng ta lại không bằng lòng. Chúng ta không chịu chấm dứt chiến tranh, nhân dân nhất định sẽ vứt bỏ chúng ta. Chúng ta hà tất phải làm như thế ?”. Người nước Tề cũng bằng lòng. Sau đó Hướng Nhung báo với nước Tấn. Nước Tấn cũng đồng ý. Thế là, thông báo đến các nước nhỏ, cùng đến nước Tống để họp mặt thề ước liên kết với nhau.

Ngày 28 tháng 5 năm Lỗ Tương Công thứ 27, Triệu Vũ của nước Tấn đến nước Tống. Ngày 30, đại phu nước Trịnh là Lương Tiêu đến nước Tống. Ngày mồng một tháng sáu, nước Tống mở tiệc mời Triệu Vũ, Dương Thiết làm phó sứ. Tư mã nước Tống đem thịt đã thái sẵn đặt vào đĩa. Đó là việc hợp với lễ nghĩa. Khổng Tử đã từng bảo học sinh của ông ta ghi chép sự việc của buổi yến tiệc này, bởi vì lời đối đáp giữa chủ và khách rất phong phú. Ngày mồng hai, Thúc Tôn Báo của nước Lỗ, Khánh Phóng, Trần Văn Tử của nước Tề, Thạch Diệu Tử của nước Vệ đến nước Tống. Ngày mồng tám, Tuần Doanh của nước Tấn không phải là nhận mệnh lệnh của quốc quân nước Tấn, mà là nhận mệnh lệnh của Triệu Vũ đến nước Tống. Ngày mồng 10, Chu Diệu Công đến nơi. Ngày 16, Hắc Quảng công tử của nước Sở đến trước thỏa thuận nội dung điều ước hòa bình với nước Tấn. Ngày 21, Hướng Nhung của nước Tống đến nước Trần xin ý kiến lệnh đoán của nước Sở là Khuất Kiến thỏa thuận nội dung hiệp ước hòa bình với nước Sở. Ngày 22, Đằng Thành Công đến. Khuất Kiến báo với Hướng Nhung yêu cầu các nước đồng minh của nước Tấn và nước Sở phải thay phiên nhau triều kiến nước Tấn và nước Sở. Ngày 24 Hướng Nhung đem ý kiến của Khuất Kiến chuyển đạt cho Triệu Vũ. Triệu Vũ nói : “Bốn nước Tấn, Sở, Tề, Tần là bốn nước lớn bình đẳng với nhau. Nước Tấn không thể chi phối nước Tề cũng giống như nước Sở không thể chi phối nước Tần. Quốc quân

nước Sở nếu như có thể làm cho quốc quân nước Tần đến nước Tấn chúng tôi triều kiến, thì quốc quân chúng tôi làm sao nhiều lần thỉnh cầu quốc quân nước Tề đi triều kiến nước Sở”. Ngày 26, Hường Nhung đem những lời của Triệu Vũ nói chuyển đạt lại cho Khuất Kiến, Khuất Kiến bèn phái xe liên lạc báo cáo cho Sở Khang Vương biết. Sở Khang Vương trả lời rằng : “Bất kể nước Tề, nước Tần, các nước đồng minh khác cần phải thay phiên nhau triều kiến”. Mùa thu. Ngày mồng ba tháng 7, Hường Nhung từ nước Trần trở về nước Tống. Ngay đêm hôm đó, Triệu Vũ của nước Tấn và Hắc Quảng, công tử của nước Sở đã ký xong lời thề ước, đến lúc không cần phải tranh luận nữa. Ngày mồng năm, Khuất Kiến từ nước Trần đến nước Tống. Đại phu nước Trần là Khổng Hoán, đại phu nước Thái là Công Tôn Qui Sinh cũng đến cùng một lúc. Tiếp đó đại phu nước Tào, nước Hứa cũng đều đến. Sứ giả các nước đều dùng rào dậu thay thế dinh lũy đóng quân tại chỗ. Sứ giả nước Tấn ở phía bắc, sứ giả nước Sở ở phía nam. Đại phu nước Tấn là Tuần Doanh nói với Triệu Vũ : “Không khí ở nước Sở rất không tốt, e rằng họ sẽ dấy binh làm khó dễ”. Triệu Vũ nói : “Chúng ta chuyển về hướng trái, thì có thể nhanh chóng tiến vào đô thành nước Sở, bọn họ có thể làm gì được chúng ta ?”.

Ngày mồng sáu tháng bảy chuẩn bị tổ chức lễ minh thệ tại công tây đô thành nước Tống. Người nước Sở mặc áo giáp ở bên trong. Đại phu nước Sở Bá Chu Lê nói : “Hội hợp với quân đội các nước chư hầu mà không giữ chữ tín, e rằng không được hay ho lắm ! Các nước chư hầu ngưỡng mộ nước Lê chúng ta, tín nhiệm nước Sở chúng ta, cho nên mới qui phục nước Sở chúng ta. Nếu như chúng ta không giữ chữ tín, thì đó là chúng ta đã vứt bỏ cái mà các nước chư hầu tin tưởng ở chúng ta”. Bá Châu Lê nhiều lần thỉnh cầu vứt bỏ vũ khí, Khuất Kiến nói : “Hai nước Tấn, Sở

đã không giữ chữ tín, sự tình xem có lợi cho chúng ta hay bất lợi cho chúng ta. Chỉ cần đạt được mục đích của chúng ta là được rồi, cóc cần họ có giữ chữ tín hay không ?” Chu Bá Lê lui xuống nói với người bên cạnh : “Lệnh đoán sắp chết rồi, xem ra không sống nổi ba năm nữa. Toàn tâm toàn ý để đạt được mục đích mà không từ thủ đoạn nào, đương nhiên là bất kể chữ tín, vứt bỏ chữ tín. Như vậy sẽ đạt được mục đích hay sao ? Lòng dạ của một người dùng ngôn ngữ để biểu đạt. Ngôn ngữ của một người là phải thể hiện chữ tín. Lòng thành tín của một người là phải thể hiện ở tấm lòng thành của mình. Tấm lòng, ngôn ngữ, chữ tín ba thứ đều phải có đủ thì mới có thể an thân lập mệnh. Không giữ chữ tín thì làm sao sống nổi đến ba năm ?”.

Triệu Vũ sợ người Sở mặc áo giáp ở bên trong, áo khoác ngoài, đồng thời đem chuyện người Sở giấu vũ khí ở trong áo báo cho Dương Thiệt Hất biết. Dương Thiệt Hất nói : “Cái này thì có gì đáng sợ ? Ngay cả một người bình thường khi họ đã có hành động không giữ chữ tín thì đã không được rồi. Một người bình thường khi đã không giữ chữ tín thì không ai thoát chết được. Nếu hội mình cùng Khanh đại phu các nước chư hầu mà làm những việc thất tín thì nhất định sẽ không thành công. Không giữ chữ tín thì cũng chẳng làm hại được ai. Điều này ông không phải lo lắng. Dùng lòng thành để triệu tập mọi người đến liên kết với nhau mà lại không làm theo chữ tín thì nhất định không giành được sự ủng hộ và giúp đỡ của người khác, làm sao hại được chúng ta ? Và lại chúng ta có thể mượn lực lượng của nước Tống để chống lại tai họa của chúng. Nước Tống nhất định sẽ ra sức làm việc cho ta. Chúng ta cùng với nước Tống dốc hết sức, thì phải đối phó với nước Sở cũng có thể được. Ông sợ cái gì nào ? Cho dù nước Tống không dốc lòng vì nước Tấn chúng ta, nhưng mà lần này triệu tập chư hầu hội hợp, liên kết với nhau là để

chấm dứt chiến tranh. Kết quả, nước Sở lại dấy binh để hại chúng ta. Lợi thế của chúng ta còn nhiều ! Việc này không phải lo lắng gì cả”.

Quý Tôn Túc của nước Lỗ sợ Thúc Tôn Ngao không nghe lời ông ta, bèn mượn cơ là mệnh lệnh của Lỗ Tương Công, cử người chuyển đạt ý kiến cho Thúc Tôn Ngao : “Xem thử xem nước Chu và nước Đằng làm như thế nào !” Không lâu sau, nước Tề lấy nước Chu làm nước phụ thuộc, nước Tống lấy nước Đằng làm nước phụ thuộc. Hai nước Chu, Đằng không tham gia minh hội. Tôn Thúc Ngao nói : “Hai nước Chu, Đằng là những nước phụ thuộc của người ta. Nước Lỗ chúng ta là một nước độc lập, tự chủ tại sao lại phải nhìn vào hai nước Chu, Đằng mà làm theo ? Lực lượng của hai nước Tống, Vệ cũng ngang ngửa với lực lượng nước Sở chúng ta”. Thế là Thúc Tôn Ngao tham gia minh hội. Cho nên trong sách Xuân Thu không ghi chép tặc tính của Thúc Tôn Ngao, nguyên nhân là vì ông ta làm ngược lại mệnh lệnh của Lỗ Tương Công.

Vào ngày họp hội nghị liên minh, hai nước Tấn và Sở tranh nhau chấm máu ăn thề trước, cãi vã lẫn nhau. Người nước Tấn nói : “Từ bao đời nay nước Tấn là minh chủ của các chư hầu, không ai có thể đi trước nước Tấn một bước”. Người nước Sở nói : “Các ông nói rằng hai nước Tấn, Sở là hai nước bình đẳng có thể lực ngang bằng nhau. Nếu như lúc nào nước Tấn cũng giành phần chấm máu thề nguyên trước, điều đó có nghĩa là lực lượng nước Sở đã suy yếu rồi. Hơn nữa, hai nước Tấn, Sở thay nhau chủ trì các công việc của minh hội chư hầu, lại không phải là việc bắt đầu từ hôm nay, từ lâu đã là như vậy rồi, làm sao lại chỉ có nước Tấn là nắm lấy minh hội” Dương Thiệt Hất nói với Triệu Vũ : “Chư hầu quy thuận nước Tấn là nhìn vào đức hạnh của nước



Tấn đâu có phải là vì nước Tấn chủ trì minh hội mà phải quy thuận. Ông phải ra sức tu nhân tích đức, đừng có phí sức với nước Sở về việc tranh giành ngôi thứ trước sau. Hơn nữa, chư hầu và các nước nhỏ liên minh với nhau, nhất định phải cần người chủ trì công việc của minh hội. Người nước Sở làm được một số việc linh tinh cho người nước Sở, có gì là không được ?” Thế là người nước Sở chấm máu ăn thề trước. Nhưng trong sách Xuân Thu ngược lại để nước Tấn lên trước nước Sở là bởi vì nước Tấn thành tâm, giữ chữ tín.

Ngày 7 tháng 7 Tống Bình Công cùng lúc mở tiệc mời đại phu nước Tấn và nước Sở, nhưng coi đại phu nước Tấn Triệu Vũ là khách chính. Lệnh doãn nước Sở là Khuất Kiến trao đổi công chuyện với Triệu Vũ. Triệu Vũ thường không trả lời được. Triệu Vũ bèn bảo Dương Thiệt Hất ngồi ở bên cạnh, để Dương Thiệt Hất nói chuyện cùng Khuất Kiến, Khuất Kiến cũng thường không trả lời được.

Ngày 10 tháng 7, Tống Bình Công và đại phu các nước chư hầu họp hội nghị liên kết tại bên ngoài Mông môn, cửa đông của đô thành nước Tống. Khuất Kiến hỏi Triệu Vũ : “Nhân phẩm, đạo đức của Sĩ Hội xét cho cùng là như thế nào ?” Triệu Vũ nói : “Sĩ Hội xử lý công việc của gia tộc ông ta đâu vào đấy, sự việc của cá nhân Sĩ Hội, việc nào cũng đều có thể công khai ở nước Tấn. Chúc quan, sử quan của ông ta lúc cúng tế, không bao giờ nói bừa bãi trước mặt quỷ thần”. Sau khi Khuất Kiến trở về nước Sở đem những lời nói này kể lại cho Sở Khang Vương. Sở Khang Vương nói : “Thật là cừ khôi, ông ta đều có thể khiến cho quỷ thần và nhân dân đều vui vẻ, tin phục, chẳng trách ông ta có khả năng làm trợ tá cho năm vị quốc quân nước Tấn là Văn Công, Tương Công, Linh Công, Thành Công, Cảnh Công làm minh chủ của chư hầu”.

Khuất Kiến lại nói với Sở Khang Vương : “Nước Tấn trở thành bá chủ là có nguyên nhân của nó. Họ có Dương Thiệt Hất làm phò tá cho thượng khanh của họ, nước Sở tìm không ra người để đối phó với Dương Thiệt Hất, không thể đối lập tranh hơn thua với họ”. Không bao lâu đại phu nước Tấn là Tuần Doanh đến nước Sở ký kết minh ước với nước Sở.

Trịnh Giản Công mở tiệc mời Triệu Vũ ở Thùy Long (phía đông huyện Vinh Dương tỉnh Hà Nam ngày nay). Đại phu nước Trịnh là Tử Triển, Lương Tiêu, Công Tôn Hạ, Tử Sản, Du Cát, Ấn Đoạn, Công Tôn Đoạn tháp tùng Trịnh Giản Công tham gia buổi tiệc này. Triệu Vũ nói : “Bảy vị tháp tùng quốc quân của quý quốc tham gia buổi yến tiệc này, là đặc biệt đối xử tốt với Triệu Vũ tôi ! Xin các vị đọc một bài thơ để kết thúc buổi tiệc của quốc quân quý quốc, đồng thời Triệu Vũ tôi cũng có thể xem thử xem chí hướng của quý vị”. Tử Sản đọc bài thảo trùng. Triệu Vũ nói : “Hay quá, thật là tuyệt ! Có thể làm chủ nhân của nhân dân. Nhưng Triệu Vũ tôi không dám dám đương” Lương Tiêu đọc bài Thuần chi Bôn. Triệu Vũ nói : “Những lời nói giữa giường và đất không vượt qua nổi ngưỡng cửa làm sao có thể vượt ra đã ngoài được ? Điều này một sứ giả như tôi không làm sao biết được”. Công Tôn Hạ đọc chương bốn bài Kê Miêu. Triệu Vũ nói : “Quốc quân của chúng tôi vẫn còn sống, tôi đâu dám gánh vác ?” Tử Sản đọc bài Tập tang. Triệu Vũ nói : “Triệu Vũ tôi thỉnh cầu được tiếp nhận chương cuối của bài thơ này” Du Kiệt đọc bài Dã hữu man thảo. Triệu Vũ nói : “Đây là ân huệ của ngài”. Ấn Đoạn đọc bài Con đế. Triệu Vũ nói : “Hay lắm ! Đây là người bảo vệ gia đình yêu mến quê hương, tôi đặt hy vọng vào ngài”. Công Tôn Đoạn đọc bài Tang hộ. Triệu Vũ nói : “Không tự cao tự đại, vạn phúc sẽ đến. Nếu ghi nhớ câu nói này, cho dù có từ chối phúc lộc, cũng không từ chối được”.

Sau buổi tiệc này, Triệu Vũ nói với Dương Thiệt Hất :  
“Lương Tiêu e rằng sẽ bị giết. Thơ là biểu đạt tâm ý của một người. Ông ta dám đem những lời miệt thị quốc quân của ông ta biểu thị một cách công nhiên trước mặt quan khách, để lấy lòng người khác. Ông ta như vậy làm sao sống lâu được ? Chỉ e rằng không bao lâu sẽ bị tai họa thiệt thân”. Dương Thiệt Hất nói :  
“Đúng thế. Ông ta có phần quá đáng. Có câu tục ngữ nói rằng : “Sống không quá năm năm”, có lẽ là nói về trường hợp này của Lương Tiêu !” Triệu Vũ nói : “Sáu người khác đều có thể phò tá nhiều vị chúa công của nước Trịnh. Tử Triển là người cuối cùng rời khỏi chính trường. Ông ta làm quan to nhưng không quên nhân dân cấp dưới. Kế đó là Ấn Đoạn. Có thể hưởng lạc mà không hoang dâm. Dùng hưởng lạc để an định nhân dân, nhưng lại làm cho nhân dân không vượt quá thân phận để hoang dâm vô độ, có thể duy trì được lâu dài, thì có việc gì không thể làm được ?”.

Sau đó đại phu nước Tống là Hường Nhung thỉnh cầu Tống Bình Công ban thưởng. Ông ta nói : “Thần đã chấm dứt chiến tranh, khiến cho nhân dân khỏi tử trận ở sa trường, cho nên muốn xin được ban thưởng”. Tống Bình Công thưởng cho Hường Nhung 60 thành ấp. Hường Nhung cho Lạc Hỷ xem sự ban thưởng này. Lạc Hỷ nói : “Các nước nhỏ trong chư hầu, trước sự uy hiếp của quân đội nước Tấn, nước Sở... bởi vì lo rằng nước mất nhà tan nên trong nước mới yêu mến lẫn nhau, trên dưới một lòng. Bởi vì yêu mến lẫn nhau, trên dưới một lòng, cho nên quốc gia của họ mới được yên ổn, mới có thể ứng phó một cách thỏa đáng đối với các nước lớn. Đó là nguyên nhân làm cho các nước nhỏ có thể tồn tại được. Bên ngoài, không bị uy hiếp thì sẽ tự cao tự mãn, tự cao tự mãn thì sẽ nảy sinh hỗn loạn, mà nảy sinh hỗn loạn thì sẽ bị diệt vong. Đó là nguyên nhân mà các nước nhỏ bị tiêu diệt. Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, thứ nào cũng có tác dụng của

nó, nhân dân đồng thời sử dụng. Loại bỏ một loại cũng không thể nào loại bỏ được. Ai có thể tiêu diệt binh khí, loại trừ chiến tranh ? Nguồn gốc của chiến tranh có từ lâu. Chiến tranh dùng để uy hiếp các nước không thực hiện theo đạo lý thông thường. Thánh nhân có thể trỗi dậy, kẻ bạc ác bị tiêu diệt, phế truất, tồn vong, ánh sáng hay bóng tối... đều do chiến tranh mà ra. Nếu như ông đình chỉ chiến tranh, chẳng phải là có chút lừa mình dối người hay sao ? Dùng những biện pháp dối trá để che giấu các nước chư hầu, thì không có tội ác nào to lớn hơn, không bị pháp luật trừng trị đã là khoan dung lắm rồi, đã thế mà lại còn dám xin ban thưởng, quả là lòng tham vô đáy”. Lạc Hỷ ném bỏ lệnh ban thưởng cho Hướng Nhung. Thế là Hướng Nhung xin không cấp đất cho nữa. Do đó gia tộc của Hướng Nhung muốn đánh vào Lạc Hỷ. Hướng Nhung nói : “Ta vốn đi vào con đường hủy diệt, Lạc Hỷ đã cứu ta, đối với ta ân huệ thật là to lớn, sao lại có thể đi đánh ông ta ?”.

Người quân tử nói rằng : “Người chính nhân quân tử đó đã nói lên nói tiếng chính nghĩa của các nước lân bang” có lẽ là nói về trường hợp của Lạc Hỷ ! “Mọi người lo lắng cho ta như thế nào, ta đều tiếp thu sự khuyến cáo chân thành của họ”. Điều này có lẽ là nói về trường hợp của Hướng Nhung !

## QUÍ TRÁT, CÔNG TỬ NƯỚC NGÔ XEM LỄ NHẠC

*Tương Công nhị thập cửu niên (năm 544 trước công nguyên)*

Công tử nước Ngô là Quý Trát đến nước Lỗ thăm viếng, hội kiến Thúc Tôn Ngao, rất thích ông ta. Thế là Quý Trát nói với Tôn Thúc Ngao : “Có lẽ ông không thọ được lâu ? Bởi vì ông thích kết bạn với những người tốt, nhưng lại không biết chọn người nào để làm bạn, những người nào không nên giao du với họ. Tôi nghe nói rằng : một người quân tử nên chọn nhân tài một cách kỹ lưỡng. Ông đồng tòng với quốc quân nước Lỗ, lại là thế khanh đảm nhận chức vụ quan trọng của nước Lỗ ? Nếu như tuyển dụng người tài không thận trọng, lỡ có xảy ra việc gì sai sót thì làm sao ông gánh chịu được ? Sợ rằng những tai họa như vậy sẽ liên lụy đến ông”.

Quý Trát xin phép nước Lỗ cho ông ta được thưởng thức lễ nhạc của Chu thiên tử. Nước Lỗ bèn sai nhạc công biểu diễn cho ông xem các điệu nhạc ở vùng Chu Nam, Triệu Nam. Quý Trát xem xong, bình luận rằng : “Hay tuyệt ! Đã biểu hiện được nền móng của cơ sở giáo hóa, nhưng vẫn chưa đạt được đến mức hoàn thiện. Có chút hơi hướng của nhạc điệu đánh chém nhau. Thế hiện được tâm tình của nhân dân lúc bấy giờ là cần cù lao động mà không hề oán hận”. Tiếp đó lại biểu diễn các nhạc điệu thuộc ba vùng Bội (đông nam huyện Thang Âm tỉnh Hà Nam ngày nay),

Dung (tây nam huyện Tân Thượng, tỉnh Hà Nam ngày nay), Vệ (huyện Kỳ, tỉnh Hà Nam ngày nay). Quý Trát bình luận rằng : “Rất tuyệt ! Du dương sâu lắng vô cùng ! biểu hiện được nhân dân tuy có chút ưu tư nhưng không hề tuyệt vọng. Tôi nghe nói Vệ Khang Thúc, Vệ Vũ Công... phẩm chất đạo đức đều như thế cả. Phong thái của nước Vệ chắc cũng là những vậy ?” Lại biểu diễn nhạc vùng Vương (phía tây huyện Lạc Dương, tỉnh Hà Nam ngày nay). Quý Trát lại bình luận : “Hay lắm ! Tuy có ưu tư, nhưng không sợ hãi. Có phải là tác phẩm sáng tác sau khi vương thất nhà Chu dời về phía đông hay không ?” Lại biểu diễn các điệu nhạc của vùng Trịnh (huyện Tân Trịnh, tỉnh Hà Nam ngày nay). Quý Trát bình luận rằng : “Hát rất là hay, âm tiết của bản nhạc rời rắm vụn vặt. Người dân đất Trịnh có lẽ không chịu đựng được sự rối rắm của chính quyền vùng họ. Phải chăng là nước Trịnh sẽ sớm bị diệt vong ?” Lại biểu diễn nhạc vùng Tề (thuộc huyện Lâm Náo tỉnh Sơn Đông ngày nay). Quý Trát bình luận rằng : “Tuyệt ! Biểu hiện được những âm thanh hùng vĩ như gió lớn ! Âm thanh đó nói rằng họ có thể làm gương cho chư hầu khắp vùng đông hải. Đây chẳng phải là quốc gia do Khương Thái Công xây dựng hay sao ? Tiền đồ của đất nước này là vô cùng sáng lạn”. Lại biểu diễn cho ông ta nghe âm nhạc vùng Mân (huyện Phần, tỉnh Thiểm Tây ngày nay). Quý Trát bình luận rằng : “Hay tuyệt ! Biểu diễn một cách thẳng thắn, không chút che đậy. Tuy rất hoan lạc nhưng có tiết chế, không phải là hoang dâm vô độ. Có phải là những bài thơ lúc Chu Công đông chinh hay không ?” Lại biểu diễn nhạc vùng Tân Tân (huyện Bình tỉnh Thiểm Tây ngày nay). Quý Trát lại bình luận rằng : “Đây là giai điệu của người Hạ. Có thể hát được giai điệu của người Hạ là có

thể phát huy lên được. Phát triển lên đến đỉnh cao là có thể kế thừa sự nghiệp cổ xưa của người Chu”. Lại biểu diễn cho Quý Trát xem nhạc vùng Ngụy (huyện Nhung Thành, tỉnh Sơn Tây ngày nay) Quý Trát bình luận rằng : “Hay tuyệt ! Tiết tấu du dương bay bổng, biểu hiện được nhân dân vùng Ngụy tuy phải làm việc không theo ý muốn của mình, nhưng không đánh mất lễ tiết. Tuy rằng tiết kiệm thiên kiến, nhưng không cố chấp bảo thủ. Nếu một người quân chủ dùng giáo dục đạo đức để giúp đỡ những người này, thì đó là một vị quân chủ anh minh”. Lại biểu diễn nhạc vùng Đường (tức nước Tấn, thời kỳ Xuân Thu) cho Quý Trát nghe. Sau khi nghe xong, Quý Trát nói rằng : “Một nỗi buồn sâu lắng, là di dân của Đào Tương thị chăng ? Nếu không thì làm sao có thể có nỗi buồn sâu lắng như vậy. Nếu như không có những hậu duệ có đức tính tốt, thì ai lại có thể có nỗi buồn xé gan xé ruột như vậy !” Lại biểu diễn cho Quý Trát xem nhạc vùng Trần (huyện Hoài Dương, tỉnh Hà Nam ngày nay). Quý Trát nói : “Hoang dã phóng đảng không biết sợ sệt gì cả, thật giống như một đất nước không có người cai trị. Phúc đức của một nước như vậy, làm sao có thể lâu dài được ?” Còn đối với âm nhạc thuộc các vùng Hội (đông bắc huyện Mật, tỉnh Hà Nam ngày nay), vùng Tào (vùng Hà Trạch, Dinh Đào, tỉnh Sơn Đông ngày nay)... Quý Trát không có lời bình luận nào.

Lại biểu diễn nhạc tiểu nhã cho Quý Trát xem. Quý Trát nói : “Hay lắm ! Tuy có biểu lộ sự ưu tư, nhưng không có sinh lòng phản bội, tuy có tình cảm ai oán, nhưng lòng dạ nhân hậu, không nhấn tâm chỉ trích. Chẳng phải là công đức của vương đình nhà Chu tuy đã suy thoái rồi, nhưng những người trung thành với tiên vương vẫn còn tồn tại hay sao ?” Lại biểu diễn

xướng cho Quý Trát xem đại phá. Ông ta nói rằng : “Thật là mệnh mông bát ngát, hòa quyện cùng với cái đẹp ! Bên ngoài mềm mại bên trong cứng rắn. Đó chẳng phải là đức hạnh của Chu Văn Vương hay sao ?”. Lại diễn thơ tụng cho Quý Trát thưởng thức. Ông ta nói : “Hay lắm, hay đến độ không còn gì hay hơn nữa, cứng rắn mà không ngạo mạn, mềm mại mà không khuất phục, chặt chẽ mà không bức bách người ta, du dương nhưng không xa vời, thanh âm biến hóa đa dạng nhưng không làm cho người nghe cảm thấy quá đáng. Điệu nhạc láy đi láy lại nhưng không làm người ta cảm thấy nhàm chán. Bi thương mà không sầu khổ, hoan lạc mà không đi quá xa. Nhạc điệu phong phú, dùng mãi không hết. Nhạc điệu hàm xúc có dư vị, nhưng không hoàn toàn biểu lộ ra bên ngoài. Âm thanh thiên biến vạn hóa, không giảm bớt đi được, lại cũng không cảm thấy dư thừa. Nghe âm thanh có lúc như lắng đọng nhưng thưa ra không bao giờ bị đứt đoạn. Nghe âm thanh có lúc như dòng nước trôi mãi không ngừng, nhưng không phải là chảy tràn lan, một đi không quay lại. Cung, thương, giác, trung, vũ cả năm âm hài hòa với nhau. Tám loại nhạc khí là kim, thạch, trúc, tợ, bào, thổi cách, mộc phối hợp nhịp nhàng. Mỗi một âm điệu có một tiết tấu nhất định, các loại nhạc khí có thứ tự diễn tấu đã được sắp đặt sẵn. Những âm nhạc này như một người có đức trị vì một quốc gia, trị vì thiên hạ. Có tiết tấu, có nhịp điệu. Có thực hiện, có giữ gìn bảo vệ”.

Xem qua vũ nhạc của Chu Văn Vương như Tương Tiêu, Nam Thước, Quý Trát nói : “Đẹp tuyệt vời. Nhưng vẫn còn thiếu sót”. Xem xong vũ nhạc của Chu Thiên Vương, Quý Trát nói : “Hay lắm ! Lúc vương đình nhà Chu hưng thịnh nhất, chắc cũng chỉ như vậy !” Sau khi xem xong điệu Thiên Hộ vũ nhạc của Thương



Thánh, ông ta nói : ” Thánh nhân quả là vĩ đại, nhưng vẫn có thiếu sót, điều đó có thể thấy được cái khó khăn khi phải xử lý nhân tình thế thái của thánh nhân”. Sau khi xem xong vũ nhạc đại hạ của Hạ Vũ, Quý Trát nói : “Đẹp lắm ! Vất vả phục vụ nhân dân mà không kể công. Nếu không phải là Đại Vũ thì ai có thể làm được như vậy ?” Xem xong điệu Thiệu của vua Thuấn, ông ta bình phẩm rằng : “Đức hạnh của vua Thuấn thật là cao cả, thật là vĩ đại! Như là trời che phủ mỗi một sự vật, như đất chuyên chở mỗi một thứ hàng mà không bị mất mát một thứ gì. Tuy đức hạnh của vua Thuấn cao cả vĩ đại như trời, đất, mùa và nhạc của Thiệu Tiêu toàn thiện toàn mỹ, không còn có gì phải thêm bớt nữa. Đến lúc này thì dừng lại. Dù rằng vẫn còn nhiều loại vũ nhạc nữa, tôi cũng không muốn thưởng thức thêm”.

## TỬ SẢN GIÚP NƯỚC TRỊNH

*Tương Công, tam thập niên (năm 543 trước công nguyên)*

Lỗ Tương Công năm thứ ba mươi, Hân Hồ của nước Trịnh giao chính quyền cho Tử Sản. Tử Sản cảm ơn không dám nhận, nói rằng : “Nước Trịnh chúng ta đất đai nhỏ hẹp lại bị kẹp giữa các nước lớn, chịu sự o ép của nước lớn. Ngoài ra công tặc lớn mạnh, cậy thế được nuông chiều ngang ngược, không làm nổi đầu” Hân Hồ nói : “Hân Hồ này sẽ cầm đầu đám công tặc này nghe theo mệnh lệnh của người, còn ai dám xâm phạm mệnh lệnh của Người ! Người cứ mạnh dạn đảm đương công việc của nước Trịnh. Một nước không sợ đất đai nhỏ bé, nước nhỏ mà đối phó có hiệu quả đối với nước lớn đất nước vẫn phát triển được”.

Khi Tử Sản xử lý chính sự, có chính sự thường tìm Công Tôn Đoạn đại phu nước Trịnh để thực hiện, vì vậy đã hối lộ cho ông ta một mảnh đất. Du Cát nói : “Nước Trịnh là đất nước của người Trịnh chúng ta, tại sao chỉ tìm Công Tôn Đoạn làm việc rồi hối lộ cho ông ta ?” Tử Sản nói : “Một người mà không có dục vọng gì là điều rất khó. Ta để cho họ được thỏa mãn dục vọng của họ, yêu cầu họ làm việc cho nước nhà, nhưng nhất định bắt buộc họ phải làm việc cho thật tốt. Chỉ cần làm việc thành công. Người khác làm việc thành thì cũng như ta làm việc thành công. Tại sao lại phải tiếc mảnh đất đó ? Mảnh đất đó có thể chạy đi đâu ? Vẫn là đất đai của nước Trịnh chúng ta mà”. Du Cát nói : “Thế thì ần nói như thế nào với bốn nước láng giềng ?” Tử Sản nói : “Đây

không phải là đi ngược lại lợi ích của nước láng giềng, mà chính là thuận theo lợi ích của nước láng giềng. Bốn nước láng giềng có điều gì trách cứ chúng ta. Sử sách nước Trịnh có ghi chép rằng : “Muốn làm cho đất nước yên ổn, trước hết phải làm cho đại tộc được yên ổn? Do đó, tạm thời làm cho đại tộc yên ổn cái đã để xem hiệu quả sau này”. Sau khi sự việc thành công, Công Tôn Đoạn trong lòng sợ hãi, bèn đem mảnh đất đó trả lại cho Tử Sản, Tử Sản vẫn ban thưởng cho ông ta mảnh đất đó.

Sau khi Lương Tiêu, đại phu nước Trịnh qua đời, Trịnh Giản Công cử thái sử bổ nhiệm Công Tôn Đoạn giữ chức vụ là Khanh, Công Tôn Đoạn từ chối không nhận, đợi đến sau khi thái sử quay trở về, ông ta lại thỉnh cầu bổ nhiệm ông ta giữ chức Khanh. Lần thứ hai bổ nhiệm ông ta, ông ta lại từ chối không nhận. Trước sau ba lần như vậy, ông ta mới nhận lệnh bổ nhiệm rồi vào triều tạ ơn. Về việc này Tử Sản rất không thích cách cư xử của Công Tôn Đoạn. Tuy có chán ghét ông ta, nhưng sợ ông ta làm phản, vì để lời kéo ông ta, cho nên cho ông ta ở vào vị trí chỉ thấp hơn mình một bậc.

Tử Sản trị vì nước Trịnh đã làm cho quốc đô và mọi việc ở biên cương đều có chế độ qui củ. Trên dưới thấp hèn đều có chế độ rõ rệt. Đồng ruộng có cương giới mà mương máng. Nhà cửa, giếng nước ở thôn quê có sự sắp xếp nhất định. Trong số khanh đại phu, những người trung thực, giản dị, Tử Sản đều kết bạn với họ. Trong khanh đại phu, số người nào kiêu ngạo, xa xỉ thì tìm mọi cách gạt bỏ. Phong Quyển chuẩn bị tế lễ, thỉnh cầu xin phép Tử Sản cho ông ta đi săn bắn để bắt những con vật dùng để cúng tế. Tử Sản không cho phép, nói rằng : “Chỉ có quốc quân mới được dùng dã thú mới bị giết để cúng tế, các người khác chỉ cần dùng những vật phẩm thông thường là được rồi”. Phong Quyển

rất bức tức, về nhà triệu tập binh lính chuẩn bị đánh Tử Sản. Tử Sản nghe tin này, chuẩn bị chạy trốn sang nước Tấn. Hãn Hồ ngăn không cho Tử Sản chạy trốn và trực xuất Phong Quyển. Phong Quyển bỏ chạy sang nước Tấn. Tử Sản thỉnh cầu Trịnh Giản Công không tịch thu đất đai và nhà cửa của Phong Quyển. Đến năm thứ ba thì cho Phong Quyển trở về nước, không những trả lại nhà cửa, ruộng đất mà thu nhập trong ba năm cũng đều cho ông ta.

Năm đầu tiên Tử Sản thực thi chính sách của mình, nhiều người phỉ báng ông ta và hát rằng : “Tử Sản lấy đi áo mũ của chúng ta, cất giấu áo mũ của chúng ta. Tử Sản lấy đi đất đai của chúng ta, phân chia sắp xếp lại ruộng đất của chúng ta. Ai cần giết Tử Sản, ta nhất định sẽ giúp đỡ họ”. Ba năm sau, mọi người lại nói khác đi. Mọi người hát rằng : “Chúng ta có con cháu, Tử Sản giáo dục cho chúng, chúng ta có đất đai, Tử Sản làm cho nó sinh lợi. Nếu Tử Sản không chấp chính nữa, thì có ai kế thừa được ?”.

*Tương Công tam thập thất niên (năm 542 trước công nguyên)*

Tháng 6 năm Lỗ Tương Công thứ ba mươi mốt, Lỗ Tương Công qua đời. Tháng mà Tương Công qua đời, Tử Sản cùng Trịnh Giản Công đi đến nước Tấn. Vì lý do Lỗ Tương Công qua đời nên Tấn Bình Công không tiếp kiến Trịnh Giản Công và Tử Sản. Tử Sản hạ lệnh gỡ bỏ bức tường rào xung quanh nhà khách đón tiếp khách nước ngoài của nước Tấn, sau đó đánh xe của mình đi thẳng vào.

Si Vong trách Tử Sản rằng : “Nhà nước chúng tôi chính trị, hình pháp chưa được hoàn thiện, bọn trộm cắp rất nhiều. Để cho sứ giả các nước chừ hầu đến bái kiến quân chủ nước chúng tôi

không bị quấy rầy, nên đã cho người xây dựng nhà khách để tiếp đón khách nước ngoài. Cửa của nhà khách xây rất cao, tường của nhà khách cũng rất vững chắc, để cho các sứ thần không bị bọn trộm cắp quấy phá. Giờ đây ông đập phá tường rào, tuy thuộc hạ của ông biết cách đánh nhau, có thể phòng bị, nhưng các vị khách khác thì làm sao ? Bởi vì nước Tấn là minh chủ của chư hầu cho nên mới tu sửa tường rào để tiếp đón quý khách. Nếu như phá hết tường rào thì chúng tôi làm sao đáp ứng được yêu cầu các nước khác ? Quốc quân nước tôi sai tôi đến hỏi ông vì sao lại phá bỏ tường rào ?”.

Tử Sản trả lời rằng : “Nước Trịnh chúng tôi bé nhỏ, nằm giữa các nước lớn. Các nước lớn yêu cầu chúng tôi triều cống lễ vật không qui định thời gian nhất định, cho nên chúng tôi không dám sống những ngày tháng bình yên. Lấy hết tài sản của chúng tôi để triều cống, dâng nạp lễ vật thăm viếng. Vừa vận gặp phải lúc quốc quân các nước không có thời gian rảnh rỗi, không được yết kiến. Lại không nhận được chỉ thị của quốc quân nước Tấn, không biết lúc nào thì tiếp kiến chúng tôi. Do đó chúng tôi vừa không dám đem dâng lễ vật đã mang đến, cũng không dám để các lễ vật đó lộ ra bên ngoài. Chỉ cần hiến cho các ông những lễ vật này thì sẽ là tài sản trong kho của nước Tấn. Nhưng không thông qua lễ tiết ngoại giao, chúng tôi đâu dám dâng nạp. Nếu những vật phẩm này lộ ra ở bên ngoài, e rằng sẽ bị mưa gió làm hư hỏng thì sẽ làm tăng thêm tội lỗi của nước chúng tôi. Công Tôn Kiều nghe nói Tống Văn Công làm minh chủ, cung thất của người nhỏ bé thấp hèn lại không có lầu gác đình đài, mà dùng để xây dựng nhà khách cao to, rộng lớn. Phòng ốc của nhà khách tương tự như phòng ngủ của quốc quân nước Tấn. Kho tàng, chuồng trại xây dựng chính tề ngay ngắn. Từ không lúc nào cũng sẵn sàng duy tu đường sá, thợ nề thợ sơn theo thời gian qui định sơn quét

nhà cửa của nhà khách. Lúc sứ giả các nước chư hầu đến, người phụ trách củ lửa đốt một đồng lửa lớn ở giữa sân để chiếu sáng, đây tớ thường xuyên đi tuần quanh nhà khách, xa mã có chỗ đậu hàng hoàng, đồng thời có người thay thế đây tớ của khách để chăm lo công việc, lại cử người chuyên bảo dưỡng xe cộ cho khách, cho dầu mỡ vào xe. Người làm công, người chăm nom bò, ngựa... người nào làm tròn công việc của người đó. Hàng trăm quan văn võ người nào chịu trách nhiệm tiếp đón khách của người đó. Đối với khách, khách đến lúc nào Tấn Văn Công đều tiếp lúc đó, từ hồi nào đến giờ không bao giờ làm ảnh hưởng đến thời gian của khách, làm ảnh hưởng đến chính sự. Tấn Văn Công vui cái vui của khách, buồn cái buồn của khách, có vấn đề gì cùng nhau giải quyết. Những việc mà khách không biết thì tận tình chỉ bảo. Đối với những khách thiếu thốn thì chú ý giúp đỡ. Lúc bấy giờ không những không bị thiên tai, mà cũng không sợ kẻ trộm cắp, cũng không sợ mưa nắng thất thường làm hư hại đến vật phẩm. Ngày nay, biệt cung của Tấn Văn Công ở Đồng Cách (phía nam huyện Tầm, tỉnh Sơn Tây ngày nay) rộng đến mấy dặm. mà xây dựng nhà khách để tiếp đón chư hầu chỉ bằng nhà ở của kẻ nô lệ. Cửa lớn xe không thể ra vào được, bọn trộm cướp ngang nhiên hoành hành, không hề chuẩn bị để đối phó với thiên tai, không có thời gian nhất định để đón tiếp tân khách, sứ giả, cũng không biết rõ lúc nào thì được lệnh triều kiến. Nếu như không đập phá tường rào, thì sẽ không có chỗ để cất những thứ chúng tôi đem đến, đến lúc của cải hàng hóa đó bị hư hỏng đi, thì tội sẽ tăng theo không biết bao nhiêu lần. Tôi xin hỏi ông ? Là người cai quản đất nước, ông có điều gì chỉ giáo ? Tuy quốc quân các ông gặp phải lúc Lỗ quân qua đời. Nhưng nước Trịnh chúng tôi cũng rất lấy làm lo lắng về sự qua đời của Lỗ quân. Nếu như các ông theo đúng lễ tiết ngoại giao nhận các lễ vật chúng tôi trao tặng,

chúng tôi sẽ sửa sang lại tường rào như cũ rồi mới ra về. Đó cũng là ân huệ của các ông. Xin mạo muội phiền ông thông báo cho một tiếng”.

Sĩ Vong trở về triều đình bẩm báo, Triệu Vũ nói : “Những điều Tử Sản nói rất đúng. Đó là sai sót của chúng ta. Dùng căn nhà như nhà của nô lệ, ở để đón tiếp chư hầu, đó là sai sót của chúng ta”. Thế rồi sai Sĩ Vong đi tạ tội với Tử Sản.

Tấn Bình Công tiếp kiến Trịnh Giản Công, những lễ tiết mà Bình Công giành cho Giản Công rất trang trọng, tiếp đãi rất nồng hậu, tăng cường quan hệ hữu hảo. Sau đó tiễn Giản Công về nước, đồng thời lập tức cho xây dựng nhà đón tiếp khách nước ngoài.

Tấn quốc hiền đại phu Dương Thiệt Hất nói : “Ngôn ngữ có sức mạnh làm cho người ta không cưỡng lại được ! Tử Sản có khiếu ăn nói, các nước chư hầu cũng được thơm lây. Nước Tấn lập tức xây dựng nhà tiếp khách nước ngoài. Nói như vậy người ta làm sao có thể vứt bỏ biện pháp được. Kinh thi có nói : “Ngôn từ hợp tình hợp lý, nhân dân sẽ nghe theo, làm theo. Ngôn từ hợp tình hợp lý thì nhân dân sẽ giữ vững lòng tin”. Người viết bài thơ này, thật là người biết rõ ý nghĩa của ngôn ngữ”.

Tháng 12, Bắc Cung Đà đem lễ vật cho Vệ Tương Công đến nước Sở. Vì để thực hiện lời thề năm trước tại nước Tống, Họ đi ngang qua nước Trịnh. Đại phu nước Trịnh là Ân Đoạn đến Phi Lâm (cách đông nam huyện Tân Trịnh 25 dặm thuộc tỉnh Hà Nam ngày nay) để ủy lạo bọn họ, tiếp đãi họ theo nghi thức ngoại giao chính thức, còn đọc lời chúc mừng họ nữa. Bắc Cung Đà cũng đáp lại nước Trịnh những nghi lễ tương tự như vậy. Công Tôn Huy của nước Trịnh tiếp đón Phùng Giản Tử, Du Cát và các người cùng đi. Sau khi mọi việc đã hoàn tất, Bắc Cung Đà trở về nói với Vệ Tương Công : “Lễ tiết của nước Trịnh hết sức chu đáo,

suốt cả mấy đời họ đều được hưởng phúc không bị nước lớn xâm lược. Kinh thi nói : “Ai bốc phải một vật nóng mà không bỏ vào nước lạnh để ngâm”. Quan hệ giữa lễ và chính trị, cũng giống như bốc phải một vật nóng liền bỏ vào nước lạnh để làm giảm bớt độ nóng. Nước lạnh là dùng để chữa nóng. Lễ cũng giống như nước lạnh. Lễ tiết chu đáo thì chẳng xảy ra tai họa gì cả”.

Phương pháp xử lý chính sự của Tử Sản là ở chỗ tiến cử người hiền. Phùng Giản Tử giỏi phán đoán, có thể đoán được quốc gia đại sự. Du Cát chứng chạc đàng hoàng lại giỏi về văn. Công Tôn Huy hiểu biết căn kẽ tình hình của các nước. Ông ta biết rất rõ họ của từng gia tộc, chức tước bổng lộc của đại phu các nước. Ông ta lại giỏi ăn nói. Tì Thầm có mưu lược, thường suy nghĩ công việc ở những nơi dã ngoại yên tĩnh và tìm ra biện pháp để giải quyết. Ở chỗ đô ấp ồn ào náo nhiệt mà suy nghĩ công chuyện thì sẽ không tìm ra được phương pháp gì cả. Mỗi lần nước Trịnh nảy sinh vấn đề hoặc có tranh chấp với các nước chư hầu. Tử Sản bèn hỏi Công Tôn Huy về tình hình của các nước chư hầu đó, đồng thời yêu cầu ông ta chuẩn bị nhiều lời lẽ đối đáp khác nhau. Sau đó cùng Tì Thầm đánh xe ra ngoài thôn quê chuẩn bị các chiến lược để đối phó, sau đó báo cáo cho Phùng Giản Tử, yêu cầu Giản Tử chọn lựa và quyết đoán. Tất cả đều đã chuẩn bị sẵn sàng thì giao cho Du Cát để Du Cát thi hành. Cứ như vậy mà đối đáp với tân khách. Do vậy công việc ngoại giao của Tử Sản ít khi thất bại. Đó chính là “lễ” mà Bắc Cung Đà đã từng nhắc đến.

Người nước Trịnh tụ tập tại hương hiệu (hương hiệu vừa là nhà trường, vừa là nơi công cộng để tập họp dân chúng trong xã) để phê bình tình hình thời thế, chính trị. Đại phu nước Trịnh là Cách Miệt nói với Tử Sản : “Đóng cửa hương hiệu lại, liệu có được hay không ?” Tử Sản nói : “Hà tất phải làm như vậy !



Hương hiệu là nơi đồng bào nghỉ ngơi nói chuyện phiếm với nhau, sau khi công việc đã làm xong. Ở đó họ có thể phê bình sự hay dở, được mất của hình tình chính trị lúc bấy giờ. Những biện pháp chính trị được họ coi là tốt thì ta tiếp tục làm, những biện pháp chính trị mà họ cho là không tốt, thì chúng ta phải kịp thời sửa chữa ngay. Đó là những thầy giáo của chúng ta. Tại sao lại phải đóng cửa hương hiệu. Tôi nghe nói rằng thành tâm làm những việc thiện thì sẽ giảm bớt oán hận. Tôi chưa từng nghe nói dùng cách làm dọa dẫm thô bạo lại có thể loại trừ oán hận. Nếu dùng những phương pháp cứng rắn, chưa chắc đã bịt kín được miệng của thiên hạ. Trị vì nhân dân cũng giống như điều khiển một dòng nước, chỗ vỡ của dòng nước lớn thì sẽ làm hại nhiều người. Lúc bấy giờ chúng ta sẽ không kịp cứu người. Chi bằng đào một lỗ nhỏ cho dòng nước chảy thông. Đó cũng giống như cứ để quốc dân đồng bào nêu ý kiến một cách tự nhiên thoải mái. Sau khi nghe xong. Ta đem những lời phê bình đó coi như là y dược để cai trị đất nước”. Cách Miệt nói : “Ngày hôm nay Miệt tôi mới biết ông thật là người có tài, tôi bất tài. Nếu có thể làm việc theo cách của ông, thì cả nước Trịnh hoàn toàn có thể dựa vào ông, đâu cần tới những đại thần như chúng tôi”.

Khổng Tử nghe những lời này, nói rằng : “Từ sự việc này mà suy ra, có người nói rằng Tử Sản không có tấm lòng nhân hậu, còn ta thì không tin như vậy”.

Hân Hồ muốn đổi thái ấp của Doãn Hà thành ấp tế. Tử Sản nói : “Doãn Hà tuổi còn trẻ, không biết có đảm nhiệm được không ?” Hân Hồ nói : “Anh ta nhân hậu, ta rất thích anh ta, ta tin rằng anh ta không phản bội lại ta. Cứ anh ta đi học tập một thời gian, anh ta sẽ càng hiểu những lý lẽ chính trị hơn”. Tử Sản nói : “Làm như thế không được. Phàm một người yêu thích một

người thì bao giờ cũng thường đem lại một số lợi ích cho người mình yêu thích. Bây giờ Người thích một người, lại đem chính sự giao cho anh ta, chẳng khác gì bảo một người chưa biết sử dụng dao, cầm dao cắt đồ vật. Điều này sẽ đem lại tác hại rất lớn. Kết quả của việc Người yêu thích người khác chỉ làm cho người được Người yêu thích bị hại mà thôi. Thế thì còn ai dám nhận sự thương yêu của Người ? Đối với nước Trịnh là ruộng cọt. Ruộng cọt là để chống đỡ một căn nhà. Ruộng cọt bị gãy, căn nhà sẽ bị sụp đổ và thế là Công Tôn Kiều này sẽ bị đè ở bên dưới. Tôi đâu dám giấu giếm mà không nói lên sự thật ? Nếu như Người có một tấm gương thật đẹp, nhất định sẽ không đưa cho người ta làm vật thí nghiệm để tập cắt may quần áo. Đại quan, đại ấp là nơi mà bản thân chúng ta ẩn náu, gửi gắm, lại để cho người ta làm vật thực nghiệm học tập, lý luận chính trị. Điều này còn tai hại gấp nhiều lần tấm gương đẹp mà tôi đã nói. Công Tôn Kiều này nghe nói rằng, học tập cách cầm quyền, sau đó mới có thể làm những công việc chính trị thực tế, chứ chưa hề nghe nói rằng học tập o phương pháp cầm quyền trong công tác chính trị thực tế. Nếu nhất định cứ học tập trong công tác chính trị thực tế, thì phương pháp cầm quyền sẽ bị tổn hại. Chẳng hạn như đi săn, thì nhất định phải sử dụng cung tên và đánh xe một cách thuần thục thì mới có thể săn bắn chim chóc, cầm thú được. Nếu không biết điều khiến xe, cũng chưa từng bắn tên ở trên xe. Vừa lên xe đã vội lo sợ xe lật đổ, xe hư hỏng thì có còn thời gian đâu mà nghĩ đến chuyện phải săn bắn như thế nào ?”

Hãn Hồ nói : “Ông nói rất có lý. Hãn Hồ này suy nghĩ nông cạn. Ta thường nghe nói : người quân tử thì hay nói đến những chuyện to lớn, những chuyện tương lai, còn tiểu nhân thì hay nói

đến những chuyện nhỏ, chuyện trước mắt. Ta chỉ là một kẻ tiểu nhân mà thôi ! Quân áo mặc trên người, ta biết yêu quý giữ gìn nó, nhưng đại quan đại ấp là chỗ dựa của ta, ta lại coi thường. Nếu không nghe ông nói những điều này, thì tôi vẫn mơ mơ hồ hồ không biết rõ được. Những ngày trước đây, tôi đã từng nói : “Ông cứ dốc sức mà chăm lo việc nước Trịnh, tôi quản lý gia sản của tôi, để cho thân thể tôi có nơi gửi gắm, điều này chắc là không có vấn đề gì chứ” Từ nay về sau, tôi biết rằng làm như thế là không được. Kể từ ngày hôm nay, tôi thỉnh cầu ông, cho dù là việc của gia đình tôi, tôi cũng phải làm theo lời khuyên của ông”. Tử Sản nói : “Lòng người khác nhau cũng giống như mặt người khác nhau vậy. Mặt của ông khác với mặt của tôi, tôi làm sao dám nói rằng lòng dạ của ông giống như lòng dạ của tôi ? Nhưng mà tôi cảm thấy rằng làm như vậy rất nguy hiểm cho nên mới nói thẳng ra cho ông biết”.

Hãn Hồ cho rằng Tử Sản là một người có tinh thần trách nhiệm cao, cho nên giao chính quyền cho Tử Sản. Vì vậy Tử Sản mới có thể trị vì nước Trịnh.

## EM GÁI CỦA TỪ NGÔ PHẠM CHỌN CHỒNG

*Chiêu Công nguyên niên (năm 541 trước công nguyên)*

Em gái của Từ Ngô Phạm đại phu nước Trịnh rất đẹp. Công Tôn Sở đã có hôn ước với em gái của Từ Ngô Phạm. Công Tôn Hắc cũng yêu mến cô ta nên cho người vội đem sính lễ đến trước, đòi lấy cô ta cho bằng được. Từ Ngô Phạm không dám đắc tội với cả hai người có quyền có thế của nước Trịnh, cho nên rất lo lắng. Thế là ông ta báo cho Tử Sản biết, nhờ Tử Sản giúp ông ta giải quyết vấn đề này. Tử Sản nói : “Đã xảy ra sự việc như vậy là do chính trị của nước Trịnh chúng ta không đi đúng quỹ đạo, không chỉ có ông lo lắng mà thôi, ông cứ xem xem em gái ông thích lấy người nào thì gả cho người đó”. Từ Ngô Phạm bèn mời cả hai người đến nhà ông ta báo cho họ biết rằng, sẽ do em gái của ông ta lựa chọn một trong hai người. Cả hai người đều đồng ý.

Công Tôn Hắc ăn diện rất đẹp bước vào nhà Từ Ngô Phạm, sau khi bày xong lễ vật bèn thanh thân đi ra. Công Tôn Sở mặc quân phục vào nhà Từ Ngô Phạm. Sau khi vào nhà giương cung bắn tên vào bên trái và bên phải, sau đó nhảy lên xe, ra đi một cách hùng dũng. Em gái Từ Ngô Phạm từ trong phòng nhìn thấy tất cả, cô ta nói : “Công Tôn Hắc quả là xinh đẹp, điệu nghệ. Nhưng em chọn Công Tôn Sở làm chồng. Nam nhi quân tử phải có dáng dấp của đấng nam nhi, là con gái phải có dáng dấp của con gái. Đó là việc thường tình”. Kết quả, bèn gả cô ta cho Công

**Tôn Sở.**

Lần này thì Công Tôn Hắc vô cùng bức tức, thế là mặc áo giáp vào trong đi gặp Công Tôn Sở, định giết Công Tôn Sở để cướp vợ của ông ta. Công Tôn Sở biết được nắm lấy trường kích truy đuổi Công Tôn Hắc, đuổi mãi cho đến một ngã tư lớn thì dùng trường kích đâm Công Tôn Hắc. Công Tôn Hắc bị thương bèn tháo chạy. Ông ta nói với các đại phu nước Trịnh rằng : “Với lòng thành tâm tôi đi gặp Công Tôn Sở, nào ngờ ông ta lòng dạ khác thường, cho nên tôi mới bị thương”.

## ÁN TỬ KHÔNG THAY ĐỔI CHỖ Ở

*Chiêu Công tam niên (năm 539 trước công nguyên)*

Lúc đầu, Tề Cảnh Công định sửa sang mở rộng thêm chỗ ở của Án Tử bèn nói với Án Tử rằng : “Nhà ở của thần ở gần chợ, nhà lại âm thấp chật hẹp, bốn phía lại rất ồn ào rác rưởi dơ bẩn. Chỗ đó không thích hợp để cho thần ở. Để thần sửa chữa lại làm cho nơi ở của thần rộng lớn hơn, sáng sủa hơn”. Án Tử từ tạ, nói rằng : “Cha của thần và các bậc tiên nhân đều sống ở nơi đó. Thần quả không xứng đáng được kế tục sản nghiệp của tiên nhân mà sống tại nơi đó. Ngôi nhà đó, đối với thần mà nói đã là quá sang trọng rồi. Và lại thần sống gần chợ búa sớm tối rất dễ dàng mua sắm được những thứ cần thiết. Đối với thần mà nói việc này rất là thuận tiện. Thần sao dám để mọi người xây dựng nhà cửa cho thần”. Cảnh Công cười mà nói rằng : “Chỗ thần ở gần chợ, thế thần có biết giá cả không ?” Án Tử nói : “Đã mua từ chợ nhiều thứ, thần sao lại không biết vật giá được ?” Cảnh Công nói : “Thứ nào mắc, thứ nào rẻ ?”. Lúc bấy giờ Cảnh Công lạm dụng hình phạt, rất nhiều người bị chặt mất chân, có người chuyên bán nạng gỗ, cho nên Án Tử cố ý nói rằng : “Giá của nạng gỗ mắc, giá của giày dép thì lại rẻ. Đó là bởi vì chúa công hình phạt rất phức tạp, chân của mọi người đều bị chúa công chặt đứt cho nên không cần phải dùng đến giày dép nữa”. Do đó Cảnh Công đã giảm nhẹ hình phạt. Bởi vì Án Tử đã đem chuyện nạng gỗ mắc, giày dép rẻ nói cho Cảnh Công cho nên Lỗ Chiêu Công năm thứ ba, ông ta đi sứ sang nước Tấn cùng với đại phu

nước Tấn là Dương Thiệt Hất có bàn đến chuyện này.

Quán tử bình luận rằng : “Một câu nói của người có nhân đã tạo phúc cho rất nhiều người”. Một câu nói của Ân Tử, Tề Cảnh Công đã giảm nhẹ hình phạt. Trong Kinh thi có nói : “Người quân tử biết làm việc thiện, thì tai họa sẽ được chấm dứt. Có lẽ là nói về việc này đây !”.

Đợt khi Ân Tử đi sứ sang nước Tấn, Cảnh Công bèn sửa sang lại nhà ở của Ân Tử rộng lớn hơn. Khi Ân Tử trở về, ngôi nhà mới đã được xây dựng xong. Sau khi Ân Tử cảm ơn Cảnh Công về việc đã xây dựng nhà mới cho ông ta xong thì tháo dỡ và đập phá ngôi nhà mới đó. Vì để xây dựng nhà mới cho Ân Tử, Cảnh Công đã đập phá toàn bộ nhà cửa ở xung quanh, lúc bấy giờ Ân Tử xây dựng hồi phục lại các ngôi nhà đó, đồng thời mời láng giềng cũ của ông ta dọn về ở. Ân Tử nói với họ rằng : “Tục ngữ có nói rằng : “Không nên bói hỏi nhà cửa của ta như thế nào ? Mà nên bói hỏi hàng xóm láng giềng của ta như thế nào ? Các ông các bà nhất định đã bói hỏi láng giềng cả rồi chứ ! Làm ngược lại những việc đã bói hỏi là không may mắn đâu. Người quân tử bề trên không nên làm những việc trái với lễ pháp, người dân bình thường cũng không được làm những việc tạo nên điều xui xẻo. Đây là nề nếp đã tương truyền từ xưa cho đến bây giờ. Tôi là một người dân bình thường sao dám làm những điều đi ngược lại sự may mắn ?” Rốt cuộc, tất cả đều dọn về nhà cũ để ở. Lúc đầu Cảnh Công không đồng ý làm như vậy. Nhưng vì Ân Tử nhờ Thần Vô Vũ nói giúp, cho nên Cảnh Công đành chấp nhận vậy.

## MẠNH HY TỬ HỌC LỄ

*Chiêu Công thất niên (năm 535 trước công nguyên)*

Lỗ Chiêu Công năm thứ bảy, khi Lỗ Chiêu Công từ nước Sở trở về nước Lỗ, Mạnh Hy Tử cảm thấy rằng mình không hiểu Lễ, đó là một khuyết điểm lớn, thế là bắt đầu học Lễ. Phàm những người giỏi về Lễ, Mạnh Hy Tử đều học họ.

Mùa xuân năm Lỗ Chiêu Công thứ hai mươi bốn (năm 518 trước công nguyên), trước lúc lâm chung, Mạnh Hy Tử triệu tập đại phu nhà ông ta, nói với họ rằng : “Lễ là cái thân của con người. Một con người mà không biết Lễ, thì cũng giống như người không có thân, người mà không có thân thì không thể đứng được. Ta nghe nói ở nước Lỗ có một người thành đạt, tên của ông ta là Khổng Khâu, Khổng Khâu là hậu duệ của thánh nhân. Tổ tiên của ông ta nguyên cư trú ở nước Tống. Lục thế tổ của ông ta là Khổng Phụ Gia bị giết ở nước Tống, gia tộc của ông ta bèn trốn khỏi nước Tống đến nước Lỗ của chúng ta. Thập thế tổ của ông ta là Phát Phụ Hà nguyên kế vị làm quốc quân của nước Tống, nhưng lại nhường cho em trai là Tống Lệ Công. Thất thế tổ của ông ta là Chính Khảo Phụ từng phụ tá cho Tống Đới Công, Tống Vũ Công, Tống Nghi Công, trước sau ba lần được quốc quân nước Tống bổ nhiệm. Chức quan làm đến thượng khanh chức quan của Chính Khảo Phụ càng cao, ông ta càng khiêm tốn, giữ lễ. Cho nên ông ta đã từng đúc mấy chữ sau đây lên đỉnh : “Lần thứ nhất được bổ nhiệm ta khom lưng 15 độ để tiếp nhận, lần thứ hai được



bổ nhiệm ta khom lưng 30 độ để tiếp nhận, được bổ nhiệm lần thứ ba ta khom lưng 60 độ để tiếp nhận. Ta không đi nghênh ngang ở ngay chính giữa, ta chỉ đi men theo tường cung không có ai làm nhục ta. Cháo đặc ở trong cái đỉnh này, cháo loãng cũng ở trong cái đỉnh này, dùng những thứ đó mà đưa vào miệng ta, lấp vào bụng của ta. Chính Khảo Phụ khiêm nhường, tiết kiệm là thế. Tang Tôn Hột đã từng nói : “Bậc thánh nhân có đạo đức hành vi tốt, bản thân họ không làm những chức vụ lớn, con cháu của họ nhất định có người thành đạt”. Người thành đạt đó chính là Khổng Khâu ngày nay ! Sau khi ta qua đời nhất định phải đem thuyết (tên của Nam Cung Kính thúc, và Hà Kỵ (tức Mạnh Hy Tử) giao cho Phu Tử để học Lễ, để họ bái Phu Tử làm thầy, theo Phu Tử để học lễ, để cho thân phận của họ được an định, làm cho họ đứng vững được trong xã hội”. Cho nên Mạnh Hy Tử và Nam Cung Kính Thúc đều làm học trò của Khổng Tử.

Khổng Tử nói : “Có thể bù đắp cái khuyết điểm của mình thì đó là người quân tử”. Kinh Thi nói : “Tấm gương tốt của người quân tử nên học tập và noi theo” Mạnh Hy Tử đáng để cho chúng ta học tập và noi theo.

## SỞ LINH VƯƠNG LÂM NẠN TẠI CAN KHÊ

*Chiêu Công thập nhị niên (năm 530 trước công nguyên)*

Mùa đông năm Lỗ Chiêu Công thứ mười hai, Sở Linh Vương đến vùng Châu lai (huyện Phụng Đài, tỉnh An Huy ngày nay) để săn bắn, cả đoàn dừng lại tại Dĩnh Vĩ (Chinh Dương quan nơi tiếp giáp giữa huyện Thọ và Huyện Dĩnh Thượng, tỉnh An Huy ngày nay). Sở Linh Vương ra lệnh cho các đại phu nước Sở là Thang Hầu, Phan Tử, Tư Mã Đốc, Doãn Ngưu, Lăng Doãn Hỷ đem quân bao vây vùng Từ (vùng Từ Châu, tỉnh Giang Tô ngày nay) lấy cớ đó để uy hiếp nước Ngô. Sở Linh Vương đem quân đến Can Khê (đông nam huyện Hào, tỉnh An Huy ngày nay) dựng doanh trại, để chi viện từ phía sau.

Gặp phải lúc trời rơi tuyết, Sở Linh Vương đầu đội mũ lông, mặc quần áo nhung do nước Tần gửi tặng, trên vai quàng chiếc khăn quàng màu xanh đậm, chân đi giày làm bằng da beo, tay cầm roi đi tuần tra. Đại phu nước Sở là Bắc Tích Phụ cùng đi theo. Hữu doãn Nhiên Đan yết kiến Linh Vương vào lúc chập choạng tối. Linh Vương tiếp kiến Nhiên Đan, lúc nhìn thấy ông ta, đặt roi xuống, cởi mũ và khăn choàng nói với Nhiên Đan : “Trước đây, tiên vương của chúng tôi Hùng Dịch cùng với Tề Thái công tử Tử Lã, con của Vệ Khang Thúc là Vương Tôn Mâu, con của Tấn Đường Thúc là Phụ, công tử nước Chu là Tử Bá Cầm cùng làm việc cho Chu Khang Vương. Bốn nước họ đều có châu báu do Chu Thiên Tử ban tặng, chỉ có Hùng Dịch tiên vương của chúng

tôi là không có. Giờ đây tôi cho người đến xin Chu Thiên Tử bảo đảm để làm vật ban tặng, Chu Thiên Tử liệu có cho chúng tôi không ?” Nhiên Đan trả lời : “Chu Thiên Tử đương nhiên sẽ đưa cho chúa công ! Trước đây Hùng Dịch tiên vương của chúng ta cư trú ở vùng Kinh Sơn hẻo lánh (phía tây huyện Nam Chương, tỉnh Hồ Bắc ngày nay), đi xe bằng gỗ tạp, mặc áo rách đến trú tại một vùng thảo nguyên mọc đầy gai góc. Trèo đèo vượt suối mới có thể phụng sự thiên tử, chỉ có cung làm bằng gỗ đào, tên làm bằng gỗ cây gai triều cống cho Chu thiên tử dùng. Tề quân là cậu của Chu Thiên Tử, quốc quân các nước Tấn, Lỗ, Vệ đều là em của Chu Thiên Tử. Đó là lý do vì sao nước Sở không được Chu Thiên Tử ban thưởng mà họ lại được ban thưởng. Giờ đây Chu Thiên Tử cùng bốn nước Tề, Tấn, Lỗ, Vệ phụng sự cho quân vương chúng ta, nói gì họ sẽ nghe nấy, ông ta làm sao dám luyến tiếc cái bảo đảm đó ?” Linh Vương lại nói : “Viễn tổ của chúng ta trước đây là Côn Ngô, cư ngụ tại nước Hứa ngày xưa (huyện Hứa Xương, tỉnh Hà Nam ngày nay). Giờ đây người nước Trịnh tham lam sản vật của nước Hứa, chiếm cứ nước Hứa mà không giao trả cho chúng ta. Ví dụ như ta đến nước Trịnh đòi lại đất Hứa, liệu họ có trả lại cho chúng ta không ?” Nhiên Đan đáp rằng : “Đương nhiên là trả lại cho chúa công rồi ! Chu Thiên Tử không dám luyến tiếc bảo đảm, người nước Trịnh sao dám luyến tiếc đồng ruộng đất Hứa ?” Linh Vương lại hỏi : “Trước đây các nước chư hầu xa lánh nước Sở chúng ta, chỉ kính nể nước Tấn. Ngày nay ta mở rộng củng cố thêm bốn thành trì là Trần (huyện Hoài Dương, tỉnh Hà Nam ngày nay), Thái (tây nam Thượng Thái Dương, tỉnh Hà Nam ngày nay), Đông Bất Canh (tây bắc huyện Vũ Dương, tỉnh Hà Nam ngày nay) và Tây Bất Canh (đông nam huyện Tương Thành, tỉnh Hà Nam ngày nay). Mỗi nơi trang bị một ngàn chiếc binh xa. Ở đó cũng có công lao của ông. Làm như vậy các nước

chư hầu có kính nể chúng ta không ?” Nhiên Đan đáp rằng : “Đương nhiên là kính nể chúa công rồi ! Công sự phòng ngự và lực lượng quân sự ở các vùng biên cương đó đã để các nước chư hầu kính sợ. Huống hồ lại còn có thêm lực lượng bản thân nước Sở của chúng ta. Nước chư hầu nào lại dám không kính nể sợ hãi chúng ta ?”.

Vừa nói đến đây, Công Doãn Lộ bước vào xin hỏi Sở Linh Vương : “Chúa công tôi từng ra lệnh cho tôi xẻ ngọc ra làm trang sức cho cán rìu, tôi xin hỏi chúa công phải làm như thế nào ?” Sở Linh Vương đi đến xem thử xem. Lúc bấy giờ Bốc Tích Phụ nói với Nhiên Đan rằng : “Ông là người có danh tiếng của nước Sở. Hôm nay ông đối đáp với chúa công ta như vậy, quả là kẻ phụ họa, dấy nước chúng ta làm sao làm được như thế ?” Nhiên Đan nói : “Tôi sẽ mài sắc ngôn ngữ đối đáp của tôi để đối phó với chúa công. Đợi chúa công ra, tôi sẽ nói tất cả không chút nề nang, tranh luận với nhau không hề giữ kẽ”.

Sở Linh Vương đi ra, lại cùng bàn luận với Nhiên Đan, vừa mang tả sử Ý Tương từ bên cạnh bước nhanh ra. Linh Vương nói : “Ông ta là một sử quan tài giỏi, ông cần chăm sóc đến ông ta. Ông ta có thể đọc được tam phần, ngũ điển, bát sách, cửu khâu... Các điển tịch thời thượng cổ”. Nhiên Đan phản bác nói rằng : “Thầy từng hỏi ông ta. Trước đây Chu Mục Vương đã phô bày dã tâm của ông ta, chu du thiên hạ, định dấu vết xa mờ của ông ta lưu lại khắp mọi nơi. Một thái công nào đó đã làm một bài thơ kỳ chiêu để can ngăn dã tâm của Mục Vương, cho nên Mục Vương đã được yên nghỉ ở Đế Cung (huyện Nam Trịnh tỉnh Thiểm Tây ngày nay) Thần hỏi Tả sử Ý Tương có biết bài thơ kỳ chiêu đó không, rất cuộc ông ta nói là không biết. Một sự việc rất gần như chuyện của Chu Mục Vương ông ta cũng không biết, nếu

hỏi những chuyện từ thời xa xưa thì ông ta làm sao mà biết được ?” Linh Vương nói : “Thế thần có biết bài thơ đó không ?” Nhiên Đan đáp rằng : “Thần có biết. Bài thơ đó là như thế này : giọng câu chiêu, tinh mịch thâm trầm, nói lên âm thanh của người có đức hạnh. Hành động của vua ta giống như ngọc thạch trắng tinh, lóng lánh như hoàng kim, thuần khiết xán lạn mà vững chắc. Đo lường lực lượng của nhân dân, kiềm chế dục vọng của mình, đừng làm những việc vượt quá bốn phận của mình”.

Sở Linh Vương lay tạ Nhiên Đan, sau đó vào phòng nghỉ ngơi. Những lời nói này của Nhiên Đan khiến cho Sở Linh Vương ăn không ngon ngủ không yên. Tuy mấy ngày liền ăn không được, ngủ không được, nhưng ông ta vẫn không kiềm chế được dục vọng của mình, cho nên cuối cùng đã gặp phải tai nạn.

Sau này, Khổng Tử bình luận rằng : “Thời cổ có ghi chép rằng : “Có kiềm chế được mình, tuân theo lễ pháp, đó là người có nhân”. Câu nói này rất đúng. Sở Linh Vương nếu làm được như vậy thì ông ta sẽ không bị làm nhục mà gặp nạn tại Can Khê.

*Chiêu Công thập tam niên (năm 529 trước công nguyên)*

Lỗ Tương Công năm thứ ba mươi (năm 543 trước công nguyên), lúc Sở Linh Vương làm lệnh doãn giết chết đại tư mã Nguyên Yểm, cướp vợ và tài sản của Nguyên Yểm. Lỗ Chiêu Công năm thứ hai (năm 540 trước công nguyên) Sở Linh Vương kế vị lại cướp đất đai của Viên Cư. Lỗ Chiêu Công năm thứ chín (năm 533 trước công nguyên) Sở Linh Vương chuyển người Hứa đến vùng Di (cách 17 dặm về phía đông nam huyện Đài, tỉnh An Huy ngày nay) đồng thời bắt Hứa đại phu là Hứa Vi đem về nước Sở làm con tin. Thái Vi được sự chiêu chuộng và tin dùng của Linh Vương — Năm Lỗ Chiêu Công thứ mười một (năm 531 trước công nguyên) Sở Linh Vương tiêu diệt nước Thái (huyện Thượng Thái,

tỉnh Hà Nam ngày nay), cha của Thái Vĩ bị quân Sở đánh chết — Linh Vương ra lệnh cho Thái Vĩ bảo vệ quốc đô nước Sở, còn mình thì tiến về Can Khê. Lỗ Chiêu Công năm thứ tư (năm 538 trước công nguyên) vào khoảng tháng sáu, Sở Linh Vương và chư hầu họp bàn việc liên kết tại vùng Thân (huyện Nam Dương, tỉnh Hà Nam ngày nay), từng làm nhục Thường Thọ Quá, đại phu của nước Việt. Sở Linh Vương lại cướp đoạt thái ấp Ngưu của Đấu Vĩ Quy (quanh huyện Nam Dương, tỉnh Hà Nam ngày nay), lại cướp đoạt thái ấp của Đấu Thành Nhiên, con của Đấu Vĩ Quy, lại bổ nhiệm Đấu Thành Nhiên làm giao doãn (giao doãn là quan lo việc ngoại giao ở vùng biên giới). Đấu Thành Nhiên từng hầu hạ Linh Vương ấu để công tử Huy Tật cho nên đối với Nguyên Cư Hứa Vĩ, Thái Vĩ, Đấu Thành Nhiên... Và tộc Nguyên thì đều không đối xử theo Lễ. Nhưng người này dựa vào thân tộc của những người bị mất chức vụ, địa vị thời Sở Linh Vương để dụ dỗ đại phu nước Việt là Thường Thọ Quá làm loạn. Thường Thọ Quá bao vây cố thành biên giới phía đông của nước Sở (đông bắc huyện Tức tỉnh Hà Nam ngày nay), tiến đánh Tức Châu (giữa huyện Tức và huyện Tân Thái, tỉnh Hà Nam ngày nay), rồi củng cố thành lũy ở Tức Châu đóng quân tại nơi đó.

Lỗ Tương Công năm thứ hai mươi hai (năm 551 trước công nguyên), lúc Quan Khởi bị xe của Sở Khang Vương cán chết, con trai của ông ta là Quan Tòng đang ở nước Thái. Quan Tòng bèn ở lại nước Thái làm việc cho Triều Ngô là đại phu nước Thái. Sau khi Sở Linh Vương tiêu diệt nước Thái, bèn phong cho công tử Tật, em của ông ta vùng đất Thái. Quan Tòng vì muốn trả thù việc Sở Khang Vương giết chết cha mình, bèn khiêu khích Triều Ngô rằng : “Nếu như ngày nay Sở Vương không đồng ý cho nước Thái khôi phục lại đất nước, nước Thái cũng chẳng còn gì để phục quốc. Xin nhân lúc Thường Thọ Quá nổi loạn mà thừa cơ

khôi phục lại đất nước”. Thế là lấy danh nghĩa là mệnh lệnh của công tử Tật triệu hồi Công Tử, người đã tháo chạy sang nước Tấn khi Sở Linh Vương chiếm ngôi, cũng triệu hồi cả công tử Hắc Hoàng lúc bấy giờ tháo chạy trốn qua nước Trịnh. Đến ngoại vi đô thành nước Thái. Quan Tông nói rõ sự thật cho họ biết, đồng thời bức họ ký kết minh thệ. Sau đó tập kích thái công. Thái công Tật lúc bấy giờ đang chuẩn bị ăn cơm, nhìn thấy bọn họ liền bỏ chạy. Quan Tông ép công tử Tật ăn các thức ăn của thái công. Sau đó đào đất làm đân, giết súc vật lấy máu ăn thề. Lấy một bức minh thư đặt lên súc vật, hoàn thành nghi thức ký minh ước với Thái Công (giả mạo) thì lập tức bảo công tử Tật và các người khác rời khỏi nơi đó. Quan Tông tự mình tuyên bố với nhân dân Thái rằng : “Thái Công đã gọi công tử Tư và công tử Hắc Hoàng trở về chuẩn bị đưa hai người về nước Sở. Sau khi Thái Công ký kết minh thệ với họ xong, bèn sai họ lập tức lên đường. Thái Công sẽ đích thân dẫn quân lính đi theo”. Nhân dân nước Thái tụ tập lại vây bắt Quan Tông. Quan Tông nói : “Công tử Tật và công tử Hắc Hoàng đã chạy trốn rồi. Quân đội của Thái Công cũng đã tổ chức lại rồi, dù có giết tôi cũng chẳng có tác dụng gì” Thế là họ bèn thả Quan Tông ra. Tiếp đó Triệu Ngô nói : “Thưa bà con, nếu như bà con quyết giữ lấy chữ trung mà hy sinh vì Sở Vương, chi bằng nghe theo lời của Quan Tông, đợi sự diễn biến của tình hình. Bà con mong muốn bình an vô sự, chi bằng giúp đỡ Thái Công để thỏa mãn lòng mong ước của mình. Hơn nữa nếu bà con phản lại chúa thượng Thái Công, thì sẽ chẳng có cách nào đâu”. Nhân dân Thái đều nói rằng : “Thế thì cứ nghe theo lời Thái Công”. Thế là họ ủng hộ Thái Công, đồng thời triệu công tử Tật và công tử Hắc Hoàng về đất Đặng (đông nam huyện Yểm Thành, tỉnh Hà Nam ngày nay) để cử hành nghi thức minh thệ. Bởi vì bắt đầu sự kiện này phải dựa vào lực lượng của nhân dân hai nước Trần và Thái

cho nên đồng ý sau khi công việc thành đạt, sẽ cho phép hai nước Trần, Thái khôi phục lại đất nước. Công tử Tỷ, công tử Hắc Hoàng, công tử Khí Tật, Đẩu Thành Nhiên và Triều Ngô của nước Thái cầm đầu quân đội của các nước Trần, Thái, Đông Bất Canh, Tây Bất Canh, Hứa, Diệp và các nước nhỏ thời Xuân Thu bị nước Sở tiêu diệt (xung quanh huyện Diệp tỉnh Hà Nam ngày nay) và tộc nhân của bọn họ La Cứ, Hứa Vi, Thái Vi, Đẩu Thành Nhiên tiến về phía đô thành Sính (huyện Giang Lăng, tỉnh Hồ Bắc ngày nay) của nước Sở. Đến ngoại thành của Sính đô nước Sở, người nước Trần, Thái vì để tuyên truyền thanh thế việc phục quốc, yêu cầu được xây dựng đồn lũy để khuếch trương thanh thế. Sau khi Thái Công Khí Tật biết được, nói rằng : “Cái quý của quân đội là ở chỗ thần tốc. Và lại, xây dựng đồn lũy là một việc hao tài tốn sức. Xây dựng một hàng rào doanh trại là được rồi”. Thế là bèn làm một hàng rào doanh trại. Thái Công Khí Tật phái hai người đồng đảng là Tu Vụ Mâu và Sử Tì xâm nhập vào đô thành của nước Sở trước, được chính bộc nhân (cận quan của thái tử) giúp đỡ giết chết thái tử Lộc và công tử Bái Địch.

Công tử Tỷ kế vị làm vua, công tử Hắc Hoàng làm lệnh doãn, quân đội đóng tại Ngũ Pha (phía nam huyện Chung Tường, tỉnh Hồ Bắc ngày nay) công tử Khí Tật làm Tư mã. Ông ta vừa vào đến Sính đô liền sửa sang vương cung đồng thời phái Quan Tông truy đuổi theo quân đội của Sở Linh Vương và tuyên bố với quân đội của Sở Linh Vương rằng : “Ai về trở về trước tiên thì sẽ được giữ chức vụ như cũ, ai về sau thì sẽ cắt mũi”. Quân đội của Sở Linh Vương đến Tí Lương (huyện Tín Dương, tỉnh Hà Nam ngày nay) thì hoàn toàn tan rã.

Sở Linh Vương nghe tin con trai của ông ta chết, từ trên xe ngã xuống, sau đó nói rằng : “Còn có ai yêu quý con như ta



không?”. Người hầu bên cạnh nói : “Tình yêu con của người khác còn vượt qua tình yêu con của chúa thượng. Những người già cả như thần đây mà chưa có con cái, khi chết, thần chỉ biết rằng sẽ bị vứt xuống mương mà thôi”. Linh Vương nói : “Ta đã giết quá nhiều con cái của người khác liệu sau khi ta chết có bị vứt xuống mương máng hay không?”.

Hữu doãn Nhiên Đan nói : “Trước hết chúng ta hãy đợi ở ngoại thành Sính đô đã, nghe ngóng ý kiến của bàn dân thiên hạ như thế nào?” Linh Vương nói : “Quần chúng họ phần nộ là điều không tránh khỏi!” Nhiên Đan lại nói : “Giả dụ cứ tiến vào đại đô áp trốn tránh, sau đó xin chư hầu viện binh, có được không?”.

Sở Vương nói : “Đại đô áp đã phản bội ta rồi, ta không còn chỗ để trốn tránh nữa”. Nhiên Đan nói : “Giả dụ bỏ chạy sang nước khác, sau đó nghe theo sự sắp đặt của các nước đó, chúa công thấy có được không?” Sở Vương nói : “Một người trong cả cuộc đời mình chỉ có một lần gặp vận may. Ta trốn chạy sang nước khác chỉ chuốc lấy nhục vào thân thôi”. Thế là Nhiên Đan lại trở lại Sính đô.

Sở Linh Vương men theo Hán Thủy, chuẩn bị đến Yên (huyện Tự Trung, tỉnh Hồ Bắc ngày nay, biệt đô của nước Sở) con đại phu nước Sở — Thân Vô Vũ là Thân Hối nói : “Cha tôi đã hai lần mạo phạm mệnh lệnh của quốc quân, quốc quân không giết cha tôi, còn có ân huệ nào lớn hơn nữa. Đối xử với quốc quân không nên quá tàn nhẫn, không nên quên ân huệ của người khác giành cho mình. Tôi quyết định đi theo quốc quân”. Thế là đi tìm Sở Linh Vương, gặp Sở Linh Vương tại Kinh Vi (đông bắc huyện Tân Dã, tỉnh Hà Nam ngày nay), cùng Linh Vương trở về nước Sở.

Ngày 26 tháng 5, Sở Linh Vương thất cố tự tử. Thân Hối an táng Sở Linh Vương đồng thời cũng chôn theo hai đứa con gái của mình.

Quan Tòng nói với công tử Tỹ rằng : “Không giết công tử Khí Tật, tuy bây giờ xưng vương lấy lại đất nước, nhưng cũng giống như đang tiếp nhận một tai họa” Công tử Tỹ nói : “Ta không nhẫn tâm giết hại công tử Khí Tật”. Quan Tòng nói : “Người ta có thể nhẫn tâm giết chúa công. Thần không nỡ nhẫn tâm ngồi đợi người ta giết chúa công !”. Nói xong thì bỏ đi.

Ở Sính đô, hàng đêm đều có người sợ hãi la lớn : “Lão vương trở về rồi !” Đêm 18 tháng 5 công tử Khí Tật cử người lùng sục khắp nơi la lớn : “Lão vương trở về rồi”. Dân Sính đô vô cùng sợ hãi. Đồng thời cử Đẩu Thành Nhiên chạy đi báo cho công tử Tỹ, công tử Hắc Hoàng : “Lão vương đã trở về rồi ! Nhân dân đã giết tư mã công tử Khí Tật rồi, không lâu nữa sẽ đến đây ! Nếu các người sớm kết liễu sinh mạng của mình, thì có thể khỏi bị làm nhục. Sự phẫn nộ của quần chúng giống như nước và lửa, rất khó đối phó !” Thế là cả hai người đều tự sát.

Ngày 19 tháng 5 công tử Khí Tật lên ngôi vua, đổi tên là Hùng Củ, cũng là Sở Bình Vương. Sở Bình Vương chôn công tử Tỹ tại Tí tức là Tí Ngao. Bình Vương lại giết một phạm nhân, cho người tử tù mặc quần áo của Sở Linh Vương, để cho thi thể trôi lênh bênh trên Hán Thủy, sau đó vớt thi thể từ Hán Thủy lên đem đi mai táng. Dùng cách lừa dối này để nói rằng Sở Linh Vương đã chết, để làm yên lòng người dân trong nước. Bổ nhiệm Đán Thành Nhiên, làm lệnh doãn của nước Sở.

Nước Sở rút lui quân năm trước, đã tiến đánh nước Từ. Người nước Ngô đánh tan quân Sở tại Dự Chương (cách huyện Thọ 40 dặm về phía tây, thuộc tỉnh An Huy ngày nay) bắt năm vị

thống soái của quân Sở làm tù binh, đó là : Thang Hầu, Phan Tử, Tư Mã Đốc, Hiêu Doãn Ngưu, Lăng Doãn Hỷ.

Sở Bình Vương cho hai nước Trần, Thái khôi phục lại đất nước của mình. Nhân dân đã di chuyển đi đến các nơi khác từ thời Linh Vương, đều cho phép họ trở về nơi ở cũ. Lúc Bình Vương bắt đầu lên ngôi, hứa sẽ đem lại lợi ích cho mọi người, bây giờ đều làm đúng theo lời hứa. Bỏ thí cho nhân dân những thứ cần dùng trong cuộc sống, giảm nhẹ sưu thuế lao dịch cho nhân dân, ân xá tội phạm, dùng lại những người trước đây đã bị mất chức vụ. Sau đó Bình Vương triệu kiến Quan Tông, hỏi rằng : “Thần có nguyện vọng gì ?” Quan Tông trả lời : “Tiên nhân của thần đảm nhiệm trợ thủ của bực quan”. Thế là bổ nhiệm ông ta làm bốc đoan, chuyên quản lý việc bói toán.

Lại sai Chi Như Tử Cung sang nước Trịnh bảm báo, chuẩn bị trả lại hai ấp Ngưu (đông nam huyện Lô Sơn, tỉnh Hà Nam ngày nay) và Lịch (huyện Vũ, tỉnh Hà Nam ngày nay) để lấy lại sự hòa mục bang giao với nhau. Sau khi cử hành xong lễ triều bảm, Chi Như Tử Cung không trả hai ấp Ngưu và Lịch cho nước Trịnh. Người Trịnh hỏi ông ta rằng : “Chúng tôi nghe được những lời đồn đại ngoài đường, chúa công nước Sở đã có mệnh lệnh trả lại hai ấp Ngưu và Lịch cho quân chủ nước Trịnh, chúng tôi mạo muội xin ngài giao mệnh lệnh đó cho chúng tôi”. Ông ta trả lời rằng : “Thần chưa nhận được mệnh lệnh như vậy”. Khi ông ta trở về nước Sở báo cáo nhiệm vụ, Bình Vương hỏi đến chuyện hai ấp Ngưu, Lịch, Chi Như Tử Cung cởi áo khoác tạ tội với Bình Vương : “Thần đã phạm sai lầm, làm trái lại mệnh lệnh của chúa công, không giao hai ấp Ngưu, Lịch cho nước Trịnh”. Bình Vương nắm chặt tay ông ta nói : “Thần đừng tự trách mình như vậy ! Về nhà nghỉ ngơi cái đã, nếu trăm có việc gì sẽ gọi thần đến”.

Mấy năm sau, Thân Hối báo cho Bình Vương biết nơi để quan tài của Linh Vương, thế là lại cải táng cho Linh Vương.

Lúc đầu, Sở Linh Vương bói một quẻ hỏi rằng : “Ta có thể đoạt được cả nước Sở không ?” Quẻ bói cho biết : điềm không may. Sở Linh Vương bèn vứt thẻ bói đi, trách móc ông trời, lớn tiếng la hét : “Đến một vật nhỏ bé như vậy trời cũng không chịu cho ta, ta nhất định sẽ tự mình đoạt lấy”. Nhân dân lo sợ tham vọng của Linh Vương quá lớn, cho nên đã đi theo đội ngũ của Bình Vương như trở về gia đình của mình vậy.

Mới đầu, vợ cả của Sở Cộng Vương không có con, vợ thứ sinh được năm quý tử : Khang Vương, Linh Vương, công tử Tỷ, công tử Hắc Hoàng và Bình Vương. Không biết nên chọn ai làm người kế vị thì tốt hơn. Do đó Sở Cộng Vương đã cúng tế thần sao, thần sông núi một cách hết sức long trọng, cầu khẩn rằng : “Xin quần thần chọn một trong năm người con để làm người kế thừa của đất nước”. Lấy ra một tấm ngọc bích đưa cho các thần xem, nói : “Người qui lạy dưới tấm ngọc bích này là người mà quần thần chọn làm Sở quân. Mỗi một người đều phải nghe theo ông ta”. Sau đó, Cộng Vương cùng với người thiếp yêu quý của mình là Ba Cơ bí mật chôn ngọc bích trong sân thái thất tổ miếu của nước Sở, bắt năm người con đều trai giới, theo thứ tự lớn bé lần lượt vào bái lạy thần. Hai chân Khang Vương đặt ở hai bên ngọc bích, một cùi chỏ tay của Linh Vương dè lên trên ngọc bích. Vị trí lạy của công tử Tỷ, công tử Hắc Hoàng cách ngọc bích rất xa, Bình Vương tuổi còn nhỏ được bế đến để lạy thần. Trước sau lạy hai lần đều dè lên tấm ngọc bích. Đẩu Vĩ Quy biết rằng Bình Vương sẽ được chọn, cho nên đã dặn dò con của ông ta là Đẩu Thành Nhiên hầu hạ Bình Vương cho thật chu đáo, đồng thời còn nói : “Cộng Vương vứt bỏ tục lệ chọn con trưởng, mà lại đi bói

toán, cầu thần, về sau lại làm trái với ý chỉ của thần, vẫn chọn tuổi tác tương đối lớn là Khang Vương. Hai cách làm này đều không đúng. Nước Sở e rằng sẽ nguy hiểm, bất an”.

Lúc công tử Ty từ nước Tấn trở về nước Sở, Hàn Khởi hỏi Dương Thiệt Hất rằng : “Lần này công tử Ty về nước khởi sự liệu có thành công không ?” Dương Thiệt Hất nói : “Rất khó”. Hàn Khởi lại nói : “Mục tiêu của họ chán ghét giống nhau, giống như thương, thân người nào theo đuổi ý muốn của người đó. Họ khởi sự có gì khó khăn chăng ?” Dương Thiệt Hất nói : “Công tử Ty không có người tâm đầu ý hợp với ông ta, thế thì có ai cùng sự chán ghét như ông ta ? Muốn đoạt lấy một quốc gia có năm cái khó. Cái khó thứ nhất là : có người sùng ái nhưng không có nhân tài. Cái khó thứ hai là : có nhân tài lại thiếu người có thực lực nâng đỡ. Cái khó thứ ba là : có người nâng đỡ nhưng lại thiếu mưu lược. Cái khó thứ tư là : có mưu lược, nhưng thiếu sự ủng hộ của quần chúng. Cái khó thứ năm là : có quần chúng ủng hộ, nhưng bản thân lại thiếu đạo đức và danh vọng để thực hiện. Công tử Ty lưu vong ở nước Tấn đến 13 năm. Nhân sĩ hai nước Tấn, Sở có quan hệ qua lại với ông ta, nhưng không nghe nói có người nào là những nhân sĩ có tài trí, có thể nói : ông ta là người không có tài năng gì. Tộc nhân của ông ta không còn ai thân thích cũng phản bội lại ông ta, có thể nói rằng : không có lực lượng nâng đỡ ông ta. Không có cơ hội đã hành động vội vàng, có thể nói rằng : “Ông ta không có mưu lược. Suốt cả đời lưu vong ở nước ngoài, có thể nói rằng : ông ta không có quần chúng. Người nước Sở, nơi ông ta sống lưu vong chẳng có ai tưởng nhớ đến ông ta, có thể nói rằng : ông ta là người không có đạo đức, danh vọng. Sở Vương tuy bạo ngược, nhưng ông ta không khắc nghiệt với hiền nhân. Người Sở lập công tử Ty làm Sở Vương, bỏ qua năm vấn đề nêu trên, mà giết cựu quân của nước Sở. Ai có thể giúp đỡ

được ông ta ? Cướp đoạt được nước Sở có lẽ là công tử Khí Tật mà thôi ! Công tử Tật tuy được phong hai vùng đất Trần, Thái, những vùng đất ngoài Phương thành nước Sở (đồng bắc huyện Phương Thành, tỉnh Hà Nam ngày nay) cũng thuộc về ông ta. Ông ta không đưa ra những chính lệnh phúc tạp, cũng không làm tâm bậy tâm bạ. Những nơi ông ta cai trị, bọn trộm cắp đều không dám hoành hành, không làm ngược lại lợi ích riêng của người dân, nhân dân cũng không oán trách gì ông. Ông tuân theo lệnh của quần thần, lên ngôi vua một cách hợp lý, cho nên ông ta được nhân dân tin tưởng. Mỗi lần vương tộc nước Sở có biến loạn, thường là người con nhỏ nhất được lập làm vua. Đó là thường lệ của nước Sở. Công tử Khí Tật, một là : được quần thần tuyển chọn, hai là : được quần thần ủng hộ, ba là : có đủ đạo đức danh vọng, bốn là : ở nước Sở vừa được thương yêu, chiều chuộng, năm là : hợp với thường lệ thừa kế vương vị của nước Sở. Có năm điều kiện ưu việt để khắc phục năm vấn đề khó khăn, ai có thể ngăn cản ông ta thừa kế ngôi vua của nước Sở được ? Lại nói đến công tử Tỷ, chức quan của ông ta mới chỉ là hữu doãn. Nói về sự thương yêu và chiều chuộng thì không vượt qua được con thứ Sở Vương. Nói về sự chỉ mệnh của quần thần thì ông ta còn cách rất xa, chức quan cao nhất mà ông ta đảm nhiệm bây giờ đã mất rồi. Sự chiều chuộng mà ông ta từng có giờ cũng đã hết rồi. Nhân dân không tưởng nhớ đến ông ta, trong nước không ai ủng hộ ông ta. Thế thì ông ta dựa vào cái gì để có thể được lập làm Sở Vương ?

Hàn Khởi nói : “Tề Hằng Công, Tấn Văn Công cũng không phải là con thứ, nhưng chẳng đã lưu vong ở nước ngoài mà xây dựng nên cơ đồ hay sao ?” Dương Thiệt Hất đáp rằng : “Tề Hằng Công là con của Vệ Cơ, được Tề Hy Công nuông chiều, hơn nữa có Bao Thúc Nha, Tân Tu Vô, Hiến Bằng... các hiền đại phu giúp đỡ ông ta có lực lượng hai nước Cử (huyện Cử tỉnh Sơn Đông ngày

nay) Vệ ủng hộ, lại được sự chi viện của hai tộc lớn trong nước là Quốc và Cao. Ông ta phục tùng chân lý, luôn luôn làm việc thiện, trai giới nghiêm túc, không cất giấu tài sản riêng tư, không tham lam phóng túng. Ông ta luôn luôn làm những điều tốt không hề biết mệt mỏi. Cho nên mới giành được đất nước. Đó chẳng phải là việc đương nhiên hay sao ? Hơn nữa tiên quân Tấn Văn Công của chúng ta là con của Hồ Quý Cơ được Hiến Công nuông chiều. Ông chuyên tâm học hành, lòng dạ ngang thẳng. Lúc 17 tuổi đã là người có tài cao học rộng, lại được các tiên đại phu Triệu Tương, Hồ Yển làm trung thần, có các thần đáng tin cậy là Ngụy Ngưu, Cổ Đà, có sự giúp đỡ của thế lực bên ngoài ở nước Tề, Tống, Tần, Sở, được sự nội viện của bốn tộc lớn trong nước là Loan, Khích, Hồ, Tiên. Ông ta lưu lạc ở bên ngoài 19 năm, nhưng chí hướng kiên định. Những người dân bị Huệ Công, Hoài Công vứt bỏ đều đi theo Văn Công tham gia vào sự nghiệp phục quốc của ông ta. Hiến Công không có ai là người thân, nhân dân cũng không có nguyện vọng nào khác. Ông trời đang giúp đỡ nước Tấn, thế thì dùng ai để thay thế Văn Công ? Hai chúa công là Tề Hằng và Tấn Văn khác với công tử Tỹ. Sở Cộng Vương còn có những người con khác được nuông chiều hơn. Quốc Vương của nước Sở vẫn còn tại vị, đối với nhân dân không có ân đức, thế lực bên ngoài cũng không ủng hộ ông ta. Khi ông rời khỏi nước Tấn, không một người tiễn đưa, khi trở về nước Sở cũng không ai đón tiếp. Làm sao có thể hy vọng ông ta có thể giành được vương vị của nước Sở ?”.

## TỬ SẢN VÀ THƯƠNG NHÂN

*Chiêu Công thập lục niên (năm 526 trước công nguyên)*

Có một đôi vòng bằng ngọc, Hàn Khởi — đại phu nước Tấn có một chiếc, một chiếc khác ở trong tay một thương nhân nước Trịnh. Hàn Khởi nói với Trịnh Định Công để lấy chiếc vòng của thương nhân người Trịnh. Tử Sản trái lại không đồng ý đưa vòng ngọc của thương nhân nước Trịnh cho Hàn Khởi. Tử Sản nói : “Tôi hoàn toàn không biết, đây không phải là đồ vật trong kho của nhà nước, đây là tài sản riêng của thương nhân”. Hai đại phu nước Trịnh là Du Cát và Cộng Tôn Huy nói với Tử Sản : “Đồ vật mà Hàn Khởi cần ở nước Trịnh chúng ta không nhiều, nước Trịnh chúng ta không thể không làm nước láng giềng thân thiện của nước Tấn. Chúng ta không thể đối xử quá gay gắt với Hàn Khởi của nước Tấn. Nếu gặp phải kẻ tiểu nhân chuyên khiêu khích ly gián quan hệ giữa hai nước Tấn và nước Trịnh chúng ta, lại gặp phải chuyện không may xảy ra sẽ làm cho nước Tấn giận dữ, đem quân đến hỏi tội. Đến lúc đó có hối hận cũng không kịp. Tại sao ông chỉ vì yêu quý một chiếc vòng ngọc mà chuốc lấy sự bất mãn và thù hận của một nước lớn đối với chúng ta ? Tại sao không tìm đến thương nhân đó lấy chiếc vòng ngọc tặng cho Hàn Khởi ?” Tử Sản nói : “Tôi làm như vậy không phải là đối xử tệ với nước Tấn, cũng không phải là không trung thành với nước Tấn. Bởi vì tôi muốn đi theo nước Tấn đến cùng, cho nên không



đưa cho Hàn Khởi chiếc vòng ngọc đó. Tôi làm như vậy hoàn toàn là vì để giữ chữ trung chữ tín. Công Tôn Kiêu tôi chỉ nghe nói một quân tử không lo mình không có tài sản. Một người quân tử chỉ lo rằng mình có chức tước nào đó mà không có tiếng tăm tốt. Công Tôn Kiêu cũng nghe nói rằng trị vì một quốc gia, không lo phải hầu hạ phụng sự một nước lớn như thế nào, phải bảo vệ một nước nhỏ như thế nào. Cai trị một đất nước, chỉ lo là không có lễ pháp để làm cho đất nước ổn định. Nếu như người của một nước lớn ra lệnh cho nước nhỏ và mọi yêu cầu của họ đều được đáp ứng, thế thì một nước nhỏ làm sao có thể đáp ứng hết cho được. Một nước thì đưa cho, một nước thì không đưa cho. Có thứ thì đưa cho, có thứ không đưa. Làm như vậy e rằng càng đắc tội thêm mà thôi ! Và lại yêu cầu của nước lớn nếu ta không dựa vào Lễ để mà cự tuyệt, thì làm sao có thể thỏa mãn mọi tham vọng của họ được ? Nếu lúc nào cũng thỏa mãn yêu cầu của nước lớn, chúng ta sẽ trở thành một bộ phận của nước Tấn, và đất nước chúng ta sẽ bị diệt vong. Nếu như Hàn Khởi là phụng mệnh của nước Tấn đi sứ sang nước ta, mà bản thân ông ta lại đòi lấy vòng ngọc cho bản thân mình, thì sự tham nhũng đó là quá tệ hại ! Đó chẳng phải là phạm pháp hay sao ? Tim thương nhân nước ta để lấy một chiếc vòng ngọc, sẽ gây nên hai tội, một là làm cho đất nước chúng ta bị diệt vong, hai là khiến cho Hàn Khởi trở thành tham quan lại ô. Chúng ta hà tất phải làm như vậy ? Hơn nữa chỉ vì một chiếc vòng ngọc nhỏ mà tôi mang vạ vào thân, đó chẳng phải là quá đáng hay sao ?”.

Hàn Khởi không lấy chiếc vòng ngọc từ chỗ Trịnh Định Công, lại mua được từ tay thương nhân nọ. Cuộc mua bán coi như đã xong xuôi. Người thương nhân nước Trịnh nói rằng : “Nhất

định phải báo cáo với người chấp chính của chúng tôi, thì việc mua bán này mới chính thức được”. Hàn Khởi bèn đi hỏi ý của Tử Sản : “Trước đây mấy hôm Hàn Khởi tôi xin đương cục nước Trịnh giao cho tôi chiếc vòng ngọc, chấp chính không muốn làm một việc bất nghĩa, cho nên tôi cũng không muốn ép các người. Giờ đây tôi đã mua được chiếc vòng ngọc đó từ tay thương nhân của các người, nhưng thương nhân của các người lại nói cần phải báo cáo cho chấp chính biết. Tôi mạo muội hỏi ông : đó là đạo lý gì vậy ?” Tử Sản nói với Hàn Khởi : “Trước đây, tiên quân của chúng tôi là Hằng Công cùng với thương nhân trú ngụ quanh vùng Cao Kinh, sau đó Cao Kinh bị tàn phá, nên đã cùng nhau rời khỏi Cao Kinh, dời đến chỗ ở bây giờ. Tiên quân Hằng Công và thương nhân thay nhau cày cấy, phát quang cây cỏ gai góc, cùng nhau cư ngụ tại nơi đây. Lúc bấy giờ, vì để tin tưởng lẫn nhau Hằng Công và thương nhân có thề bồi với nhau, thề rằng : “Ông không phản bội lại tôi, tôi cũng không thể ép mình mau các vật phẩm của các ông, cũng không thể cướp đoạt vật phẩm của các ông. Các ông có châu báu hoặc thương phẩm có thể làm giàu được, tôi cũng không thể can thiệp vào việc mua bán của các ông”. Cứ dựa theo lời thề này chính phủ của chúng tôi và thương nhân hợp tác chặt chẽ với nhau cho mãi đến ngày nay. Giờ đây Ngài xa giá quang lâm là nhằm mục đích xúc tiến việc bang giao với đất nước chúng tôi, nhưng ngược lại khiến chúng tôi cướp đoạt tài sản và thương nhân, cũng có nghĩa là bắt chúng tôi bội phản lại lời thề xưa. Điều này e rằng không được thỏa đáng cho lắm ! Nếu ngài đoạt được vòng ngọc mà để mất đi lòng tin của chư hầu, tôi tin rằng nhất định ngài sẽ không làm như vậy. Giả như đại quốc lúc nào cũng đòi hỏi ở nước Trịnh chúng tôi, muốn biến nước tôi

thành một bộ phận của biên cương các ngài, thì chúng tôi không bao giờ chấp nhận. Công Tôn Kiêu tôi nếu như đưa vòng ngọc cho ngài, tôi không biết làm như vậy là theo cái đạo lý gì. Tôi mạo muội nói hết những điều cần nói”. Hàn Khởi cảm ơn không đòi hỏi vòng ngọc nữa. Hàn Khởi nói : “Hàn Khởi tôi là kẻ ngu ngốc, mới xất xược đòi hỏi vòng ngọc, không ngờ có thể gây nên hai tội lớn, một là mất đi lòng tin của chư hầu, hai là phá hoại minh thệ của nước Trịnh. Xin mạo muội trả lại chiếc vòng ngọc này”.

## TỬ SẢN BÀN VỀ CHÍNH SÁCH KHOAN DUNG HAY KHẮC NGHIỆT

*Lỗ Chiêu Công nhị thập niên (năm 522 trước công nguyên)*

Lỗ Chiêu Công năm thứ hai mươi, Tử Sản của nước Trịnh bị bệnh. Tử Sản nói với Du Cát rằng : “Sau khi tôi chết, ông nhất định phải chấp chính. Chỉ có những người đức hạnh vẹn toàn mới có thể dùng chính sách khoan dung để cai trị nhân dân. Lùi một bước mà nói, bất đắc dĩ lắm mới dùng chính sách hà khắc để cai trị nhân dân. Chẳng hạn như lửa, xem ra rất là dữ dội, nhân dân thấy lửa thì sợ lửa, cho nên rất ít người bị lửa thiêu chết. Nước xem ra rất là ôn hòa mềm mỏng, cho nên nhân dân thường thích nô đùa dưới nước, mà ít chú ý đến sự nguy hiểm của nước, cho nên rất nhiều người bị chìm chết. Tóm lại, dùng chính sách khoan dung độ lượng để cai trị nhân dân là việc rất khó, không dễ dàng gì”.

Tử Sản bệnh mấy tháng rồi chết. Du Cát lên nắm chính quyền, cai trị đất nước. Ông ta không dùng chính sách hà khắc để cai trị nhân dân, mà dùng chính sách khoan dung độ lượng. Thế là bọn trộm cướp ở nước Trịnh ngày một đông, cướp bóc tài sản của nhân dân vùng đầm Phù (tây bắc huyện Trung Mâu, tỉnh Hà Nam ngày nay). Du Cát rất hối hận, nói rằng : “Nếu như ta sớm nghe theo lời của Tử Sản thì sẽ không tạo nên cục diện trộm cướp ngày càng đông như bây giờ”. Sau đó, ông đem quân đi dẹp

bọn trộm cướp ở vùng đầm Hoàn Phù, tiêu diệt toàn bộ bọn trộm cướp ở đó. Việc trộm cướp ở nước Trịnh dần dần bớt đi.

Khổng Tử nghe tin Tử Sản qua đời, nước mắt lưng tròng, than rằng : “Ông ta là điển hình của lòng nhân ái thời cổ đại còn lưu truyền cho đến ngày hôm nay”.

## ÁN TỬ KHUYÊN CAN TỀ CẢNH CÔNG HỦY BỎ LỄ CẦU YÊN

*Chiêu Công nhị thập lục niên (năm 516 trước công nguyên)*

Mùa đông năm Lỗ Chiêu Công thứ hai mươi sáu, trên bầu trời nước Tề xuất hiện sao chổi, Tề Cảnh Công cử người làm lễ cầu yên, cầu trời loại trừ tai họa. Án Tử nói : “Làm như vậy chẳng có ích lợi gì. Đó chỉ là lừa dối con người mà thôi. Trời rất là sáng suốt, không thay đổi cách làm của mình, lễ cầu yên thì được ích lợi gì ? Và lại trên bầu trời xuất hiện sao chổi là để rác rưởi dơ bẩn ở trên trời. Nếu chúa công không lừa dối không bị xúi quẩy thì cần gì phải cầu yên ? Nếu chúa công lừa bịp xúi quẩy thì ông trời có đến quét sạch đi thì cũng không sao làm nổi ? Kinh thi có nói : “Chỉ có Văn Vương của chúng ta, làm việc cẩn thận tỉ mỉ thành tâm đối với trời đất, nên phúc lộc ùn ùn kéo đến, đạo đức của Văn Vương cao cả, được thiên hạ kính nể”. Nếu chúa công không làm điều gì trái với đạo đức, thì nhân sĩ khắp nơi sẽ đến chào hỏi, còn lo đến sao chổi làm gì ? Kinh thi lại có nói : “Chúng ta không cần ai thuyết giáo chỉ cần xem hai triều Hạ, Thương, nền chính trị hỗn loạn nát bét, kết quả nhân dân ly tán đi các nơi, chim thú cũng chạy đi hết”. Nếu như làm bậy làm bạ, nhân dân sẽ bỏ chạy đi nơi khác, có cầu khẩn cúng tế cũng không tài nào cứu vãn được”. Nghe xong, Tề Cảnh Công rất phấn khởi, bèn hủy bỏ lễ cầu yên.

## LÀ ĐÀN BÀ CON GÁI PHẢI TRÁNH XA ĐÀN ÔNG

*Định Công tứ niên (năm 506 trước công nguyên)*

Mùa đông năm Lỗ Định Công năm thứ tư Thái Chiêu Hầu, Ngô Vương Hợp Lô, Đường Thành Công cùng nhau đem quân đánh nước Sở. Quân đội nước Ngô từ Hoài Hà đi thuyền qua, đến nước Thái thì vớt thuyền ở bên sông. Từ Dự Chương (phía tây huyện Thọ, tỉnh An Huy ngày nay) trở đi, quân Ngô và quân Sở bày binh bố trận ở hai bên Hán Thủy. Trải qua năm lần đánh lớn, quân Ngô đánh vào tới Sính đô (đông bắc huyện Giang Lăng, tỉnh Hồ Bắc ngày nay). Ngày 28 tháng 11 Sở Chiêu Vương mang theo em gái là Quý Mễ trốn khỏi Sính đô, vượt qua Tuy (tức Từ Thủy huyện Đàng Dương, tỉnh Hồ Bắc ngày nay). Kiểm Doãn Cố và Sở Chiêu Vương cùng đi trên một thuyền. Chiêu Vương ra lệnh cho Kiểm Doãn Cố buộc một bó lửa sau đuôi voi, đồng thời xua đuổi các con voi này chạy về phía quân Ngô để phá hoại thế trận của quân Ngô, ngăn cản việc truy kích của quân Ngô.

Sở Chiêu Vương vượt qua Tuy Thủy, lại vượt qua Trường Giang để vào Vân Trung (tức trong vùng đầm Vân Mộng thời cổ đại, ở đây Vân Trung là chỉ phía Nam huyện Chi Giang, tỉnh Hồ Bắc ngày nay). Khi cả đoàn người ngủ đêm, bọn trộm cướp ở địa phương đến tập kích, đồng thời dùng kích đâm Chiêu Vương. Vương Tôn nằm bên cạnh Chiêu Vương dùng lưng để cản lại, kết quả bị chém vào vai. Chiêu Vương lại chạy trốn về phía huyện

Vân (huyện Chung Tường, tỉnh Hồ Bắc ngày nay) Chung Kiện công Quý Mễ cùng đi theo. Vương Tôn sau khi tỉnh lại cũng đi theo về hướng đó.

Định Công năm thứ năm (năm 505 trước công nguyên). Mùa thu năm Lỗ Định Công thứ năm, đại phu nước Sở là Thân Bao Tư và Tử Bô, Tử Hồ của nước Tần cầm đầu 500 binh xa đến nước Sở để cứu lấy nước Sở.

Thế là Sở Chiêu Vương lại trở về Sính đô. Sau khi ông Tường Thương quần thần Chiêu Vương định gả em gái của mình là Quý Mễ. Quý Mễ cảm ơn Chiêu Vương nói : “Là một người con gái, phải giữ một khoảng cách với nam giới, nam nữ thụ thụ bất thân. Lúc chúng ta trốn chạy, Chung Kiện đã công muội” Do đó, Chiêu Vương bèn gả Quý Mễ cho Chung Kiện, đồng thời bổ nhiệm ông ta làm quan nhạc doãn (nhạc doãn là quan chuyên lo quản lý về âm nhạc).



## KHỔNG TỬ THAM DỰ CUỘC GẶP GỠ Ở GIÁP CỐC

*Định Công thập niên (năm 500 trước công nguyên)*

Tháng ba, mùa xuân năm Đinh Công thứ mười, nước Lỗ và nước Tề ký kết hòa ước. Mùa hạ, Lỗ Định Công và Tề Cảnh Công gặp nhau ở Chúc Kỳ, nói chính xác hơn là ở Giáp Cốc (Chúc Kỳ, Giáp Cốc đều ở phía nam huyện Bác Sơn, tỉnh Sơn Đông ngày nay) Khổng Tử làm người xướng lễ cho Lỗ Định Công, cùng đi theo Định Công đến Giáp Cốc. Đại phu nước Tề là Lê Di nói với Tề Cảnh Công : “Khổng Khâu là người rất hiếu lễ tiết, nghi thức, nhưng không dũng cảm, rất nhát gan. Nếu như chúng ta tìm người Lai Di mang vũ khí đến bắt cóc quốc quân nước Lỗ, thì chúng ta sẽ, đạt được nguyện vọng của”. Tề Cảnh Công làm theo ý của Lê Di, tìm người Lai Di mang vũ khí chuẩn bị bắt cóc Lỗ Định Công. Khổng Tử phát hiện sự việc này, trước mặt mọi người, quát mắng yêu cầu những người Lai Di mang theo vũ khí phải rút lui, đồng thời la lớn : “Quân đâu ? Đem những người này giết đi. Quốc quân của hai nước gặp nhau là tăng cường tình hữu nghị, nhưng những người dân mất nước man rợ này, ngang nhiên mang vũ khí làm rối loạn hội trường. Ta nghĩ rằng đây không phải là cách quốc quân nước Tề đối xử với các nước khác. Những người dã man không thể làm ô nhiễm vùng trung nguyên, bọn Di, Địch, không thể làm rối loạn tình hình an ninh ở Hoa Hạ. Bọn tù

nhân không thể can dự vào minh hội, cũng không thể dùng vũ lực để bức bách tình hữu nghị. Nếu không thì sẽ không may mắn cho quý thân, bất nghĩa đối với đạo đức, và thất lễ đối với người. Thần nghĩ rằng không phải là chúa công cố ý tìm người Lai Di mang vũ khí đến để làm áp lực cho lần họp mặt này”. Nghe những lời nói này, Tề Cảnh Công vô cùng xấu hổ, liền đuổi bọn người Lai Di đi ra.

Lúc sắp minh thệ, người nước Tề thêm vào một câu như thế này vào minh thư : “Sau này khi quân đội nước Tề ra khỏi biên giới đánh nhau, nếu như nước Lỗ không cử ba trăm xe vũ trang cùng chúng tôi đánh trận, thì sẽ nhận lấy lời mắng chửi của minh thệ này”. Khổng Tử cũng liền bảo đại phu nước Lỗ chưa vội đáp lễ mà nói với người nước Tề rằng : “Người nước Tề các ông nếu không trả lại đất đai vùng Văn Dương điền, (bắc huyện Ninh Dương, tỉnh Sơn Đông ngày nay) của nước Lỗ chúng tôi, mà chúng tôi lại đồng ý cung cấp binh xa, thì các ông cũng sẽ chuốc lấy những lời chửi rủa của minh thệ này !”.

Tề Cảnh Công sắp mở tiệc chiêu đãi Lỗ Định Công, Khổng Tử nói với đại phu nước Tề là Lương Khâu Cú rằng : “Theo qui định từ xưa đến giờ giữa nước Lỗ và nước Tề, lễ nào ông chưa từng nghe nói ? Minh thệ đã hoàn thành mà lại mở tiệc chiêu đãi, thì sẽ làm cho những người chăm lo việc này tổn công tổn sức. Hơn nữa những tượng trâu bò, tượng voi không thể đem ra khỏi cửa của tông miếu. Chuông, khánh... những nhạc khí này cũng không thể đem ra biểu diễn ở ngoài đồng. Nếu như vì yến tiệc mà đem tất cả những lễ khí, nhạc khí này chuyển đến đây, đó là cách làm không chú ý đến lễ pháp. Nếu như, tất cả đều không mang đi thì điều này cũng giống như vứt bỏ gà vịt, cá thịt

sơn hào hải vị, mà chỉ chiêu đãi khách quý bằng gạo thô, rau dại. Dùng gạo thô, rau dại là làm nhục quốc quân, không chú ý đến lễ nghĩa cũng là có tội. Tại sao ông không suy nghĩ kỹ thử coi ? Yến tiệc là việc mang ân huệ đến cho người khác, tăng cường tình hữu nghị. Nếu như biến khéo thành vụng, chi bằng hủy bỏ yến tiệc đi thì hơn”. Kết quả, nước Tề đã hủy bỏ buổi yến tiệc.

Sau đó nước Tề trả cho nước Lỗ ba vùng đất là Vạn (huyện Vạn Thành, tỉnh Sơn Đông ngày nay), Hoan (tây nam huyện Thái An, tỉnh Sơn Đông ngày nay) và Quy Âm (huyện Thái An, tỉnh Sơn Đông ngày nay).

## CUỘC CHIẾN GIỮA TÈ VÀ LỔ Ở ĐẤT THANH

*Ai Công thập nhất niên (năm 484 trước công nguyên)*

Mùa xuân năm Lỗ Ai Công thứ mười một vì lý do năm trước nước Lỗ từng đóng quân ở Tức (phía bắc huyện Mông Âm, phía nam huyện Phục Hưng, tỉnh Sơn Đông ngày nay) mệnh lệnh cho Quốc Thư, Cao Vô Phi soái lĩnh quân đội đi đánh nước Lỗ. Đại quân tiến đến vùng đất Thanh (đông nam huyện Trường Thanh, tỉnh Sơn Đông ngày nay). Quý Khang Tử chấp chính của nước Lỗ, nói với Tể quan của ông ta là Nhiễm Cầu rằng : “Quân Tề tiến đến vùng Thanh, nhất định là đến để đánh nước Lỗ. Đối phó với sự việc này như thế nào ?” Nhiễm Cầu nói : “Ông đem quân đội phòng thủ quốc đô, ngoài ra Mạnh Tôn thị và Thúc Tôn thị đem quân đội của họ đến biên giới để chống đỡ”. Quý Khang Tử nói : “Điều này không làm được đâu” Nhiễm Cầu nói : “Thế thì ông bảo hai người ấy đem quân đội phòng thủ trong biên giới là được rồi”. Quý Khang Tử đem kế hoạch này nói cho Mạnh Tôn thị và Thúc Tôn thị biết. Nhưng hai người này không đồng ý. Nhiễm Cầu nói : “Đến một việc như vậy cũng không làm được, quốc quân nước Lỗ chúng ta sẽ giữ thành. Ông một mình thống soái quân đội đánh ở phía ngoài thành. Những người không phục tùng mệnh lệnh của ông đều không phải là người nước Lỗ. Gia thất trong đô thành nước Lỗ còn nhiều hơn binh xa của nước Tề, dùng cả nhà để chống lại một binh xa là thừa sức, ông còn gì phải lo lắng nữa. Mạnh Tôn, Thúc Tôn không chịu dốc sức chiến đấu cũng là lẽ đương nhiên ! Bởi vì chính quyền nước Lỗ nắm trong

tay họ Quý các ông. Lúc ông đương quyền, nước Tề đến đánh nước Lỗ chúng ta, nếu ông không xuất quân chống lại, thì đó là sự sỉ nhục của ông. Điều đó không xứng đáng với người đang chấp chính.

Quý Khang Tử bảo Nhiễm Cầu cùng ông ta thượng triều, sau đó bảo Nhiễm Cầu đợi ông ta ở Cống Đãng Thị. Thúc Tôn, Chân Thù gặp Nhiễm Cầu, lớn tiếng hỏi việc nước Lỗ đánh nhau với nước Tề. Nhiễm Cầu đáp rằng : “Các ông làm quan to đương nhiên suy nghĩ sâu xa hơn, tôi chỉ là kẻ sai nha làm sao mà biết được ?” Sau đó Mạnh Ý Tử gắng hỏi Nhiễm Cầu, Nhiễm Cầu đáp rằng : “Tôi suy nghĩ đến tài năng của tôi ít nhiều mà đối đáp với người ta, ngắm nghĩa lực lượng của tôi to hay nhỏ mà phục vụ cho người khác”. Thúc Tôn Chân Thù nói : “Điều này chứng minh rằng tôi không phải là bậc đại trượng phu, cho nên không muốn nói với tôi về việc nước Lỗ và nước Tề đánh nhau”. Thúc Tôn Chân Thù sau khi trở về, lập tức kiểm tra quân đội của ông ta.

Thế là, con của Mạnh Ý Tử là Mạnh Vô Bá thống soái hữu quân nước Lỗ. Nhan Vũ điều khiển xe. Bình Tiết làm xa hữu. Nhiễm Cầu thống soái tả quân. Quảng Chu phụ điều khiển xe. Phàn Tu làm xa hữu. Quý Khang Tử nói : “Tuổi của Phàn Tu còn nhỏ” Nhiễm Cầu nói : “Tuổi tuy còn nhỏ, nhưng anh ta chịu theo tôi, tuân theo mệnh lệnh”. Giáp binh của họ Quý có bảy ngàn người. Nhiễm Cầu lấy ba trăm người ở vùng Vũ Thành (huyện Phí, tỉnh Sơn Đông ngày nay) làm bộ binh cho ông ta. Những người tuổi lớn và tuổi còn trẻ phòng thủ cung điện của nước Lỗ, đóng quân ở bên ngoài Vu môn (cửa Nam đô thành nước Lỗ). Qua năm ngày, hữu quân do Mạnh Vũ Bá cầm đầu mới đến kịp.

Công thúc Công Vi trông thấy người già, kẻ trẻ phòng thủ

đô thành, cảm động đến rơi nước mắt nói rằng : “Lao dịch nhiều, sưu thuế nặng, những kẻ bề trên không có thể tính kế cho đất nước, là quân sĩ của nhà nước lại không ra sức giữ gìn biên cương. Như vậy làm sao xứng đáng là cai trị nhân dân ? Tôi đã nói những lời lẽ như vậy, lẽ nào tôi không dốc sức vì đất nước ?

Tả quân nước Lỗ và quân đội nước Tề đánh nhau ở ngoại thành Khúc Phụ của thủ đô nước Lỗ. Quân Tề từ bên ngoài Tác môn phía Nam thủ đô nước Lỗ tiến vào. Tả quân nước Lỗ không vượt qua con sông bảo vệ thành. Phàn Tu nói với Nhiễm Cầu : “Không phải là không vượt qua nổi Hộ thành hà, mà vì nước Lỗ không tin tưởng ở ông, xin ông ký với quân Lỗ ba điều không nên làm, thì có thể vượt qua con sông Hộ Thành này !” Nhiễm Cầu làm theo lời của Phàn Tu, quân chúng đi theo đều vượt qua sông Hộ Thành. Tả quân nước Lỗ đánh thắng vào quân Tề.

Nhưng hữu quân nước Lỗ lại thất bại thảm hại, quân Tề từ phía sau đuổi theo. Tướng lĩnh của nước Tề là Trần Quyền, Trần Trang vượt qua Tứ Thủy (tên một dòng sông, chảy qua phía bắc và phía Tây thành Khúc Phụ) Quân Lỗ vào thành, Mạnh Tử Phán đi cuối đoàn quân để khóa đuôi, rút ra một cái tên quất vào ngựa và nói : “Không phải tôi không sợ chết, tôi đi phía sau là vì ngựa của tôi phi không nhanh”. Một số binh sĩ trong đội ngũ của Lâm Bất Nữu hỏi ông ta : “Có cần phải phi nhanh không ?” Lâm Bất Nữu nói : “Ta không thua kém ai, làm gì phải phi nhanh ?” Lại hỏi : “Thế thì có phải lưu lại không ?” Lâm Bất Nữu nói : “Lưu lại thì có ích lợi gì ?”. Lâm Bất Nữu cứ thong thả mà đi, cuối cùng bị chết trận.

Tả quân nước Lỗ nhặt được tám mươi cái đầu lâu của quân sĩ nước Tề. Quân Tề bị đánh tan tác. Nửa đêm lính trinh sát thám thính tình hình quân địch quay về báo cáo rằng : “Quân Tề

đã lạng lè tháo chạy” Nhiệm Cầu thỉnh cầu Quý Khang Tử cho lính đi truy kích. Trước sau thỉnh cầu ba lần, nhưng Quý Khang Tử đều không chấp nhận.

Mạnh Vũ Bá nói với mọi người : “Ta không bằng Nhan Vũ nhưng lại hơn Bình Tiết rất nhiều. Nhan Vũ đánh trận dúng cảm sắc bén mà nhanh nhẹn. Ta tuy trong lòng có sợ hãi, không muốn đánh nhau, nhưng ta vẫn còn cố chịu đựng được, chẳng nói chẳng rằng, còn Bình Tiết quả thực là nhát gan, miệng lúc nào cũng la hét : “Đánh xe nhanh tháo chạy đi”. Do vậy ta vẫn còn hơn Bình Tiết”.

Công thúc Công Vi và một tiểu đồng mà ông ta nuông chiều là Ưông Kỳ cùng đi trên một xe trong lúc đánh trận, cả hai đều chết. Thi thể của hai người đã tìm thấy, cùng tiến hành lễ an táng. Khổng Tử nói : “Ưông Kỳ tuy là một đứa trẻ, nhưng là người có thể cầm vũ khí bảo vệ đất nước, có thể không mai táng cậu ta theo nghi thức trẻ con”. Lúc Nhiệm Cầu xông trận vì xa hữu là Phàn Tu tuổi còn trẻ, bèn lấy xà mâu của Phàn Tu tự mình xông vào trận địa, cho nên có thể xông thẳng vào quân Tề. Khổng Tử nói : “Làm như vậy là rất đúng”.

## QUÝ KHANG TỬ SAI NHIỆM CẦU HỎI KHỔNG TỬ VỀ THUẾ RUỘNG

*Ai Công thập nhất niên (năm 484 trước công nguyên)*

Mùa đông năm Ai Công thứ mười một, Quý Khang Tử chuẩn bị căn cứ vào ruộng đất để thu thuế, bèn sai Nhiệm Cầu đi hỏi ý kiến của Khổng Tử. Khổng Tử đáp rằng : “Tôi không biết” Nhiệm Cầu hỏi đi hỏi lại mấy lần Khổng Tử đều không trả lời. Sau cùng Nhiệm Cầu hỏi : “Ông là nguyên lão của quốc gia, rất nhiều công việc phải nghe ý kiến của ông rồi mới thực hiện. Tại sao ông không nói ?” Khổng Tử vẫn không trả lời. Sau đó Khổng Tử nói riêng với Nhiệm Cầu : “Một quân tử làm việc, cần phải xem xét có hợp với Lễ không, bố thí của cải càng nhiều càng tốt, nghĩa vụ lao động mức độ vừa phải, sưu thuế thu càng ít càng tốt. Nói như vậy, căn cứ vào khâu (mỗi khâu mười sáu tính, khoảng 150 người) để thu thuế quân là đủ lắm rồi. Nếu như không để ý xem có hợp với Lễ hay không, mà lòng tham vô đáy, tuy căn cứ vào ruộng đất để thu thuế, quân thì sẽ cảm thấy là không đủ. Và lại, Quý Tôn thị các ông làm việc theo quy củ, pháp điển của Chu Công soạn thảo vẫn còn đó. Nếu làm việc tắc trách, cầu thả, thì hỏi tôi làm gì ?” Quý Khang Tử không thêm nghe. Mùa xuân năm Ai Công thứ mười hai (năm 483 trước công nguyên) thực hiện biện pháp căn cứ vào ruộng đất để thu thuế quân.



## HIỆP ƯỚC ĐỒNG MINH Ở HOÀNG TRÌ

*Ai Công thập tam niên (năm 482 trước công nguyên)*

Mùa hạ, Lỗ Ai Công và Chu khanh sĩ Đơn Bình Công, Tấn Bình Công, Ngô Vương Phù Sai hội họp liên minh với nhau tại Hoàng Trì (tây nam huyện Phong Khâu, tỉnh Hà Nam ngày nay).

Ngày 12 tháng 6, nước Việt chia làm hai hướng tấn công nước Ngô, một hướng do Việt Vương Câu Tiễn cầm đầu, một hướng do Việt đại phu Trù Vô Dư, Âu Dương cầm đầu xuất phát từ phía Nam. Quân đội do Trù Vô Dư và Âu Dương cầm đầu đến trước ngoại ô thủ đô nước Ngô. Thái tử Hữu, Vương tử Địa, Vương tôn Mê Dung, Thọ Vũ Đào... nhìn thấy quân đội nước Việt ở Hoàng Thượng (tức Hoành Sơn, đông nam huyện Ngô, tỉnh Giang Tô ngày nay) Vương tôn Mê Dung nhìn thấy cờ xí ở vùng Cô Miệt (phía bắc huyện Long Du, tỉnh Triết Giang ngày nay), bèn nói : “Đây là cờ của cha tôi — cha của Mê Dung trước đây, bị người Việt bắt làm tù binh, người Cô Miệt đã lấy cờ xí — Tôi không thể nhìn thấy kẻ thù mà không giết”. Thái tử Hữu nói : “Chiến tranh mà đánh không thắng thì nước nhà sẽ bị diệt vong, xin ông đợi cho một chút !” Vương tôn Mê Dung không chịu nghe lời thái tử Hữu, tập họp năm ngàn người thân tín đi giết giặc. Vương tử Địa giúp đỡ ông ta. Ngày 21 tháng 6 quân đội của hai nước Ngô, Việt đánh nhau một trận lớn. Vương Tôn Mê Dung bắt sống Trù Vô Dư, Vương tử Địa bắt sống Âu Dương. Không lâu sau

Việt Vương Thoa Tiễn cầm quân vội đến bên ngoài đô thành nước Ngô. Vương tử Địa giữ chặt thành không ra đánh. Ngày 22, quân đội hai nước Ngô, Việt lại đánh nhau một trận lớn nữa. Quân Việt đánh bại quân Ngô, bắt sống thái tử Hữu, Vương tôn Mê Dung và Thọ Vu Đào là các tướng của nước Ngô. Ngày 23 đánh vào quốc đô của nước Ngô.

Quân Ngô cử người đến Hoàng Tri báo cáo với Ngô Vương Phù Sai về thất bại của quân Ngô về tin quốc đô thất thủ... Ngô Vương Phù Sai sợ rằng việc quân Ngô đánh bại trận tin tức sẽ truyền ra ngoài, thế là dùng tay giết chết năm người tin cận ngay ở trong lều doanh trại để bịt đầu mối.

Mùa thu. Ngày 7 tháng 7, các nước Chu, Lỗ, Tấn, Ngô họp hội nghị liên minh tại Hoàng Tri. Hai nước Ngô và Tấn tranh nhau uống máu ăn thề trước, cũng có nghĩa là tranh nhau làm minh chủ. Người nước Ngô nói : “Trong Chu thất mà nói, chúng tôi đứng sau thái bá, tư cách của chúng tôi là lớn nhất”. Người Tấn nói : “Trong các nước chư hầu họ Cơ, chúng tôi là bá tước, các ông là tử tước, do đó có thể nói rằng tư cách của chúng tôi cao nhất. Đại phu nước Tấn là Triệu Ương hét lớn với đại phu nước Tấn là Tư Mã Diễn : “Trời đã tối rồi, việc đại sự là mình thệ đến giờ vẫn chưa xong. Đây là tội lỗi của hai chúng ta. Chúng ta lấy trống trận ra, gióng trống lên chấn chỉnh lại đội ngũ. Hai người chúng ta liều chết. Đến lúc đó thì sẽ biết ai anh cả ai là anh hai”. Tư Mã Diễn nói : “Xin ông đến nước Ngô xem có động tĩnh gì không”. Sau khi Triệu Ương quan sát tình hình nước Ngô, trở về nói rằng : “Người làm quan to bổng lộc nhiều, không nên mặt mày ủ ê khí sắc khó coi. Giờ đây Ngô Vương mặt mày ủ ê khí sắc khó coi. Không biết là nước của họ bị kẻ địch đánh đổ, hay là thái

tử của họ qua đời ? Hẹn nữa bọn Địch, Nhung không lấy gì làm vững vàng cho lắm, nhất định sẽ không kéo dài được bao lâu. Chúng ta hãy đợi thêm chút nữa”. Thế là để cho người nước Ngô uống máu ăn thề trước.

Ngô Vương Phù Sai định đánh nước Tống giết chết bọn con trai của nước họ, bắt sống con gái của nước họ. Thái tử Hỷ nói : “Có thể chiến thắng nước Tống, nhưng không thể ở lâu tại nước Tống”. Thế là không đánh nhau nữa, đem quân về nước.

Mùa đông, nước Ngô và nước Việt giảng hòa với nhau.

## CÁI CHẾT CỦA TỬ LỘ

*Ai Công thập ngũ niên (năm 480 trước công nguyên)*

Đại phu nước Vệ là Khổng Ngữ lấy chị của thái tử Khoái Hội nước Vệ đẻ ra Khổng Lí. Gia thân của nhà họ Khổng là Hồn Lương Phu, thân hình cao lớn lại đẹp trai. Sau khi Khổng Ngữ chết, ông ta tư thông với Khổng Cơ là vợ của Khổng Ngữ. Lúc bấy giờ thái tử nước Vệ là Khoái Hội trốn chạy đến Thích (phía bắc huyện Bộc Dương, tỉnh Hà Bắc ngày nay) — Thái tử Khoái Hội phải trốn chạy vì đắc tội với Sùng Cơ Nam Tử của cha là Vệ Linh Công. Sau khi Linh Công qua đời, Vệ Xuất Công kế vị. Xuất Công là con trai của thái tử Khoái Hội. Khổng Cơ cử Hồn Lương Phu liên lạc với em trai của bà ta là Khoái Hội. Khoái Hội nói với Hồn Lương Phu : “Giả dụ, ông có thể giúp tôi đoạt lấy quyền lực, ngồi lên ngôi báu quốc vương, tôi sẽ cho người mặc quần áo đại phu, đi xe của đại phu, để bạt người làm đại phu. Ngoài ra, ta ân xá ba lần người phạm tội, mà không giết ông”. Khoái Hội và Hồn Lương Phu căn cứ vào điều kiện này thề với nhau hợp tác. Hồn Lương Phu yêu cầu Khoái Hội cho phép ông ta lấy Khổng Cơ làm vợ.

Tháng 12 năm Ai Công thứ mười hai, Hồn Lương Phu yểm hộ cho thái tử Khoái Hội, tiến vào đô thành của nước Vệ (tây nam huyện Bộc Dương, tỉnh Hà Trương ngày nay) đồng thời để cho Khoái Hội ở vườn hoa bên ngoài của gia đình họ Khổng. Sau khi trời tối, cả hai người ăn mặc quần áo phụ nữ, dùng khăn trùm đầu, cùng đi một chiếc xe, do Tự Nhân La điều khiển xe đến nhà

của Khổng gia, lão gia thần của Khổng gia là Loan Ninh hỏi họ là ai, họ trả lời rằng : là đây tở gái của nhà họ hàng với Khổng gia. Thế là họ đi vào nhà họ Khổng. Họ đi thẳng vào phòng của Khổng Cơ. Sau khi ăn cơm ở chỗ Khổng Cơ. Khổng Cơ lấy một chiếc kích dẫn đầu đi tìm Khổng Lí, Khoái Hội cầm đầu năm chiếc xe vũ trang chắt đây heo để dùng lúc mình thệ đi theo phía sau. Họ bắt được Khổng Lí trong nhà vệ sinh, ép Khổng Lí thề nguyện cùng liên minh với họ. Sau đó dẫn Khổng Lí đến đài quan lễ của nước Vệ để kêu gọi nhân dân Vệ. Loan Ninh đang chuẩn bị uống rượu, nướng thịt còn chưa chín hẳn nghe tin nước Vệ có loạn, vội vàng sai người đi báo với Tử Lộ. Đại phu nước Vệ là Chiêu Hoạch đánh xe rất nhanh, vừa uống rượu, ăn thịt ở trên xe, làm ra vẻ ung dung tự tại không hề sợ hãi theo lệnh Vệ Xuất Công đi đầu hàng nước Lỗ.

Tử Lộ đang trên đường đến đô thành gặp đại phu nước Vệ là Cao Sài chạy trốn ra bên ngoài. Cao Sài nói với Tử Lộ : “Cửa thành đã đóng chặt rồi”. Tử Lộ nói : “Tôi đi gần đến cửa thành rồi hãy tính cách”. Cao Sài nói : “Không vào ở trong thành thì tai họa sẽ không liên lụy đến mình”. Tử Lộ nói : “Đã là ăn cơm của người ta, thì không thể trốn tránh tai họa của nhà người ta”. Thế là Cao Sài đi ra bên ngoài, còn Tử Lộ thì đi vào trong thành.

Lúc Tử Lộ đến cửa thành, công tôn Cầm chặn ở cổng thành nói rằng : “Vệ quân đã ra khỏi thành rồi, khỏi phải vào trong đó”. Tử Lộ nói : “Công tôn Cầm, ông chỉ biết lợi lộc của người khác. Khi người ta gặp phải tai họa thì lảng lạng trốn đi. Trọng Do này không làm như vậy, nhận được phúc lộc của người khác, nhất định phải đi cứu người ta khi gặp nạn”. Tử Lộ đợi khi có sứ giả vào thành, cổng thành được mở ra, mới thừa cơ lên vào thành. Tử Lộ la lớn nói với Khoái Hội : “Thái tử giết chết Khổng Lí thì có

tác dụng gì ? Tuy ông giết chết ông ta, nhất định cũng sẽ có người thay thế ông ta tiếp tục chống đối lại ông”. Đồng thời Tử Lộ nói với quần chúng nước Vệ rằng : “Thái tử không dùng cảm, nhát gan, đốt lửa ở quan lễ đài, chỉ cần lửa cháy một nửa quan lễ đài, thái tử sẽ thả Khổng thúc (tức Khổng Lí) ra, tự mình tháo chạy”. Thái tử Khoái Hội nghe nói Tử Lộ sẽ phóng hỏa đốt quan lễ đài, trong lòng rất sợ hãi, bèn mệnh lệnh cho hai đại lực sĩ của ông ta là Thạch Khất, Mạnh Yếm bước xuống quan lễ đài đánh nhau với Tử Lộ, cuối cùng đã cắt đứt các dải trên mũ của Tử Lộ. Tử Lộ nói : “Một người quân tử khi chết, không cời bỏ mũ của anh ta”. Thế là thắt lại các dải dây trên mũ rồi mới tắt thở. Khổng Tử nghe nói nước Vệ xảy ra chuyện biến loạn, bèn nói : “Cao Sàì sẽ tháo chạy, Trọng Do chết là cái chắc”.

Sau đó, Khổng Lí lại ủng hộ việc lập thái tử Khoái Hội, tức Vệ Trang Công.

## TỬ CỐNG CHÊ CƯỜI BÀI VĂN ĐIỀU KHỔNG TỬ CỦA AI CÔNG

*Ai Công thập lục niên (năm 479 trước công nguyên)*

Mùa hạ năm Ai Công thứ mười sáu, ngày 18 tháng tư Khổng Tử qua đời. Bài văn điếu Khổng Tử của Lỗ Ai Công viết : “Ông trời không thương xót nước Lỗ chúng tôi, không giữ lại cho chúng ta vị nguyên lão quốc gia này để ông ta bảo vệ danh phận và địa vị của tôi. Tôi cô độc không nơi nương tựa, quá đau thương mà sinh bệnh. Tôi vô cùng đau xót ! Khổng Tử ông đi rồi, tôi không làm sao còn khống chế mình được nữa”.

Tử Cống nói : “Chúa công chúng ta e rằng không sống an nhàn ở nước Lỗ trong những năm còn lại của đời mình ? Lúc còn sống, thầy ta từng nói : “Đánh mất lễ chế, thì sẽ mất phương hướng, đánh mất danh chế thì sẽ phát sinh sai lầm, đánh mất chí khí thì không có mục đích, đánh mất địa vị, thì là tội lỗi. Lúc thầy ta còn sống, chúa công không trọng dụng thầy ta. Khi thầy ta qua đời, chúa công lại dùng văn điếu để điếu phúng thầy ta. Như vậy là không hợp với lễ chế. Trong bài văn điếu, chúa công tự xưng rằng : “bản thân ta” điều này cũng không hợp với danh chế. Chúa công của chúng ta về mặt lễ chế, đều phạm sai lầm.

## THỢ THỦ CÔNG VÂY ĐÁNH VỆ TRANG CÔNG

*Ai Công thập thất niên (năm 474 trước công nguyên)*

Vệ Trang Công nằm mơ ở Bắc Cung. Mơ thấy có người trèo lên quan lễ đài do Côn Ngô thị đời Hạ xây dựng. Người đó đầu xoa tóc mặt hướng về phía Bắc la lớn : “Ta leo lên đóng gạch vụn của Côn Ngô thị. Dây leo bò tứ phía ngày càng rậm rạp. Ta là Hỗn Lương Phu, không có lý do gì để giết ta. Ta gọi trời xanh giải oan cho ta”.

Vệ Trang Công tự mình bói xem giấc mơ này ra sao, do Tư Di Xá hỏi xem quẻ này. Nhưng Tư Di Xá không dám nói sự thật, chỉ nói rằng : “không có tai họa gì”. Thế là Trang Công ban thưởng cho ông ta một thành ấp. Ông ta bỏ thành ấp này, trốn chạy sang nước Tống. Vệ Trang Công lại bói một lần nữa, lời lẽ trong quẻ bói nói rằng : “Giống như là một con cá đuôi đỏ, bơi qua bơi lại ngang qua sông, không được yên ổn cho lắm. Có nước lớn có vũ lực hùng mạnh đến xâm lược, sẽ làm cho quốc gia diệt vong. Đóng cửa lại, lấp các lỗ hổng, từ phía sau bò ra”.

Tháng mười, nước Tấn lại tiến đánh nước Vệ. Khi tấn công đến ngoại thành của quốc đô nước Vệ, lúc chuẩn bị tiến vào thành, đại phu của nước Tấn là Triệu Ứng nói : “Dừng lại ! Dương Thiệt Hất từng nói ! Nhân lúc người ta có nội loạn để tiêu diệt đất nước của người ta, thì sẽ tuyệt tự tuyệt tôn, không có người thừa kế !” Đồng thời người Vệ ở trong thành đuổi Vệ Trang Công đi và giảng hòa với nước Tấn. Người nước Tấn sau khi ủng hộ Ban Sư, cháu của Vệ Tương Công, thì rút quân về nước.

Tháng 11 Vệ Trang công từ Quyên (huyện Bộc, tỉnh Sơn



Đông ngày nay) về nước. Ban Sư bèn bỏ chạy. Trước đây có một lần Vệ Trang Công trèo lên tường thành quốc đô của nước Vệ, nhìn về phía xa xa, nhìn thấy thành Nhung Châu (huyện Bộc Dương, tỉnh Hà Bắc ngày nay, ngoài đô thành nước Vệ). Trang Công hỏi đó là cái gì, có người nói thật với ông ta. Trang Công nói : “Chúng ta là quốc gia họ Cơ, tại sao lại có một cái thành gọi là Nhung Châu ?” bèn ra lệnh phá bỏ thành Nhung Châu. Trang Công bắt thợ làm công việc phá dỡ trong thời gian quá lâu, thợ rất lấy làm bất mãn. Giờ đây Trang Công muốn trục xuất Thạch Phổ là đại phu nước Vệ. Trang Công chưa ra tay, Thạch Phổ đã ra tay trước. Ngày 12 tháng 11, Thạch Phổ kết hợp với đám thợ vây đánh Trang Công. Trang Công đóng cửa lại, sau đó yêu cầu được giảng hòa với họ. Thạch Phổ và đám thợ không chịu. Trang Công không còn cách nào khác, đành trèo lên tường ở phía Bắc, định trốn chạy. Nhung từ trên tường rơi xuống, làm gãy xương đùi. Người Nhung Châu căm hận Trang Công phá tường thành của họ, do đó cũng kéo đến đánh Trang Công. Thái tử Tật, công tử Thanh Nguyên Lai cùng Trang Công nhảy qua tường chạy trốn. Kết quả bị người Nhung Châu giết chết. Vệ Trang Công chạy trốn vào gia đình họ Kỷ ở Nhung Châu.

Trước đây, Trang Công từ trên thành tường của nước Vệ nhìn thấy tóc của vợ nhà họ Kỷ rất đẹp, bèn cho người đến cắt tóc của vợ nhà họ Kỷ để làm tóc giả cho vợ ông là Lữ Khương — Sau khi Trang Công vào nhà người họ Kỷ. Trang Công lấy ngọc bích ra cho họ Kỷ xem, đồng thời nói rằng : “Ông để cho ta sống, ta sẽ cho ông ngọc bích này”. Người họ Kỷ nói : “Ta sẽ giết ông, xem thử miếng ngọc bích này thuộc về ai ?” Nói xong, giết chết Vệ Trang Công và lấy đi miếng ngọc bích.

Người nước Vệ lại đưa Ban Sư lên làm quốc quân nước Vệ.

## PHỤ LỤC TUYỂN CHỌN TỪ NGUYÊN TÁC

### QUÝ LƯƠNG CAN NGĂN VIỆC TRUY KÍCH QUÂN SỞ

Sở Vũ Vương xâm lược người Tỳ, sai Viên Dương đến Tỳ cầu hòa, lại cho quân đội đến đất Hà đợi thời cơ. Nước Tỳ cử Thiệu Sư kết ước với nước Sở.

Đấu Bá Tỷ nói với Sở Vũ Vương : “Chúng ta chưa đạt được nguyện vọng đối với các nước ở phía đông Hán Thủy. Thần biết rõ lý do tại sao như vậy. Chúng ta định khuếch trương ba quân đổi mới giáp binh, dùng vũ lực để uy hiếp các nước. Khiến cho các nước lo sợ mà hợp nhau lại chống ta, vì vậy chúng ta khó lý gián họ. Trong các nước ở đông Hán Thủy, nước Tỳ là lớn nhất. Nước Tỳ mở rộng thì sẽ vứt bỏ các nước nhỏ. Các nước nhỏ ly tán đó là việc có lợi cho nước Sở. Thiệu Sư ngạo mạn, ta giấu quân đi để hấn ta khuếch trương thế lực”. Hùng Xuất Tỷ nói : “Quý Lương còn đó, thì liệu làm được gì ?” Đấu Bá Tỷ nói : “Đây là kế hoạch lâu dài. Thiệu Sư được lòng vua Tỳ” Vua giải tán quân đội, nghênh tiếp Thiệu Sư.

Thiệu Sư trở về nước, xin cho truy kích quân Sở, Tỳ hầu đang định cho phép thì Quý Lương ra can ngăn, nói rằng : “Trời đang giúp nước Sở. Nước Sở giấu quân là để lừa chúng ta. Chúa thượng vì sao phải vội vàng như vậy ? Thần nghe nói một nước nhỏ thắng một nước lớn là vì nước nhỏ có chính nghĩa, nước lớn làm xằng bậy. Cái gọi là chính nghĩa là trung với dân, giữ chữ tín

với quý thần. Bề trên nghĩ đến lợi ích của nhân dân, đó là trung. Lời cầu chúc đàng hoàng, đó là tín. Nay nhân dân đói nghèo mà chúa thượng lại muốn thỏa mãn dục vọng của mình, lúc tế lễ nói những lời huyênh hoang. Thần cho rằng như thế là không được". Tù y hầu nói : "Ta thường dùng những con vật mập mập, gạo trắng tế lễ rất là thịnh soạn, sao lại nói là không giữ chữ tín". Đáp rằng : "Nhân dân là chủ của quý thần, thánh vương thời cổ, trước tiên là lo cho dân, sau đó mới phụng sự cho quý thần. Cho nên khi dâng các con vật thì đều nói : "Lương thực thịnh soạn đầy đủ nhân dân có sức mạnh phổ biến, những con vật mà nhân dân nuôi dưỡng mập mập, da dẻ đẹp đẽ không xấu xí. Khi dâng lễ thì nói : "Lương thực đầy đủ", đó là nói ba mùa không có thiên tai, nhân dân ra sức làm ruộng, được mùa lớn. Khi dâng rượu thì nói : "Gạo thơm nấu rượu ngon" đó là nói trên, dưới đều có phẩm chất tốt đẹp, không có tà tâm, đó cũng gọi là rượu thơm thì mùi vị bay xa. Cho nên ba mùa đều phải chuyên tâm làm việc, học tập ngũ giáo, thương yêu bà con dòng họ mình, dùng cái đó để dốc lòng tế lễ quý thần. Như thế nhân dân mới được quý thần ban phúc lành. Lúc bấy giờ làm việc gì cũng thành công. Giờ đây nhân dân lòng người ai chẳng giống ai, quý thần không có người làm chủ thì chúa công có dâng vật cúng thịnh soạn thì quý thần cũng không đem lại hạnh phúc được. Chúa công phải chỉnh đốn lại chính quyền, coi các nước láng giềng như anh em thì có thể tránh được tai họa".

Tù y hầu lo sợ ra sức chỉnh đốn nền chính trị trong nước. Nước Sở cũng không dám tấn công nước Tù y nữa.

### **CHA VÀ CHỒNG AI THÂN HƠN ?**

Sài Trọng chuyên quyền, Trịnh Bá vô cùng lo lắng, sai rế của ông ta là Ung Củ giết Sài Trọng, định mời Sài Trọng dự tiệc

ở ngoại thành. Ung Cơ biết được hỏi mẹ rằng : “Cha và chồng ai thân hơn ?” Mẹ của Ung Cơ nói rằng : “Con người phải tận trung với trời. Cha thì chỉ có một, làm sao có thể so sánh với chồng được” Ung Cơ bèn nói cho Sài Trọng biết : “Ung thị không mời cha ở nhà mình mà lại mời ra thành ngoại, con cảm thấy có gì là lạ, xin báo cho cha biết”. Sài Trọng giết chết Ung Cửu, vứt thi thể vào hồ nước của Chu thị. Chúa công đem thi thể ra ngoài và nói rằng : “Bàn công chuyện với đàn bà, chết là đáng kiếp”.

Mùa hạ, Lệ Công chạy trốn sang nước Thái. Chiêu Công lên ngôi.

### VỆ Ý CÔNG THÍCH CHƠI HẠC MÀ LÀM MẤT NƯỚC.

Mùa đông. Tháng 12. Người Địch tiến đánh nước Vệ. Vệ Ý Công thích chơi hạc cho hạc đi cùng xe chuyên dùng cho đại phu. Lúc sắp đánh trận, những người tiếp nhận binh khí và áo giáp đều nói : “Đưa hạc của chúa công ra đánh địch, hạc của chúa công có bồng lộc. Chúng tôi làm sao mà đánh nhau được”. Chúa công cùng Thạch Kỳ Tử đưa cung tên cho Ninh Trang Tử, bảo họ phòng thủ và nói : “Dùng những thứ này mà bảo vệ đất nước, chọn lựa những việc có lợi mà làm”. Đưa áo thêu cho phu nhân và nói : “Hãy nghe theo lời của Thạch Kỳ Tử và Ninh Trang Tử. Cừu Khổng điều khiển xe cho Vệ Ý Công, Tử Bá đi hộ vệ, Hoàng Di đi trước mở đường, Khổng Anh Tề đi sau cùng. Đánh nhau với người Địch ở vùng Huỳnh Trạch.

Quân Vệ đại bại rồi mất nước.

### VƯƠNG TÔN MÃN TRẢ LỜI SỞ TRANG VƯƠNG VỀ CỬU ĐỈNH.

Sở Trang Vương đánh Lục Hồn Nhung tiến tới vùng Lạc Thủy, triển khai lực lượng trong cương vực Chu Thiên Tử. Địch

Vương phái Vương Tôn Mãn khao quân Sở. Sở Trang Vương hỏi Vương Tôn Mãn về độ to nhỏ, nặng nhẹ của các đỉnh. Đáp rằng : “Vấn đề là ở đạo đức chứ không phải ở chỗ có đỉnh hay không. Trước đây triều Hạ có đức vọng, những người ở nơi xa dùng các sản vật quý hiếm vẽ thành bản đồ đem đến triều cống, đúc các tờ tem hình vật lên cứu đỉnh báo cho nhân dân biết bách vật quý thần để đề phòng trước. Do đó nhân dân vào núi cao, sông lớn, ao hồ, rừng rậm chẳng bao giờ gặp chuyện chẳng lành, không gặp ma quỷ. Nếu trên dưới một lòng, nhận được sự phù hộ của trời. Vua Kiệt bạo ngược, đỉnh di chuyển cho đời Thương. Thương Trụ bạo ngược, đỉnh lại thuộc về người Chu. Nếu có đạo đức tốt thì đỉnh tuy có nhẹ, người khác cũng không di chuyển đi được. Nếu hỗn loạn tà ác, thì đỉnh có nặng đến mấy, người khác cũng có thể di chuyển đi được. Ông trời ban phước cho những người có đạo đức, nhưng cũng có thể lấy lại vật đã ban thưởng. Thành Vương đặt đỉnh ở Giáp Nhục. Bói quẻ được biết Chu thất truyền được 30 đời, hưởng phúc trọng 700 năm. Đó là do mệnh trời vậy. Đức vọng của Chu Thiên Tử tuy có sa sút, nhưng mệnh trời không thay đổi. Cho nên đỉnh nặng hay nhẹ, lúc này chưa nên hỏi đến”.

### **NƯỚC SỞ TIỀN TUẦN ĐIỀU CỦA NƯỚC TẤN VỀ NƯỚC**

Người Tấn trả công tử Cốc Thần và thi thể của Liên doãn Tương lão để đổi lấy Tri Điều. Lúc này Tuần Thủ làm tá trung quân, cho nên nước Sở đã chấp thuận.

Sở Vương tiền Tri Điều và nói rằng : “Thần có oán hận ta không ?” Đáp rằng : “Hai nước chinh đốn quân đội, tu sửa vũ khí, thần bất tài, không gánh vác được trách nhiệm của mình cho nên bị bắt làm tù binh. Những người cầm quân đã không giết thần để lấy máu bôi lên trống trận, lại thả thần về nước. Đó là ân

huệ của chúa công. Hạ thần quả thật bất tài, đầu dám oán giận ai ?” Sở Vương nói : “Nếu vậy thần có cảm kích ta không ?” Đáp rằng : “Hai nước đều tính toán cho xă tắc của mình, làm cho dân khỏi thống khổ, mỗi bên đều tự tìm chế tức giận, thông cảm cho nhau. Hai nước đều phóng thích tù binh để đạt quan hệ hữu hảo. Hai nước có quan hệ tốt, hạ thần không được can dự vào việc ấy, thì làm sao cảm kích ai được”. Sở Vương nói : “Sau khi thần về nước, lấy gì báo đáp cho ta ?”. Đáp rằng : “Thần không có gì để hận chúa công, chúa công cũng không có gì để cho thần cảm kích. Đã không oán hận cũng chẳng ân nghĩa, không biết là nên đền đáp như thế nào ?” Sở Vương nói : “Tuy vậy cũng nói cho ta biết thần định báo đáp ra sao ?” Đáp rằng : “Nhờ phúc đức của chúa công, kẻ tù binh như thần mới đem tấm thân này về nước Tấn. Quốc quân của thần giết chết thần. Thần có chết cũng là bất tử. Nếu như nhờ phúc đức của chúa công mà thoát chết mà đem thần ban cho Tuần Thủ, cha thần xin phép quốc quân đem thần ra giết tại tông miếu. Chết như vậy cũng là quang vinh. Nếu chúa công không chấp thuận, mà để cho thần được tiếp tục sự nghiệp của tổ tông, gánh vác nhiệm vụ cầm quân bảo vệ biên cương. Nếu gặp chúa công thần cũng không dám trốn tránh. Thần sẽ dốc hết sức của thần cho đến chết không dám ăn ở hai lòng, để làm trọn nghĩa vụ của thần, dùng cách đó để báo đáp chúa công vậy”. Sở Vương nói : “Ta không thể nào tranh chấp với nước Tấn được” Thế rồi long trọng cử hành lễ tiễn đưa Tuần Diêu về nước.

### HẾT PHƯƠNG CỨU CHỮA

Tấn hầu nằm mơ thấy Đại quý, tóc dài sát đất, tay đập vào ngực vừa nhảy vừa la hét : “Giết cháu ta là bất nghĩa, ta sẽ xin ý kiến của thượng đế” rồi đập hông cửa xông thẳng vào phòng ngủ. Cảnh Công lo sợ nhảy vào phòng trong, đại quý lại đập cửa xông

vào. Cảnh Công tỉnh cơn mơ. Sai người tìm thầy mo ở vùng Tang Điền. Thầy mo nói hết như trong giấc mơ. Cảnh Công nói : “Lành hay dữ ?” Đáp rằng : “Chúa công không kịp hưởng lương thực mới của năm nay”.

Cảnh Công bị bệnh, đến nước Tần tìm thầy thuốc. Tần Bá cử danh y tên là Hoán chữa trị cho ông ta. Danh y chưa đến, Cảnh Công nằm mơ thấy bệnh tật của mình biến thành hai người nhỏ bé, nói : “Người thầy thuốc ấy rất giỏi, sẽ làm hại đến chúng tôi, chúng tôi chạy trốn đi đâu ?” Một trong hai lại nói : “Nếu ấn náu giữa hoành cách mô và tim thì làm gì được ta ?”. Danh y đến, nói : “Bệnh không thể chữa trị được, bệnh căn nằm ở trên hoành cách mô dưới tim, không có cách nào đụng đến đó được, thuốc cũng không thấm đến đó được. Không thể chữa trị nổi”. Cảnh Công nói : “Thầy thuốc giỏi” rồi tặng danh y lễ vật hậu hĩnh và tiễn ông ta về nước.

Ngày 7 tháng 6 Cảnh Công muốn ăn lúa mạch mới thu hoạch, lấy giống mạch ở ngoại thành, nấu cơm dâng lên. Sau đó gọi thầy mo ở Tang Điền đến, cho thầy mo xem lúa mạch mới xong, thì giết ông ta.

Lúc Cảnh Công chuẩn bị ăn, thấy bụng trương lên đi vào nhà vệ sinh, rơi tọt xuống hố phân mà chết. Một vị thần nhỏ sáng sớm nằm mơ thấy mình công Cảnh Công lên trời, đến giữa trưa công Tấn hầu vào nhà vệ sinh, hết quả cùng bị chôn chung cùng Cảnh Công.

### **LÃO TƯỚNG TUYỆT TẦN**

Hai nước Tấn, Tần để giao hảo với nhau họp nhau tại Hồ. Tấn Hầu đến trước Tần Bá không chịu qua sông, dừng lại ở Vương Thành, sai sứ giả là Sử Lỏa cùng với Tấn Hầu ký hòa ước

tại phía đông Hoàng Hà. Tấn phái Khích Ngưu ký kết hòa ước với Tần Bá tại phía tây Hoàng Hà. Phạm Văn Tử nói rằng : “Hiệp ước này có ích lợi gì ? Minh thế là giữ chữ tín dự hợp đúng hẹn là sự bắt đầu của chữ tín. Lúc bắt đầu đã không làm đúng, thì làm sao giữ trọn lời hứa được ?” Tần Bá về nước và làm ngược lại những điều ký kết với Tấn.

Lỗ Thành Công năm thứ mười ba. Mùa hè. Ngày 5 tháng tư. Tấn Hầu sai Lữ tướng sang tuyệt giao với Tần, nói : “Ngày xưa Hiến Công của chúng tôi và Mục Công có quan hệ tốt, đồng tâm hiệp lực, dùng minh thế để ràng buộc nhau, thông quan hôn nhân để tăng cường quan hệ giữa hai nước. Trời giáng tai họa xuống nước Tấn, Văn Công chạy đến nước Tề, Huệ Công đến nước Tần. Hiến Công qua đời, Mục Công không quên công đức cũ, khiến cho Huệ Công chúng tôi không thể thừa tự lên ngôi vua, công đức không được toàn vẹn. Trong trận đánh ở Hàn, Tần Mục Công cũng lấy làm tiếc về việc này. Sau này Văn Công an định được là nhờ sự giúp đỡ của Mục Công.

Văn Công đích thân mang áo giáp treo đeo vượt suối, vượt qua muôn vạn nguy hiểm dẫn con cháu các nước chư hầu như Ngụ, Hạ, Thương, Chu đến triều bái nước Tần, đó là để báo đáp công đức ngày xưa vậy. Người Trịnh xâm lấn biên cương nước Tần. Văn Công của chúng tôi đã dẫn đầu quân đội chư hầu cùng quân Tần bao vây nước Trịnh. Đại phu nước Tần không hỏi ý kiến của chúa công tôi tự tiện ký minh ước với Trịnh. Các nước chư hầu vô cùng tức giận, liều sống chết với nước Tần. Văn Công lo sợ, vỗ yên các nước chư hầu để quân Tần rút quân về nước, không bị một chút tổn thất nào. Đây là ân huệ rất lớn của nước Tấn đối với nước Tần.

Chẳng may Văn Công qua đời, Tần Mục Công không đến



phúng điệu mà còn khinh miệt người đã khuất, coi thường Tương Công của chúng tôi, lại xâm lược đất Diêu của chúng tôi, cự tuyệt quan hệ tốt với nước Tấn chúng tôi, tấn công thành ấp của chúng tôi, tiêu diệt Phí Hoạt của chúng tôi, ly gián quan hệ anh em giữa chúng tôi, làm rối loạn đồng minh của chúng tôi, khuynh đảo đất nước chúng tôi. Tương Công chúng tôi chưa quên ân huệ cũ của chúa công, nhưng lo sợ đất nước bị khuynh đảo nên đã đánh nhau một trận ở đất Diêu. Mong rằng Mục Công xá tội. Nhưng Mục Công không chịu, âm mưu cùng nước Sở chống phá chúng tôi. Nhưng ông trời còn rủ lòng thương Thành Vương về châu trời, Mục Công không lấy làm thỏa mãn chi lắm.

“Sau khi Tần Mục Công, Tương Công qua đời. Tần Khang Công, Tấn Linh Công kế vị. Khang Công còn muốn làm suy yếu gia tộc chúng tôi, khuynh đảo đất nước chúng tôi, giúp đỡ bọn trộm cướp nước chúng tôi để quấy phá biên cương của đất nước chúng tôi. Do đó mới có trận đánh ở Hồ. Khang Công vẫn không chịu hối cải, tiến vào Hà Khúc, tiến đánh vùng Tốc Xuyên, cướp bóc vương cung của chúng tôi, tiêu diệt kỵ mã của chúng tôi. Đó là lý do xảy ra trận đánh tại Hà Khúc. Con đường phía đông không thông, đây là do Khang Công tuyệt giao với chúng tôi”.

“Đến khi chúa công lên ngôi, Cảnh Công của chúng tôi kéo dài cổ ra mà nhìn về phía Tây, nói rằng : “Nước Tần quan tâm đến nước Tấn chúng ta rồi chứ ?” Chúa công cũng không chịu ban ân huệ cho nước Tấn, không chịu ký minh ước với chúng tôi. Lại thừa lúc nước chúng tôi bị bọn Địch quấy nhiễu, tiến quân vào các huyện ven sông của chúng tôi, đốt phá các vùng Kỳ, Cáo cướp phá hoa màu của chúng tôi, giết hại đồng bào vùng biên giới chúng tôi. Đó là lý do chúng tôi phải tập hợp dân chúng ở Phụ Thị. Chúa công cũng lấy làm ân hận về việc kéo dài tai họa, đồng

thời cũng muốn cầu phúc cho tiên quân Hiến Công, Mục Công, sai Bá Xa sang Tần lệnh cho Cảnh Công, nói : “Tấn sẽ đánh các ông”, bọn Địch sẽ căm giận, nên nói cho tôi biết. Người nước Sở cũng căm ghét các ông ăn ở hai lòng, cũng đến báo cho chúng tôi biết : “Người nước Tần đi ngược lại minh ước ở Lệnh Hồ, lại đến liên kết với chúng tôi, nói rõ cho Hoàng Nhiên thượng đế, Tần Tam Công, Sở Tam Vương biết rằng : “Ta tuy có quan hệ với nước Tấn nhưng đều dựa trên cơ sở có lợi. Ta chán ghét ông ta không có lòng thành, cho nên mới nói việc này ra để răn đe kẻ khác. Chư hầu đều nghe những lời trên đây, do đó rất đau lòng, đến làm thân với quả nhân, đó là nguyện vọng của quả nhân. Tôi sẽ an định các nước chư hầu, bảo họ rút đi, không dám động binh quấy phá. Nếu chúa công không chịu ban bố cho ân huệ, thì người bất tài như quả nhân đây cũng khó mà bảo các nước chư hầu rút quân !”

Tôi xin nói hết ý kiến của mình để chúa công suy nghĩ lợi hại.

## TỬ SÁN VÀ THƯƠNG NHÂN

Tuyên Tử có vòng ngọc, một chiếc khác ở trong tay thương nhân nước Trịnh. Tuyên Tử yết kiến Trịnh Bá để lấy chiếc vòng ngọc đó. Tử Sán không đồng ý nói : “Đây không phải là đồ vật trong kho nhà nước, quốc quân của tôi không biết”. Tử Đại thúc, Tử Vũ nói với Tử Sán rằng : “Hàn Tử cũng không có yêu cầu gì lớn lắm. Nước Tấn ta cũng phải thân thiện với họ. Ta không thể đối xử tệ với nước Tấn là Hàn Tử. Nếu gặp kẻ xấu khiêu khích ly gián quan hệ giữa hai nước quý thần lại giúp đỡ họ, làm cho nước Tấn nổi giận. Có hối cải cũng không kịp. Ông làm gì mà luyến tiếc một chiếc vòng mà chuốc lấy thù hận của một nước lớn. Ta đi tìm chiếc vòng đó và đưa cho Hàn Tử”. Tử Sán nói : “Tôi làm

như vậy là không phải đối xử tệ với nước Tấn, hoặc ăn ở hai lòng. Vì tôi muốn theo nước Tấn đến cùng cho nên mới không đưa cho chiếc vòng ngọc đó, đó là vì chữ trung chữ tín vậy. Tôi nghe nói một người quân tử không lo mình không có tài sản, chỉ lo mình có chức tước mà không có tiếng tăm tốt. Tôi cũng nghe nói rằng cai trị một nước không phải là lo phụng sự một nước lớn như thế nào hoặc bảo vệ một nước nhỏ như thế nào, mà chỉ lo không có lẽ pháp để làm cho đất nước ổn định. Nếu người của nước lớn mệnh lệnh cho nước nhỏ và mọi yêu cầu của họ đều đạt được, thì sẽ lấy gì đưa cho họ. Có thứ thì đưa, có thứ không đưa, làm như vậy tội sẽ lớn hơn. Nếu ta không dựa vào lẽ để cự tuyệt yêu cầu của nước lớn, thì lòng tham của họ sẽ vô cùng. Chúng ta sẽ trở thành thôn ấp của họ, đánh mất vị trí của mình. Nếu Hàn Tử phụng mệnh qua nước Tấn mà lại đòi lấy vòng ngọc đó, thì sự tham những đó là rất nặng, đó chẳng phải là phạm pháp hay sao ? Bỏ ra một chiếc vòng ngọc, mà phạm hai tội. Chúng ta thì mất nước, Hàn Tử trở thành kẻ tham ô. Hơn nữa chỉ vì một chiếc vòng nhỏ mà mang vạ vào thân, đó chẳng phải là quá đáng lắm sao ?

Hàn Tử mua chiếc vòng từ người thương nhân. Việc mua bán sắp thành, thương nhân nói : “Cần phải báo cáo cho quan đại phu”. Hàn Tử đem việc này hỏi Tử Sản : “Lúc trước xin các ông cho chúng tôi chiếc vòng, chấp chính không chịu, nên không dám nhắc lại chuyện đó nữa. Nay mua chiếc vòng đó từ thương nhân, thương nhân nói phải xin ý kiến của chấp chính. Xin cho biết vì sao như vậy ?” Tử Sản đáp rằng : “Trước đây tiên quân Hằng Công và thương nhân đều gốc gác từ Chu. Họ thay nhau cày cấy, phát quang cây cỏ gai góc, cùng nhau cư ngụ tại nơi đây. Lúc đó có thể với nhau để giữ mãi niềm tin nên đã nói rằng, ông không phản lại tôi, tôi cũng không ép mua hoặc cướp đoạt đồ vật của ông. Ông có vàng bạc châu báu, tôi cũng không can dự vào. Dựa

vào lời thề này, do đó tin tưởng quan hệ tốt với nhau từ lúc đó cho đến bây giờ. Nay ông đến đây để giao hảo, nhưng lại khiến chúng tôi cướp đoạt tài sản của thương nhân là bắt chúng tôi phản bội lại lời thề xưa. Điều này e rằng không thể làm được. Nếu ông đoạt được vòng ngọc mà đánh mất chư hầu, chắc ông không làm như vậy. Nếu đại quốc ra lệnh chúng tôi cung ứng đủ thứ, là muốn biến nước Trịnh chúng tôi thành một bộ phận của các ông, điều này cũng không chấp nhận được. Nếu tôi đưa vòng ngọc cho ông, thì không biết đó là làm theo đạo lý gì, tôi xin mạo muội nói hết cho ông hiểu”. Hàn Tử cảm ơn, không đòi vòng ngọc nữa, nói rằng : “Lúc đầu tôi ngu ngốc, tôi hỏi vòng ngọc, để chuốc lấy hai tội. Nay không dám đòi hỏi nữa”.

### THÔI TRỮ GIẾT QUỐC QUÂN CỦA ÔNG TA

Vợ của Tề Đường Công là chị của Đông Quách Yến. Đông Quách Yến là gia thần của Thôi Vũ Tử. Đường Công chết, Yến đánh xe đưa Vũ Tử đi viếng. Nhìn thấy Đường Khương xinh đẹp bèn bảo Yến gả cho ông ta. Yến nói : “Nam nữ lấy nhau phải xem rõ có khác họ không. Ngai xuất thân từ Đinh, tôi xuất thân từ Hàng. Không lấy nhau được” Vũ Tử đi xem bói, gặp phải quẻ Khốn, sử quan đều nói rằng : “Kiết”. Đem cho Trần Văn Tử xem, Văn Tử nói rằng : “đó thuộc “gió” “gió” thổi bay vạn vật, không lấy làm vợ được. Hơn nữa lời trong quẻ nói rằng : “Khốn ư thạch, cứ ư kiết lê (có nghĩa là sẽ bị gai đâm) nhập ư kỳ cung bất kiến kỳ thê (có nghĩa là trở về thì vợ đã bỏ đi xa rồi) Thôi Tử nói : “Người đàn bà đó thì đem lại tai họa gì cho ta, người chông trước của bà đã gánh chịu hết rồi”. Cuối cùng lấy bà ta làm vợ.

Trang Công thông dâm với Đường Khương, thường xuyên đến nhà họ Thôi, lấy mũ của Thôi Trữ ban tặng cho người khác, người hầu nói rằng : “Không được”. Trang Công nói : “Ai biết

được đây là mũ của Thôi Trữ, chẳng lẽ người khác không có mũ hay sao ? Vì lý do đó, hơn nữa trước đây Trang Công đã từng đi đánh nước Tấn, nên nói rằng : “Nước Tấn sẽ trả thù” định giết Trang Công để lấy lòng nước Tấn, nhưng chưa có cơ hội. Trang Công dùng roi đánh người hầu là Cổ Cử, không lâu sau lại làm lành với Cổ Cử, nên Cổ Cử giúp Thôi Trữ trị Trang Công.

Mùa hè. Tháng năm, vì lý do trước đây có đánh nhau tại Thả Lí, Lệ Tỉ Công đến triều kiến nước Tề. Ngày 16 tháng 5 Tề Trang Công thết đãi Lệ Tỉ Công tại bắc Quách. Thôi Trữ cáo bệnh không đến dự. Ngày 17 Tề Trang Công thăm Thôi Trữ để làm quen với Đường Khương. Đường Khương ở trong phòng, cùng Thôi Trữ từ cửa hông đi ra. Trang Công vỗ tay vào cột nhà mà hát. Người hầu là Cổ Cử ngăn không cho những người đi theo cùng vào. Đóng sập cửa lại, cho võ sĩ xuất hiện. Trang Công trèo lên đài cao xin tha tội. Họ không chấp nhận. Xin phép được thề thốt, cũng không cho. Xin được tự sát trước tông miếu. Họ cũng không bằng lòng. Họ đều bảo rằng : “Thôi Trữ đại thần của Ngài đã bị bệnh, không thể tự mình nghe theo mệnh lệnh của quốc quân. Nơi đây cách cung thất của quốc quân rất gần, phải đề phòng bọn gian tặc. Không có mệnh lệnh nào khác” Trang Công trèo tường chạy trốn, bị tên bắn trúng vào hông, ngã xuống, họ liền giết ông ta. Cổ Cử, Châu Xước, Bình Sư, Công Tôn Ngao, Phóng Cự, Đạc Phụ, Tương Y, Lữ Nhân... đều chết. Đà Phụ đến Cao Đường để lo việc cúng tế. Đến nơi. Đợi mệnh lệnh. Chưa nói xong đã chết trong tay Thôi Trữ. Thân Khoái trở về nhà nói với người đầu bếp của ông ta rằng : “Ông thì có thể được miễn, còn tôi sẽ chết vì chúa công” Người đầu bếp nói : “Được miễn là đi ngược lại với nghĩa cử”. Thế là cùng chết với Thân Khoái. Thôi Trữ lại giết luôn cả đại phu Cách Miệt tại Bình Âm.

Yến Tử đứng ở ngoài cửa nhà họ Thôi. Nhiều người hỏi : “Chết chăng ?” Đáp rằng : “Nếu chúa công đối xử với tôi như một quốc sĩ tôi sẽ chết vì chúa công ?” Lại hỏi : “Thế ông có bỏ chạy không ?” Đáp rằng : “Nếu như tôi có tội, tôi sẽ chạy trốn”. Lại hỏi : “Về nhà chăng ?” Đáp rằng : “Quốc quân đã chết ta đi về đâu. Làm quốc quân đâu chỉ có đè ép nhân dân. Xả tác là chủ. Là quốc quân đâu chỉ lo việc ăn mặc của mình, mà phải nuôi dưỡng nhân dân. Cho nên quốc quân hy sinh vì nước, thì quan thần cũng phải hy sinh vì nước. Nếu chết hoặc chạy trốn vì hành vi hoặc lợi ích cá nhân thì những người khác không cần chết theo, chạy trốn theo. Huống hồ có người nhân tâm giết chết quốc quân của mình, giờ đây tôi làm sao mà tuân tiết được, giờ đây tôi biết đi đâu về đâu”. Cửa mở Yến Tử xông vào, đặt thi thể Trang Công lên đùi mà khóc. Sau đó đứng phất lên, nhảy ba bước. Mọi người cho rằng Thôi Tử sẽ giết ông ta. Thôi Tử nói : “Ông ta là người được nhân dân ngưỡng mộ, tha cho ông ta thì sẽ được lòng dân”. Lô Bo Quý chạy trốn sang nước Tấn. Vương Hà chạy sang nước Cử.

Thúc Tôn Tuyên Bá ở nước Tề. Khi Thúc Tôn trở về đem con gái mình cho Linh Công. Sinh được đứa con là Cảnh Công. Tề Cảnh Công được Thôi Trữ lập làm quốc quân tự mình làm tướng, Khánh Phong làm tể tướng, cùng mình thệ tại Thái cung. Thề rằng : “Nếu có người không tham gia vào đồng minh của chúng ta”. Yến Tử ngẩng mặt lên trời than rằng : “Yến Tử này nếu làm điều gì bất trung với quốc quân, bất lợi cho quốc gia, thì có đèn trời soi xét”. Nói xong hút máu ăn thề. Ngày 23 tháng 5, Tề Cảnh Công và đại phu đến nước Cử xác lập quan hệ đồng minh. Đại sử chép rằng : “Thôi Trữ giết chết quốc quân” Thôi Trữ bèn giết chết thái sử. Hai người em của thái sử cũng bị giết chết vì đã

chép như vậy. Một người em khác lại chép như vậy. Thôi Trữ lại tha mạng cho Nam Sĩ thị nghe nói thái tử đều bị giết chết bèn cầm thẻ trúc đến tận đô thành nước Tề. Nghe nói sự việc đã được sử sách ghi chép lại rồi, bèn quay trở về.

### **KHỔNG KHÂU THAM DỰ CUỘC GẶP GỠ Ở GIÁP CỐC**

Mùa xuân năm Đinh Công thứ mười, ký hiệp ước hòa bình với nước Tề. Mùa hạ, Lỗ Đinh Công và Tề Hầu gặp nhau ở Chúc Kỳ. Khổng Khâu làm người xướng lễ. Lê Di nói với Tề Hầu rằng : “Khổng Khâu là người biết Lễ nhưng thiếu dũng cảm, nếu như cho người Lai Di dùng binh lính bắt cóc Lỗ Hầu, thì chúng ta sẽ đạt được ý muốn”. Tề Hầu nghe theo. Khổng Khâu yêu cầu họ rút lui và nói : “Quân đâu đến mau, quốc quân hai nước giao hòa với nhau, nhưng những người man rợ này mang vũ khí đến làm loạn. Đây không phải là quốc quân nước Tề đối xử với chư hầu. Bọn Di, Địch không làm rối loạn Hoa Hạ, bọn tù nhân không can dự vào mình hội, không dùng vũ lực để ép buộc sự hòa hảo. Nếu không thì sẽ không may mắn cho quý thân, bất nghĩa đối với đạo đức, thất lễ đối với người. Chúa công chắc không muốn làm như vậy !” Tề hầu nghe những lời nói này, liền đuổi bọn Lai Di đi.

Khi sắp ký minh ước, người Tề thêm vào minh ước một đoạn : “Sau này khi quân đội nước Tề ra khỏi biên giới, nếu như nước Lỗ không cử ba trăm xe vũ trang đi cùng chúng tôi, thì sẽ bị mắng chửi của minh ước này”. Khổng Khâu bảo sứ giả chưa vội đáp lễ, đối đáp lại rằng : “Các ông không trả lại vùng đất Văn Dương cho nước Lỗ, mà chúng tôi đồng ý cung cấp binh xa, thì các ông cũng bị chửi rửa như trên !”.

Tề Hầu định chiêu đãi Đinh Công, Khổng Khâu nói với

Lương Khâu Cứ rằng : “Qui định từ xưa đến nay giữa nước Lỗ và nước Tề, lễ nào ông không nghe thấy. Minh thế đã hoàn thành mà mở tiệc chiêu đãi, thì làm cho những người làm việc này tốn công tốn sức. Hơn nữa những tượng vật đem ra khỏi tông miếu, nhạc khí cũng không thể đem ra diễn ở ngoài đồng. Nếu vì yến tiệc mà đem hết các thứ ra đây đó là vứt đi lễ pháp. Nếu như tất cả không mang đi mà chỉ đãi khách bằng gạo thô rau dại. Dùng gạo thô rau dại là làm nhục quốc quân, không chú ý đến lễ nghĩa cũng là có tội. Tại sao ông không suy nghĩ kỹ. Yến tiệc là mang ân huệ đến cho người khác. Không mang ân huệ đến cho người khác, chỉ bằng hủy bỏ yến tiệc đi. Do đó nước Tề hủy bỏ việc đãi tiệc.

Người nước Tề trả cho nước Lỗ ba vùng đất Vận, Hoan và Quy Âm.



**TINH TÚY VĂN HỌC CỔ ĐIỂN TRUNG QUỐC**

---

# **TẢ TRUYỆN**

**LIỆT QUỐC PHONG VÂN ĐỒ**

Người biên soạn : **TÔN PHƯƠNG LY**

Người biên dịch : **PHAN KỶ NAM**

Người hiệu đính : **TRẦN KIẾT HÙNG**



Chịu trách nhiệm xuất bản :

**HOÀNG VĂN BÓN**

Biên tập : **ĐẶNG TẤN HƯƠNG**

Sửa bản in : **HỒNG TRANG**

Bìa : **CHÂU NHIÊN KHANH**

Trình bày : **CHÂU NHIÊN KHANH**

---

In 1000 bản, khổ 14,5 x 20,5. In tại XN in Đường Sắt  
Số đăng ký KHXB 49 VH/ĐN/642. Cục Xuất Bản cấp ngày 17.11.94  
Quyết định xuất bản số 530/QĐXB ngày 28.8.95  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 9.95

---

**NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI**, Số 4 Nguyễn Trãi, Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại : (01.61) 22613 — Ban Biên tập : (01.61) 25292

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

Trân trọng giới thiệu :

BỘ SÁCH QUÝ TRỌN BỘ 52 TẬP

SẼ ĐƯỢC ẤN HÀNH LẦN LƯỢT TRONG NĂM 1995

BÁCH KHOA TOÀN THƯ

TINH TÚY VĂN HỌC CỔ ĐIỂN TRUNG QUỐC



Trung Quốc — Đất nước có chiều dài lịch sử lâu đời, có nền triết học văn học nghệ thuật phát triển sớm nhất phương Đông.

Từ thời Xuân Thu Chiến Quốc đến cuộc Cách mạng Tân Hợi 1911, trải qua hơn 2000 năm chế độ phong kiến đã bảo tồn và gìn giữ một kho tàng văn hóa triết học, văn học nghệ thuật, nho học tinh túy đồ sộ. Trong đó phải kể đến : Kinh Thi, Tả truyện, Chiến Quốc sách; với Lão Tử, Mạnh Tử, Trang Tử, Hàn Phi Tử... Có thể nói đó là những hạt châu sáng chói ngàn năm, soi sáng trí tuệ cho các thế hệ sau, bằng những giá trị tinh thần sâu sắc.

Ngày nay, nó vẫn giữ vị trí trong các giá trị tinh thần làm giàu thêm kiến thức cho con người. Các nhà nghiên cứu văn học cổ điển TQ đã thông qua hàng trăm tác phẩm tiêu biểu biên soạn thành hệ thống, với 52 tập văn học tinh hoa cổ điển bằng lời văn bạch thoại, văn phong giản dị, ngôn từ dễ đọc, dễ hiểu và dễ nhớ, nhằm phổ biến rộng rãi cho mọi trình độ có thể học hỏi và nghiên cứu.

Bộ sách do một nhóm các nhà nghiên cứu và giảng dạy Trung văn của Trường Đại Học Sư Phạm dịch và hiệu đính. Gồm : Trần Kiệt Hùng, Phan Kỳ Nam, Lê Văn Sơn, Giáp Văn Cường, Hồ Sỹ Hiệp, Nguyễn Văn Ai, Nguyễn Thiên Chí, Hàn Thế Chân, Võ Ngọc Liên, Phùng Quý Sơn, Hoàng Tuyết Nga...

Trần Kiệt Hùng — Giảng viên văn học TQ và là Phó chủ nhiệm Khoa Trung Văn Trường Đại Học Sư Phạm TP Hồ Chí Minh hiệu đính và giới thiệu.

Chúng tôi tin rằng bộ sách này sẽ giúp ích cho bạn đọc làm giàu thêm kiến thức của mình.